

V/v báo cáo tình hình vận hành
lưới điện truyền tải tháng 08/2025

Kính gửi:

- Cục Điện lực;
- Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia.

Thực hiện quy định của Bộ Công Thương tại Thông tư số 05/2025/TT-BCT ban hành ngày 01/02/2025 về việc “Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng”, Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia kính báo cáo Cục Điện lực, Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia tình hình vận hành lưới điện truyền tải tháng 08/2025 như phụ lục đính kèm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- EVN (để b/c);
- TGD (để b/c);
- Các ban: KH, QLĐTXD;
- PTC1, 2, 3, 4;
- Lưu: VT, KTAT.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Lưu Việt Tiến

PHỤ LỤC

TÌNH HÌNH VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI THÁNG 08/2025

I. TÌNH HÌNH VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI

Trong tháng 8/2025, lưới điện truyền tải cơ bản vận hành an toàn, tin cậy và đảm bảo cung cấp điện. Lưới điện truyền tải xảy ra 21 sự cố (8 sự cố lưới 500kV, 12 sự cố lưới 220kV), trong đó có 8 sự cố khách quan do ảnh hưởng của bão số 5. Xét miễn trừ 8 sự cố khách quan do ảnh hưởng của bão số 5 trong tháng 8, lưới điện truyền tải thuộc Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) xảy ra 13 sự cố, tăng 6 sự cố so với tháng 7/2025. Trong đó, xảy ra 06 sự cố do sét, 03 sự cố do nguyên nhân khác (văng lắc, vật bay), 02 sự cố do thiết bị nhị thứ, 01 sự cố do thiết bị nhất thứ, 01 sự cố do thiết bị đường dây.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHUẨN VẬN HÀNH

1. Vận hành tần số

Trong tháng 8/2025, lưới điện truyền tải không xảy ra sự cố do bảo vệ tần số tác động.

2. Vận hành điện áp

Trong tháng 8/2025 điện áp lưới 500kV và 220kV cơ bản đảm bảo vận hành trong giới hạn cho phép, có xuất hiện điện áp cao như sau:

Lưới điện 500kV có 07 trạm biến áp (TBA) xuất hiện điện áp cao: (i) khu vực miền Bắc tại TBA 500kV Quảng Ninh, Thanh Hóa, Hà Tĩnh và Vũng Áng, điện áp cao nhất 535,3kV tại TBA 500kV Thanh Hóa lúc 02h00' ngày 18/8/2025; (ii) khu vực miền Trung vận hành trong giới hạn cho phép; (iii) khu vực miền Nam xảy ra tại TBA 500kV Ô Môn, Phú Lâm và Phú Mỹ, điện áp cao nhất là 530,0kV tại Ô Môn lúc 07h30' ngày 17/8/2025.

Lưới điện 220kV có 02 TBA xuất hiện điện áp cao: (i) khu vực miền Bắc xuất hiện điện áp cao tại thanh cái 220kV TBA 500kV Thanh Hóa, điện áp cao nhất là 242,8kV lúc 02h00' ngày 18/8/2025; (ii) khu vực miền Trung điện áp vận hành trong giới hạn cho phép; (iii) khu vực miền Nam xuất hiện điện áp cao 01 lần tại thanh cái 220kV TBA 500kV Long Phú do phương thức vận hành, điện áp cao nhất 242.1kV lúc 03h00 ngày 17/8/2025.

Hiện EVNNPT đang triển khai các dự án để đảm bảo vận hành điện áp: (i) dự án lắp kháng bù ngang 500kV để tối ưu dung lượng bù sau khi có đường dây 500kV mạch 3, tiến độ hoàn thành dự kiến đầu năm 2026; (ii) dự án lắp bổ sung tụ bù ngang trên lưới điện miền Bắc năm 2025 đã hoàn thành đóng điện 20/21 giàn tụ bù 110kV, còn 01 dự án tụ bù TBA 220kV Dương Kinh chưa đóng điện do chưa đồng bộ lưới 110kV (TBA 220kV Dương Kinh đã đóng vận hành nhưng chưa có ngăn lộ 110kV).

3. Độ tin cậy của lưới điện truyền tải

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu độ tin cậy lưới điện truyền tải (SAIDI-T; SAIDI-T sự cố; SAIFI-T) tháng 08/2025 trong bảng sau:

STT	Đơn vị	Tháng 08	Lũy kế	Kế hoạch năm	Thực hiện kế hoạch (%)
1. SAIDI-T công tác (phút)					
1	EVNNPT	64	473.0	817	57.9
2	PTC1	50	461.0	817	56.4
3	PTC2	48	323.0	817	39.5
4	PTC3	4	67.0	817	8.2
5	PTC4	114	405.0	817	49.6
2. SAIDI-T sự cố (phút)					
1	EVNNPT	0.67	1.87	13.81	13.5
2	PTC1	1.29	2.02	13.81	14.6
3	PTC2	0.00	0.00	13.81	0.0
4	PTC3	0.24	0.24	13.81	1.7
5	PTC4	0.18	3.00	13.81	21.7
3. SAIFI-T (lần)					
1	EVNNPT	0.07	0.51	0.93	54.8
2	PTC1	0.05	0.53	0.93	57.0
3	PTC2	0.16	0.75	0.93	80.6
4	PTC3	0.02	0.18	0.93	19.4
5	PTC4	0.09	0.48	0.93	51.6

4. Tỷ lệ điện dùng để truyền tải của lưới điện truyền tải

Tỷ lệ điện dùng để truyền tải thực hiện tháng 8/2025 là 3,11% (0,755 tỷ kWh) giảm 0,13% so với cùng kỳ 2024 (3,24%), cao hơn 0,71% so với chỉ tiêu kế hoạch năm (2,40%). Trong đó, tỷ lệ điện dùng để truyền tải lưới 500kV là 2,80% (0,353 tỷ kWh, tương ứng chiếm tỷ trọng ~ 46,8%) giảm 0,11% so với cùng kỳ 2024 (2,91%), tỷ lệ điện dùng để truyền tải lưới 220kV là 1,42% (0,402 tỷ kWh, tương ứng chiếm tỷ trọng ~ 53,2%) giảm 0,03% so với cùng kỳ 2024 (1,45%).

III. TÌNH HÌNH QUÁ TẢI, SỰ CỐ THIẾT BỊ VÀ NGUYÊN NHÂN, ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP ĐỂ ĐẢM BẢO VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN AN TOÀN, TIN CẬY VÀ HIỆU QUẢ

1. Tình hình vận hành mạng tải

Cấp điện áp	Thiết bị	Tổng số mạch ĐD/MBA	Khu vực	Số mạch ĐD, Số MBA/thời gian đầy, quá tải (số thiết bị/giờ)			
				>90-100%	>100-110%	>110%	Tổng
500kV	Đường dây	39	Miền Bắc	3/20	0/0.0	0/0.0	3/20
		40	Miền Trung	2/91.8	0/0.0	0/0.0	2/91.8
		61	Miền Nam	1/3.0	0/0.0	0/0.0	1/3.0
	MBA	30	Miền Bắc	16/1697.9	11/130.6	2/3.0	16/2999.2
		20	Miền Trung	2/16.1	0/0.0	0/0.0	2/16.1
		23	Miền Nam	0/0.0	0/0.0	0/0.0	2/6.0
220kV	Đường dây	214	Miền Bắc	16/214.0	11/49.0	2/4.0	16/265.0
		154	Miền Trung	5/34.6	0/0.0	0/0.0	5/34.6

		210	Miền Nam	2/25.0	0/0.0	0/0.0	2/25.0
	MBA	159	Miền Bắc	49/1520.1	31/1514.1	15/29.0	49/3041.2
		78	Miền Trung	2/6.0	0/0.0	0/0.0	2/6.0
		121	Miền Nam	16/145.0	3/10.0	0/0.0	16/155.0

a) Khu vực miền Bắc

• *Lưới điện 500kV*

Đường dây:

- 03/38 đường dây (ĐD) vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức): 572 T500 Sơn La - 575 T500 Việt Trì, 577 T500 Sơn La - 571, 572 T500 Hiệp Hoà, 584 T500 Hiệp Hoà - 574, 573 T500 Đông Anh do thủy điện phát cao.

- ĐD vận hành chế độ khẩn cấp (tải trên 100% định mức): không xuất hiện.

Máy biến áp:

- 16/30 MBA vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức) gồm: AT1, AT2 Phố Nối; AT1, AT2 Thường Tín do tải cao; AT1, AT2 Hòa Bình; AT1, AT2 Lai Châu; AT1, AT2 Sơn La do thủy điện phát cao.

- 11/30 MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): AT1, AT2 Lai Châu, AT1, AT2 Sơn La; AT1, AT2 Hòa Bình; AT1 Việt Trì; AT1, AT2 Thường Tín; AT1, AT2 Hiệp Hoà; AT1, AT2 Đông Anh; AT1, AT2 Phố Nối; AT1 Tây Hà Nội do thủy điện phát cao.

- 02/30 MBA vận hành chế độ khẩn cấp (trên 110% định mức): AT1 Tây Hà Nội; AT1 Thường Tín do tải cao.

• *Lưới điện 220kV*

Đường dây:

- 16/214 ĐD vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức) gồm: Vân Trì - Sóc Sơn 2 mạch; 271 Vân Trì - 272 Tây Hồ; Hà Đông - Hoà Bình 2 mạch; 277 Hà Đông - 271, 272 Xuân Mai; T500 Thường Tín - Hà Đông 2 mạch; 280 TĐ Hoà Bình - 271 Sơn Tây; 275 T500 Tây Hà Nội - 272 Chèm; 280 T500 Hiệp Hoà - 272 Quang Châu; 275 T500 Nho quan - 272 Phủ Lý; 274 T500 Nho Quan - 271 Ninh Bình; 274 Tuyên Quang - 274 Phú Bình; 274 T500 Việt Trì - 273, 274 Vĩnh Yên; 273 T500 Quảng Ninh - 272 Hoàn Bồ do phụ tải cao.

- 8/214 ĐD vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): Vân Trì - Sóc Sơn 2 mạch; 274 Tuyên Quang - 274 Phú Bình; 275 T500 Nho quan - 272 Phủ Lý; 275 T500 Thường Tín - 274 Hà Đông; Hà Đông - Hoà Bình 2 mạch; 280 TĐ Hoà Bình - 271 Sơn Tây do truyền tải cao.

- 02/214 ĐD vận hành chế độ khẩn cấp (trên 110% định mức): 275 T500 Thường Tín - 274 Hà Đông; 280 TĐ Hoà Bình - 271 Sơn Tây do truyền tải cao.

Máy biến áp

- 49/159 MBA vận hành tải cao trên 80% và cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức gồm: AT2 Bắc Ninh 2; AT2 Bắc Ninh; AT2 Bảo Thắng; AT1, AT2, AT5 Chèm; AT1, AT2 Đình Vũ; AT1, AT2 Đồng Hòa; AT3, AT4, AT5 Hà Đông; AT1 Hà Giang; AT3, AT4, AT6 Mai Động; AT1, AT2 Mường Tè; AT1, AT2 Nghi Sơn; AT2 Ninh Bình; AT2 Phố Nối; AT2 Phú Bình; AT2 Phủ Lý; AT1, AT2 Quang Châu; AT1, AT2 Sơn Tây; AT1, AT2 Than Uyên; AT4, AT5 Thành Công; AT1, AT2 Thanh Nghị; AT1, AT2 Vật Cánh; AT1, AT2 Việt Trì; AT1, AT2 Yên Bái; AT3, AT4 Đông Anh; AT3, AT4 Nho Quan; AT3, AT4 Tây Hà Nội; AT4 Thường Tín do nguồn thủy điện phát cao và phụ tải cao.

- 31/159 MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): AT1, AT2, AT5 Chèm; AT1, AT2 Đồng Hòa; AT3, AT4, AT5 Hà Đông; AT3, AT4, AT6 Mai Động; AT1, AT2 Mường Tè; AT2 Phủ Lý; AT1 Quang Châu; AT1, AT2 Than Uyên; AT4, AT5 Thành Công; AT1, AT2 Thanh Nghị; AT1, AT2 Vật Cánh; AT1, AT2 Việt Trì; AT2 Yên Bái; AT3, AT4 Đông Anh; AT3 Nho Quan; AT3, AT4 Tây Hà Nội do nguồn thủy điện phát cao và phụ tải cao.

- 15/159 MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 110% định mức): AT1, AT2, AT5 Chèm; AT3, AT4 Hà Đông; AT3, AT4 Mai Động; AT2 Phủ Lý; AT1, AT2 Than Uyên; AT4, AT5 Thành Công; AT1 Vật Cánh; AT3 Nho Quan; AT3 Tây Hà Nội.

b) Khu vực miền Trung:

- *Lưới điện 500kV*

Đường dây

- 01/40 ĐD vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức): 574 Pleiku 2 - 572 Chơn Thành.

Máy biến áp

- 02/20 MBA vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: AT1 Thanh Mỹ; AT2 Pleiku 2 do nguồn điện phát cao.

- MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): không xuất hiện.

- *Lưới điện 220kV*

Đường dây

- 06/152 ĐD thường xuyên vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: (i) lưới PTC2 có 273 Dốc Sỏi - 271 Quảng Ngãi; (ii) lưới PTC3 gồm các đường dây do NLTT và các nhà máy thủy điện phát cao như: 271 Quy Nhơn -

271 Tuy Hòa; 272 Đức Trọng - 276 Di Linh; 273 Đắk Nông - 271 NMĐG Đắk Hòa; 273 Hàm Thuận - 272 Phan Thiết; 276 Pleiku 2 - 272 Chư Sê.

- ĐD vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): không xuất hiện.

Máy biến áp

- 02/77 MBA vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức gồm: AT1 Tam Kỳ; AT2 Tháp Chàm do nguồn NLTT phát cao.

- MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): không xuất hiện.

c) Khu vực miền Nam:

- *Lưới điện 500kV*

Đường dây

- 01/46 ĐD vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức): 571, 572 Đắk Nông - 574 Cầu Bông.

- ĐD vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: không xuất hiện.

Máy biến áp

- MBA vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: không xuất hiện.

- *Lưới điện 220kV*

Đường dây

- 02/245 ĐD vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: Bến Cát - Chơn Thành 2 mạch do tải cao.

- ĐD vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): không xuất hiện.

Máy biến áp

- 16/121 MBA vận hành tải mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: AT2 Bến Cát; AT1, AT2 Đức Hòa; AT1 Kiên Bình; AT1, AT2 Long Bình; AT2 Long Thành; AT1, AT2 Mỹ Tho; AT1, AT2 Tao Đàn; AT1, AT2 Uyên Hưng; AT5 Cầu Bông; AT3, AT4 Phú Lâm do tải cao.

- 03/121 MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): AT1, AT2 Tao Đàn; AT1 Uyên Hưng do tải cao.

Để đảm bảo vận hành, EVNNPT đang triển khai các dự án đầu tư xây dựng mới, dự án nâng cấp, cải tạo theo kế hoạch giao để giảm vận hành đầy quá tải theo kế hoạch EVN giao; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị vận hành hệ thống

điện để báo cáo, đề xuất các giải pháp về phương thức vận hành để hạn chế đầy tải, quá tải.

2. Sự cố thiết bị

Trong tháng 8/2025, lưới điện truyền tải do EVNNPT quản lý vận hành không xảy ra sự cố dẫn đến hư hỏng thiết bị.

IV. CÁC CHỈ SỐ THỰC HIỆN

1. Thông kê tình trạng quá tải của các thiết bị trên lưới

a. PTC1

Trạm biến áp:

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
1	Trạm 500kV Hòa Bình	AT2	03/08/2025	101.50	1.00
2	Trạm 500kV Thường Tín	AT1	04/08/2025	104.94	1.00
3	Trạm 500kV Thường Tín	AT2	04/08/2025	101.11	1.00
4	Trạm 500kV Phố Nối	AT2	04/08/2025	100.10	2.75
5	Trạm 500kV Phố Nối	AT1	04/08/2025	100.14	1.90
6	Trạm 500kV Hiệp Hòa	AT2	04/08/2025	100.56	1.00
7	Trạm 500kV Thường Tín	AT1	04/08/2025	110.76	1.00
8	Trạm 500kV Thường Tín	AT2	04/08/2025	107.41	1.00
9	Trạm 500KV Tây Hà Nội	AT1	04/08/2025	112.03	1.00
10	Trạm 500kV Thường Tín	AT1	04/08/2025	100.01	1.00
11	Trạm 500KV Tây Hà Nội	AT1	04/08/2025	107.41	1.00
12	Trạm 500KV Tây Hà Nội	AT1	04/08/2025	105.10	1.00
13	Trạm 500kV Hiệp Hòa	AT2	04/08/2025	102.76	1.00
14	Trạm 500KV Tây Hà Nội	AT1	04/08/2025	113.19	1.00
15	Trạm 500kV Phố Nối	AT1	04/08/2025	100.58	1.67
16	Trạm 500kV Phố Nối	AT2	04/08/2025	100.19	1.70
17	Trạm 500kV Hiệp Hòa	AT2	04/08/2025	103.45	1.00
18	Trạm 500KV Tây Hà Nội	AT1	04/08/2025	108.57	1.00
19	Trạm 500KV Tây Hà Nội	AT1	05/08/2025	100.48	1.00
20	Trạm 500kV Thường Tín	AT1	05/08/2025	100.27	1.00
21	Trạm 500kV Phố Nối	AT2	05/08/2025	100.10	0.63
22	Trạm biến áp 500kV Lai Châu	AT1	06/08/2025	102.31	23.98
23	Trạm biến áp 500kV Lai Châu	AT2	06/08/2025	100.07	23.98
24	Trạm biến áp 500kV Lai Châu	AT2	08/08/2025	101.04	23.85
25	Trạm biến áp 500kV Lai Châu	AT1	15/08/2025	101.92	1.00
26	Trạm biến áp 500kV Lai Châu	AT2	15/08/2025	100.07	1.00
27	Trạm biến áp 500kV Lai Châu	AT1	21/08/2025	101.92	23.98
28	Trạm 500kV Sơn La	AT1	28/08/2025	100.38	5.58
29	Trạm 500kV Sơn La	AT2	28/08/2025	100.38	5.58

30	Trạm 500kV Phố Nối	AT2	29/08/2025	100.19	1.00
31	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	03/08/2025	101.01	1.00
32	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	03/08/2025	101.01	1.00
33	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	03/08/2025	103.76	13.00
34	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	03/08/2025	103.83	13.00
35	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	03/08/2025	104.75	1.00
36	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	03/08/2025	102.88	1.00
37	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	03/08/2025	102.88	1.00
38	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	03/08/2025	101.01	1.00
39	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	03/08/2025	101.01	1.00
40	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	04/08/2025	101.01	1.00
41	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	04/08/2025	101.01	1.00
42	Trạm 220kV Vật Cách	AT1	04/08/2025	107.03	1.00
43	Trạm 220kV Vật Cách	AT2	04/08/2025	102.63	1.00
44	Trạm 220kV Chèm	AT5	04/08/2025	103.71	1.00
45	Trạm 220kV Đồng Hòa	AT1	04/08/2025	101.04	1.00
46	Trạm 220kV Đồng Hòa	AT2	04/08/2025	101.91	1.00
47	Trạm 220kV Chèm	AT5	04/08/2025	101.09	1.00
48	Trạm 220kV Đồng Hòa	AT2	04/08/2025	100.69	1.00
49	Trạm 220kV Hà Đông	AT3	04/08/2025	100.90	1.00
50	Trạm 220kV Hà Đông	AT4	04/08/2025	101.09	1.00
51	Trạm 220kV Hà Đông	AT5	04/08/2025	101.79	1.00
52	Trạm 220kV Mai Động	AT4	04/08/2025	107.99	1.00
53	Trạm 220kV Mai Động	AT6	04/08/2025	105.54	1.00
55	Trạm 220kV Chèm	AT2	04/08/2025	102.14	1.00
56	Trạm 220kV Đồng Hòa	AT1	04/08/2025	104.70	1.00
57	Trạm 220kV Đồng Hòa	AT2	04/08/2025	106.70	1.00
58	Trạm 220kV Hà Đông	AT3	04/08/2025	110.35	1.00
59	Trạm 220kV Hà Đông	AT4	04/08/2025	110.83	1.00
60	Trạm 220kV Hà Đông	AT5	04/08/2025	108.89	1.00
61	Trạm 220kV Mai Động	AT3	04/08/2025	104.86	1.00
62	Trạm 220kV Mai Động	AT4	04/08/2025	107.07	1.00
63	Trạm 220kV Mai Động	AT6	04/08/2025	105.41	1.00
64	Trạm 220kV Phú Lý	AT2	04/08/2025	109.47	1.00
65	Trạm 220kV Thanh Nghị	AT1	04/08/2025	101.57	1.00
66	Trạm 220kV Thanh Nghị	AT2	04/08/2025	101.01	1.00
67	Trạm 220kV Vật Cách	AT1	04/08/2025	105.04	1.00
68	Trạm 220kV Vật Cách	AT2	04/08/2025	102.60	1.00
69	Trạm 500kV Đông Anh	AT3	04/08/2025	100.85	1.00
70	Trạm 500kV Đông Anh	AT4	04/08/2025	102.27	1.00
71	Trạm 500kV Nho Quan	AT3	04/08/2025	110.09	1.00
72	Trạm 500KV Tây Hà Nội	AT3	04/08/2025	104.75	1.00
73	Trạm 500KV Tây Hà Nội	AT4	04/08/2025	102.88	1.00
76	Trạm 220kV Chèm	AT5	04/08/2025	104.08	1.00
77	Trạm 220kV Đồng Hòa	AT1	04/08/2025	105.08	1.00

78	Trạm 220kV Đồng Hòa	AT2	04/08/2025	106.16	1.00
79	Trạm 220kV Mai Động	AT3	04/08/2025	112.24	1.00
80	Trạm 220kV Mai Động	AT4	04/08/2025	111.49	1.00
81	Trạm 220kV Mai Động	AT6	04/08/2025	108.42	1.00
82	Trạm 220kV Phủ Lý	AT2	04/08/2025	113.98	1.00
83	Trạm 220kV Thành Công	AT4	04/08/2025	117.94	1.00
84	Trạm 220kV Thành Công	AT5	04/08/2025	112.32	1.00
85	Trạm 220kV Thanh Nghị	AT1	04/08/2025	109.24	1.00
86	Trạm 220kV Thanh Nghị	AT2	04/08/2025	108.50	1.00
87	Trạm 220kV Vật Cách	AT1	04/08/2025	111.80	1.00
88	Trạm 220kV Vật Cách	AT2	04/08/2025	107.13	1.00
89	Trạm 500kV Nho Quan	AT3	04/08/2025	101.07	1.00
90	Trạm 500KV Tây Hà Nội	AT3	04/08/2025	112.24	1.00
91	Trạm 500KV Tây Hà Nội	AT4	04/08/2025	106.61	1.00
96	Trạm 220kV Chèm	AT2	04/08/2025	101.39	1.00
97	Trạm 220kV Chèm	AT5	04/08/2025	114.20	1.00
98	Trạm 220kV Hà Đông	AT3	04/08/2025	101.25	1.00
99	Trạm 220kV Hà Đông	AT4	04/08/2025	100.84	1.00
100	Trạm 220kV Mai Động	AT3	04/08/2025	108.13	1.00
101	Trạm 220kV Mai Động	AT4	04/08/2025	107.50	1.00
102	Trạm 220kV Mai Động	AT6	04/08/2025	104.56	1.00
103	Trạm 220kV Phủ Lý	AT2	04/08/2025	109.49	1.00
104	Trạm 220kV Thanh Nghị	AT1	04/08/2025	105.13	1.00
105	Trạm 220kV Thanh Nghị	AT2	04/08/2025	104.75	1.00
106	Trạm 500kV Đông Anh	AT3	04/08/2025	103.05	1.00
107	Trạm 500kV Đông Anh	AT4	04/08/2025	106.41	1.00
108	Trạm 500KV Tây Hà Nội	AT3	04/08/2025	102.88	1.00
112	Trạm 220kV Chèm	AT5	04/08/2025	107.08	1.00
113	Trạm 220kV Mai Động	AT3	04/08/2025	102.92	1.00
114	Trạm 220kV Mai Động	AT4	04/08/2025	102.94	1.00
115	Trạm 220kV Mai Động	AT6	04/08/2025	100.08	1.00
116	Trạm 220kV Phủ Lý	AT2	04/08/2025	104.63	1.00
117	Trạm 220kV Quang Châu	AT1	04/08/2025	100.28	1.00
118	Trạm 220kV Vật Cách	AT1	04/08/2025	107.16	1.00
119	Trạm 220kV Vật Cách	AT2	04/08/2025	103.98	1.00
120	Trạm 500kV Đông Anh	AT4	04/08/2025	101.71	1.00
121	Trạm 220kV Chèm	AT1	04/08/2025	100.72	1.00
122	Trạm 220kV Chèm	AT2	04/08/2025	104.00	1.00
123	Trạm 220kV Chèm	AT2	04/08/2025	100.64	1.00
125	Trạm 220kV Chèm	AT1	04/08/2025	102.59	1.00
126	Trạm 220kV Chèm	AT2	04/08/2025	106.25	1.00
127	Trạm 220kV Mai Động	AT3	04/08/2025	100.43	1.00
130	Trạm 220kV Chèm	AT1	04/08/2025	107.08	1.00
131	Trạm 220kV Chèm	AT2	04/08/2025	110.74	1.00
132	Trạm 220kV Đồng Hòa	AT2	04/08/2025	100.93	1.00

133	Trạm 220kV Mai Động	AT3	04/08/2025	102.00	1.00
134	Trạm 220kV Mai Động	AT4	04/08/2025	100.10	1.00
135	Trạm 220kV Phú Lý	AT2	04/08/2025	100.62	1.00
136	Trạm 500kV Đông Anh	AT4	04/08/2025	100.53	1.00
140	Trạm 220kV Chèm	AT1	04/08/2025	110.08	1.00
141	Trạm 220kV Chèm	AT2	04/08/2025	113.36	1.00
142	Trạm 220kV Đồng Hòa	AT1	04/08/2025	106.56	1.00
143	Trạm 220kV Đồng Hòa	AT2	04/08/2025	108.11	1.00
145	Trạm 220kV Hà Đông	AT5	04/08/2025	107.69	1.00
146	Trạm 220kV Phú Lý	AT2	04/08/2025	110.51	1.00
147	Trạm 500kV Đông Anh	AT3	04/08/2025	101.96	1.00
148	Trạm 500kV Đông Anh	AT4	04/08/2025	107.85	1.00
151	Trạm 220kV Chèm	AT5	04/08/2025	107.46	1.00
152	Trạm 220kV Đồng Hòa	AT1	04/08/2025	105.77	1.00
153	Trạm 220kV Hà Đông	AT3	04/08/2025	100.73	1.00
154	Trạm 220kV Mai Động	AT3	04/08/2025	100.90	1.00
155	Trạm 220kV Mai Động	AT4	04/08/2025	101.21	1.00
156	Trạm 220kV Phú Lý	AT2	04/08/2025	113.49	1.00
157	Trạm 220kV Thành Công	AT4	04/08/2025	103.90	1.00
158	Trạm 220kV Thành Công	AT5	04/08/2025	101.09	1.00
159	Trạm 220kV Thanh Nghị	AT1	04/08/2025	106.98	1.00
160	Trạm 220kV Thanh Nghị	AT2	04/08/2025	104.75	1.00
161	Trạm 500kV Đông Anh	AT4	04/08/2025	109.56	1.00
163	Trạm 220kV Đồng Hòa	AT1	04/08/2025	100.63	1.00
164	Trạm 220kV Đồng Hòa	AT2	04/08/2025	102.21	1.00
165	Trạm 220kV Phú Lý	AT2	04/08/2025	108.48	1.00
166	Trạm 220kV Thanh Nghị	AT1	04/08/2025	101.57	1.00
167	Trạm 220kV Thanh Nghị	AT2	04/08/2025	101.01	1.00
168	Trạm 220kV Phú Lý	AT2	04/08/2025	100.65	1.00
170	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	05/08/2025	106.61	1.00
171	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	05/08/2025	106.61	1.00
172	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	05/08/2025	103.32	23.98
173	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	05/08/2025	103.32	23.98
175	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	05/08/2025	104.75	1.00
176	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	05/08/2025	104.75	1.00
178	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	05/08/2025	104.75	1.00
179	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	05/08/2025	104.75	1.00
180	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	05/08/2025	108.50	1.00
181	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	05/08/2025	108.50	1.00
182	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	05/08/2025	108.50	1.00
183	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	05/08/2025	108.50	1.00
184	Trạm 220kV Vật Cách	AT1	05/08/2025	100.79	1.00
186	Trạm 220kV Chèm	AT2	05/08/2025	101.01	1.00
187	Trạm 220kV Mai Động	AT3	05/08/2025	102.88	1.00
188	Trạm 220kV Mai Động	AT4	05/08/2025	101.92	1.00

189	Trạm 220kV Đồng Hòa	AT1	05/08/2025	100.53	1.00
190	Trạm 220kV Đồng Hòa	AT2	05/08/2025	101.53	1.00
191	Trạm 220kV Hà Đông	AT3	05/08/2025	103.42	1.00
192	Trạm 220kV Hà Đông	AT4	05/08/2025	103.34	1.00
193	Trạm 220kV Mai Động	AT3	05/08/2025	101.02	1.00
194	Trạm 220kV Mai Động	AT4	05/08/2025	100.52	1.00
195	Trạm 220kV Mai Động	AT3	05/08/2025	100.05	1.00
196	Trạm 220kV Mai Động	AT6	05/08/2025	102.44	1.00
198	Trạm 220kV Chèm	AT1	05/08/2025	103.71	1.00
199	Trạm 220kV Chèm	AT2	05/08/2025	107.37	1.00
200	Trạm 220kV Đồng Hòa	AT1	05/08/2025	105.29	1.00
201	Trạm 220kV Đồng Hòa	AT2	05/08/2025	107.07	1.00
202	Trạm 220kV Mai Động	AT3	05/08/2025	104.02	1.00
203	Trạm 220kV Mai Động	AT4	05/08/2025	102.87	1.00
204	Trạm 220kV Mai Động	AT6	05/08/2025	100.13	1.00
205	Trạm 220kV Phú Lý	AT2	05/08/2025	105.87	1.00
206	Trạm 220kV Thanh Nghị	AT1	05/08/2025	102.32	1.00
207	Trạm 220kV Thanh Nghị	AT2	05/08/2025	101.01	1.00
208	Trạm 500kV Đông Anh	AT4	05/08/2025	104.66	1.00
210	Trạm 220kV Mai Động	AT3	05/08/2025	104.38	1.00
211	Trạm 220kV Mai Động	AT4	05/08/2025	103.03	1.00
212	Trạm 220kV Mai Động	AT6	05/08/2025	100.48	1.00
213	Trạm 220kV Phú Lý	AT2	05/08/2025	104.62	1.00
214	Trạm 220kV Thanh Nghị	AT1	05/08/2025	100.83	1.00
215	Trạm 500kV Đông Anh	AT4	05/08/2025	102.84	1.00
217	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	05/08/2025	102.88	1.00
218	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	05/08/2025	102.88	1.00
219	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	06/08/2025	101.01	1.00
220	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	06/08/2025	101.01	1.00
221	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	06/08/2025	101.01	1.00
222	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	06/08/2025	101.01	1.00
223	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	06/08/2025	102.88	1.00
224	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	06/08/2025	102.88	1.00
225	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	06/08/2025	102.88	1.00
226	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	06/08/2025	102.88	1.00
227	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	06/08/2025	102.88	1.00
228	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	06/08/2025	102.88	1.00
229	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	06/08/2025	102.88	1.00
230	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	06/08/2025	102.88	1.00
231	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	06/08/2025	104.75	1.00
232	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	06/08/2025	102.88	1.00
233	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	06/08/2025	101.01	1.00
234	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	06/08/2025	101.01	1.00
235	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	06/08/2025	101.01	1.00
236	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	06/08/2025	101.01	1.00

237	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	06/08/2025	101.01	1.00
238	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	06/08/2025	101.01	1.00
239	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	06/08/2025	101.01	1.00
240	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	06/08/2025	101.01	1.00
241	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	06/08/2025	101.01	1.00
242	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	06/08/2025	101.01	1.00
243	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	06/08/2025	101.01	1.00
244	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	06/08/2025	101.01	1.00
245	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	06/08/2025	107.11	10.00
246	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	06/08/2025	107.11	10.00
247	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	06/08/2025	102.88	1.00
248	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	06/08/2025	101.01	1.00
249	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	06/08/2025	102.88	1.00
250	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	06/08/2025	101.01	1.00
251	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	06/08/2025	102.88	1.00
252	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	06/08/2025	102.88	1.00
253	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	06/08/2025	102.88	1.00
254	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	06/08/2025	102.88	1.00
255	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	06/08/2025	102.88	1.00
256	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	06/08/2025	101.01	1.00
257	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	06/08/2025	102.88	1.00
258	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	06/08/2025	102.88	1.00
259	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	06/08/2025	102.88	1.00
260	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	06/08/2025	102.88	1.00
261	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	06/08/2025	102.88	1.00
262	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	06/08/2025	102.88	1.00
263	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	06/08/2025	102.88	1.00
264	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	06/08/2025	102.88	1.00
265	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	06/08/2025	102.88	1.00
266	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	06/08/2025	102.88	1.00
267	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	07/08/2025	102.88	23.98
268	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	07/08/2025	102.88	23.98
269	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	07/08/2025	106.16	14.00
270	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	07/08/2025	106.16	14.00
271	Trạm 220kV Vật Cách	AT1	07/08/2025	100.95	1.00
272	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	08/08/2025	102.88	23.98
273	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	08/08/2025	102.88	23.98
286	Trạm 220kV Vật Cách	AT1	08/08/2025	102.33	1.00
287	Trạm 220kV Vật Cách	AT2	08/08/2025	102.59	1.00
288	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	08/08/2025	109.48	9.50
289	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	08/08/2025	109.48	9.50
290	Trạm 220kV Vật Cách	AT1	08/08/2025	104.08	1.00
291	Trạm 220kV Vật Cách	AT2	08/08/2025	100.16	1.00
292	Trạm 220kV Vật Cách	AT1	08/08/2025	106.78	1.00
293	Trạm 220kV Vật Cách	AT2	08/08/2025	101.61	1.00

294	Trạm 220kV Đồng Hòa	AT1	08/08/2025	102.88	1.00
295	Trạm 220kV Đồng Hòa	AT2	08/08/2025	104.47	1.00
296	Trạm 220kV Phú Lý	AT2	08/08/2025	100.32	1.00
297	Trạm 220kV Vật Cách	AT1	08/08/2025	109.78	1.00
298	Trạm 220kV Vật Cách	AT2	08/08/2025	106.31	1.00
299	Trạm 220kV Đồng Hòa	AT1	08/08/2025	101.70	1.00
300	Trạm 220kV Đồng Hòa	AT2	08/08/2025	100.76	1.00
301	Trạm 220kV Vật Cách	AT1	08/08/2025	111.03	1.00
302	Trạm 220kV Vật Cách	AT2	08/08/2025	107.60	1.00
303	Trạm 220kV Đồng Hòa	AT2	08/08/2025	100.23	1.00
304	Trạm 220kV Vật Cách	AT1	08/08/2025	104.97	1.00
305	Trạm 220kV Vật Cách	AT2	08/08/2025	102.12	1.00
306	Trạm 220kV Vật Cách	AT1	08/08/2025	101.31	1.00
307	Trạm 220kV Vật Cách	AT2	08/08/2025	102.20	1.00
312	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	09/08/2025	102.88	23.98
313	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	09/08/2025	102.88	23.98
320	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	09/08/2025	104.84	10.00
321	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	09/08/2025	104.84	10.00
322	Trạm 220kV Đồng Hòa	AT2	09/08/2025	101.74	1.00
323	Trạm 220kV Vật Cách	AT1	09/08/2025	100.46	1.00
324	Trạm 220kV Vật Cách	AT1	09/08/2025	100.73	1.00
325	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	10/08/2025	102.96	7.75
326	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	10/08/2025	102.96	7.75
327	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	10/08/2025	105.85	13.00
328	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	10/08/2025	105.85	13.00
329	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	10/08/2025	101.40	10.98
330	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	10/08/2025	101.40	10.98
331	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	11/08/2025	102.50	8.13
332	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	11/08/2025	102.50	8.13
333	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	11/08/2025	102.34	8.20
334	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	11/08/2025	101.25	8.20
335	Trạm 220KV Mường T	AT1	12/08/2025	102.03	23.98
336	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	12/08/2025	102.03	23.98
337	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	12/08/2025	104.47	11.00
338	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	12/08/2025	104.47	11.00
339	Trạm 220kV Thành Công	AT4	13/08/2025	101.09	1.00
340	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	13/08/2025	102.18	23.98
341	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	13/08/2025	102.18	23.98
342	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	14/08/2025	102.18	23.98
343	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	14/08/2025	102.18	23.98
344	Trạm 220kV Việt Trì	AT1	14/08/2025	102.93	1.00
345	Trạm 220kV Việt Trì	AT2	14/08/2025	101.55	1.00
346	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	15/08/2025	102.50	23.98
347	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	15/08/2025	102.50	23.98
348	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	15/08/2025	102.96	13.98

349	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	15/08/2025	102.96	13.98
350	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	16/08/2025	103.28	23.98
351	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	16/08/2025	103.28	23.98
353	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	16/08/2025	107.80	14.98
354	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	16/08/2025	107.80	14.98
355	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	17/08/2025	101.01	23.98
356	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	17/08/2025	101.01	23.98
357	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	17/08/2025	104.06	15.00
358	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	17/08/2025	104.06	15.00
359	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	18/08/2025	101.01	23.98
360	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	18/08/2025	101.01	23.98
361	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	19/08/2025	102.18	16.25
362	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	19/08/2025	102.18	16.25
363	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	19/08/2025	104.52	6.78
364	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	19/08/2025	104.52	6.78
365	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	20/08/2025	102.50	23.98
366	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	21/08/2025	102.34	23.98
367	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	21/08/2025	102.34	23.98
368	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	22/08/2025	102.88	23.98
369	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	22/08/2025	102.88	23.98
370	Trạm 220kV Vật Cách	AT1	22/08/2025	100.10	1.00
371	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	23/08/2025	102.88	23.98
372	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	23/08/2025	102.88	23.98
373	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	23/08/2025	104.99	4.00
374	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	23/08/2025	104.84	4.00
375	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	24/08/2025	103.74	23.98
376	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	24/08/2025	103.74	23.98
377	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	25/08/2025	103.43	8.25
378	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	25/08/2025	103.43	8.25
379	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	25/08/2025	104.84	14.25
380	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	25/08/2025	111.37	5.98
381	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	25/08/2025	111.37	5.98
382	Trạm 220KV Mường Tè	AT1	27/08/2025	102.88	23.98
383	Trạm 220KV Mường Tè	AT2	27/08/2025	102.88	23.98
384	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	28/08/2025	107.36	23.98
385	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	28/08/2025	107.36	23.98
386	Trạm 220kV Yên Bái	AT2	28/08/2025	100.05	1.00
387	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	29/08/2025	106.52	9.00
388	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	29/08/2025	106.40	9.00
389	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	30/08/2025	101.28	2.50
390	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	30/08/2025	101.28	2.50
391	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	30/08/2025	102.72	5.50
392	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	30/08/2025	102.72	5.50
393	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	30/08/2025	102.40	1.48
394	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	30/08/2025	102.40	1.48

395	Trạm 220kV Than Uyên	AT1	31/08/2025	102.96	9.50
396	Trạm 220kV Than Uyên	AT2	31/08/2025	102.96	9.50

Đường dây:

STT	Đường dây	Xuất hiện ngày	Mức quá tải %	Thời gian quá tải (giờ)
1	280 TĐ Hoà Bình - 271 Sơn Tây	04/08/2025	106.67	1.00
2	275 T500 Nho quan - 272 Phủ Lý	04/08/2025	103.45	1.00
3	279 Hà Đông - 276 TĐ Hòa Bình	04/08/2025	107.91	1.00
4	274 Vân Trì - 277 Sóc Sơn	04/08/2025	103.34	1.00
5	275 T500 Thường Tín - 274 Hà Đông	04/08/2025	106.71	1.00
6	280 TĐ Hoà Bình - 271 Sơn Tây	04/08/2025	112.82	1.00
7	273 Vân Trì - 276 Sóc Sơn	04/08/2025	102.33	1.00
8	274 Vân Trì - 277 Sóc Sơn	04/08/2025	102.29	1.00
9	275 T500 Thường Tín - 274 Hà Đông	04/08/2025	103.33	1.00
10	280 TĐ Hoà Bình - 271 Sơn Tây	04/08/2025	106.67	1.00
11	275 T500 Thường Tín - 274 Hà Đông	04/08/2025	102.01	1.00
12	275 T500 Thường Tín - 274 Hà Đông	04/08/2025	103.87	1.00
13	280 TĐ Hoà Bình - 271 Sơn Tây	04/08/2025	100.51	1.00
14	275 T500 Nho Quan - 272 Phủ Lý	04/08/2025	102.48	1.00
15	275 T500 Thường Tín - 274 Hà Đông	04/08/2025	118.26	1.00
16	279 Hà Đông - 276 TĐ Hòa Bình	04/08/2025	101.53	1.00
17	274 T500 Việt Trì - 273,274 Vĩnh Yên	04/08/2025	100.22	1.00
18	275 T500 Nho Quan - 272 Phủ Lý	04/08/2025	102.92	1.00
19	279 Hà Đông - 276 TĐ Hòa Bình	04/08/2025	100.88	1.00
20	275 T500 Thường Tín - 274 Hà Đông	04/08/2025	101.28	1.00
21	280 TĐ Hoà Bình - 271 Sơn Tây	05/08/2025	118.97	1.00
22	280 TĐ Hoà Bình - 271 Sơn Tây	05/08/2025	114.87	1.00
23	280 TĐ Hoà Bình - 271 Sơn Tây	05/08/2025	108.72	1.00
24	280 TĐ Hoà Bình - 271 Sơn Tây	05/08/2025	102.56	1.00
25	280 TĐ Hoà Bình - 271 Sơn Tây	05/08/2025	104.62	1.00
26	280 TĐ Hoà Bình - 271 Sơn Tây	05/08/2025	106.67	1.00
27	280 TĐ Hoà Bình - 271 Sơn Tây	05/08/2025	102.56	1.00
28	274 Tuyên Quang - 274 Phú Bình	08/08/2025	108.26	1.00
29	274 Tuyên Quang - 274 Phú Bình	08/08/2025	108.26	1.00
30	274 Tuyên Quang - 274 Phú Bình	08/08/2025	107.39	1.00
31	274 Tuyên Quang - 274 Phú Bình	08/08/2025	107.39	1.00
32	274 Tuyên Quang - 274 Phú Bình	08/08/2025	103.91	1.00
33	274 Tuyên Quang - 274 Phú Bình	08/08/2025	103.91	1.00
34	274 Tuyên Quang - 274 Phú Bình	08/08/2025	101.30	1.00
35	274 Tuyên Quang - 274 Phú Bình	08/08/2025	101.30	1.00
36	274 Tuyên Quang - 274 Phú Bình	08/08/2025	103.91	1.00
37	274 Tuyên Quang - 274 Phú Bình	08/08/2025	103.91	1.00
38	274 Tuyên Quang - 274 Phú Bình	08/08/2025	102.61	1.00
39	274 Tuyên Quang - 274 Phú Bình	08/08/2025	102.61	1.00
40	274 Tuyên Quang - 274 Phú Bình	08/08/2025	101.74	1.00
41	274 Tuyên Quang - 274 Phú Bình	08/08/2025	101.74	1.00
42	274 Tuyên Quang - 274 Phú Bình	08/08/2025	106.09	1.00
43	274 Tuyên Quang - 274 Phú Bình	08/08/2025	106.09	1.00
44	274 Tuyên Quang - 274 Phú Bình	09/08/2025	100.22	1.00
45	274 Tuyên Quang - 274 Phú Bình	09/08/2025	100.22	1.00
46	274 Tuyên Quang - 274 Phú Bình	09/08/2025	105.43	1.00
47	274 Tuyên Quang - 274 Phú Bình	09/08/2025	105.43	1.00
48	274 Tuyên Quang - 274 Phú Bình	09/08/2025	104.13	1.00
49	274 Tuyên Quang - 274 Phú Bình	09/08/2025	104.13	1.00

50	278 Hà Đông – 275 TĐ Hòa Bình	16/08/2025	100.05	1.00
----	-------------------------------	------------	--------	------

b. PTC2**Trạm biến áp:**

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
	Không xuất hiện				

Đường dây:

STT	Đường dây	Xuất hiện ngày	Mức quá tải %	Thời gian quá tải (giờ)
	Không xuất hiện			

c. PTC3**Trạm biến áp:**

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
	Không xuất hiện				

Đường dây:

STT	Đường dây	Xuất hiện ngày	Mức quá tải %	Thời gian quá tải (giờ)
	Không xuất hiện			

d. PTC4**Trạm biến áp:**

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
1	Trạm 220kV Tao Đàn	AT1	04/08/25 10:00	100.99	1
2	Trạm 220kV Tao Đàn	AT2	04/08/25 10:00	101.92	1
3	Trạm 220kV Tao Đàn	AT1	04/08/25 11:00	101.73	1
4	Trạm 220kV Tao Đàn	AT2	04/08/25 11:00	101.60	1
5	Trạm 220kV Tao Đàn	AT1	04/08/25 12:00	101.48	1
6	Trạm 220kV Tao Đàn	AT2	04/08/25 12:00	102.48	1
7	Trạm 220kV Uyên Hưng	AT1	08/08/25 15:00	102.88	1
8	Trạm 220kV Uyên Hưng	AT1	14/08/25 15:00	104.75	1
9	Trạm 220kV Uyên Hưng	AT1	15/08/25 08:00	101.01	1
10	Trạm 220kV Uyên Hưng	AT1	25/08/25 08:00	106.61	1

Đường dây:

STT	Đường dây	Xuất hiện ngày	Mức quá tải %	Thời gian quá tải (giờ)
1	Không xuất hiện			

2. Thống kê tình hình cắt điện trong lưới điện truyền tải**a. PTC1****Công tác theo kế hoạch**

STT	Tên thiết bị, ĐD	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc
-----	------------------	-------------------	--------------------

		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ
1	Tách ĐD 574 NĐ Thăng Long - 576 Quảng Ninh; MC 576, 566 T500 Quảng Ninh	03/09	6.00	03/09	23.00
2	Tách MBA AT1, MC 531, 561, 231 T500 Quảng Ninh	08/09	7.00	08/09	22.00
3	Tách MC 231 (Dùng MC 200 thay) T500 Quảng Ninh (còn bảo vệ F87T1, F87T2, F67 và BV công nghệ MBA) T500QN	06/09	0.00	06/09	15.00
4	Tách MC 231 (Dùng MC 200 thay) T500 Quảng Ninh (còn bảo vệ F87T1, F87T2, F67 và BV công nghệ MBA) T500QN	07/09	0.00	07/09	15.00
5	Tách MBA AT2, MC 232 T500 Việt Trì	07/09	0.00	07/09	23.30
6	Dùng MC 200 thay MC 231T500 Hiệp Hòa	08/09	5.00	08/09	7.00
7	Dùng MC 200 thay MC 232 T500 Hiệp Hòa	09/09	5.00	09/09	7.00
8	Tách 02 ĐD 278 T500 Phô Nôi – 285 (255) E8.30 (220kV NĐ Hải Dương) và ĐD 277 T500 Phô Nôi – 286 (256) E8.30 (220kV NĐ Hải Dương).	26/09	5.00	27/09	20.00
9	Tách ĐD 277 T500 Phô Nôi – 286 (256) E8.30 (220kV NĐ Hải Dương)	29/09	5.00	30/09	20.00
10	Tách TC C21 T500 Quảng Ninh	06/09	0.00	06/09	15.00
11	Tách TC C22 T500 Quảng Ninh	07/09	0.00	07/09	15.00
12	Tách MBA AT3; MC 233; MC 133; MC 433 T500 Quảng Ninh	05/09	7.00	05/09	18.00
13	Tách MBA AT2; MC 232; MC 132; MC 432 E5.8 (220kV Hoành Bò)	10/09	6.00	25/09	22.00
14	Tách ĐD 274 A80 (NĐ Phả Lại) - 284 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương); MC 284; 254 E8.30	04/09	8.00	04/09	16.00
15	Tách TC C21; MC 232 (Dùng MC 200 thay) E5.9 (220kV Trảng Bạch); (còn bảo vệ F87T1; F87T2; F67 và BV công nghệ MBA)	08/09	7.00	08/09	18.00
16	Tách TC C22; MC 232 (Dùng MC 200 thay) E5.9 (220kV Trảng Bạch); (còn bảo vệ F87T1; F87T2; F67 và BV công nghệ MBA)	09/09	7.00	09/09	18.00
17	Tách MBA AT2; MC 232; MC 132; MC 432; TC C29 E5.9 (220kV Trảng Bạch)	14/09	23.00	15/09	7.00
18	Tách MBA AT2; MC 232; MC 132; MC 432; TC C29 E5.9 (220kV Trảng Bạch)	15/09	23.00	16/09	7.00
19	Tách ĐD 171 E5.8 (Hoành Bô 220kV) - 172 E5.41 (Yên Cư); MC 171 E5.8	08/09	8.00	09/09	20.00
20	Tách TC C19; MC 100 E5.8 (220kV Hoành Bô)	08/09	20.00	09/09	20.00
21	Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV E5.8 (220kV Hoành Bô)	09/09	20.00	09/09	22.00
22	Dùng MC 100 thay MC 171 E5.8 (220kV Hoành Bô); Tách F87L ngăn lộ 171 E5.8 (220kV Hoành Bô) (Còn bảo vệ F21; F67).	10/09	8.00	10/09	10.00
23	Tách bảo vệ F87L ngăn lộ 172. Dùng MC 100 thay MC 172 E2.9 (220kV Vật Cách). Còn bảo vệ F21; F67 ngăn lộ 100.	03/09	6.00	06/09	6.00
24	Tách bảo vệ SLTC 110kV E2.9 (220kV Vật Cách).	03/09	6.00	03/09	12.00
25	Tách ĐD 172 E2.9 (220kV Vật Cách) - 171 E2.18 (Thép Cừ Long); Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV E2.9 (220kV Vật Cách)	06/09	6.00	07/09	6.00
26	Tách MC 132 (dùng MC 100 thay) E2.9 (220kV Vật Cách). (Còn BV F87T1; F87T2; F67 và bảo	06/09	6.00	06/09	22.00

	vệ công nghệ MBA trong qua trình thay TI); Tách bảo vệ SLTC 110kV; tách bảo vệ F87T2 MBA AT2 (bộ ngoài) trước khi trả điện MC 132 để kiểm tra mang tải; sau khi kiểm tra mang tải tốt xin trả bảo vệ SLTC 110kV; bảo vệ F87T2 đưa vào vận hành.				
27	Tách MC 100 E2.9 (220kV Vật Cách); Tách bảo vệ SLTC 110kV trước khi trả điện MC 100 để kiểm tra mang tải; sau khi kiểm tra mang tải tốt xin trả bảo vệ SLTC 110kV đưa vào vận hành.	07/09	5.00	07/09	22.00
28	Tách bảo vệ F87L ngăn lộ 177. Dùng MC 100 thay MC 177 E2.9 (220kV Vật Cách). Còn bảo vệ F21; F67 ngăn lộ 100.	08/09	6.00	11/09	6.00
29	Tách bảo vệ SLTC 110kV E2.9 (220kV Vật Cách).	08/09	6.00	08/09	12.00
30	Tách ĐD 177 E2.9 (220kV Vật Cách) – 172 E2.34 (Thép Việt Nhật); Tách bảo vệ SLTC 110kV E2.9	11/09	6.00	12/09	6.00
31	Tách bảo vệ F87L ngăn lộ 178. Dùng MC 100 thay MC 178 E2.9 (220kV Vật Cách). Còn bảo vệ F21; F67 ngăn lộ 100.	13/09	6.00	16/09	6.00
32	Tách bảo vệ SLTC 110kV E2.9 (220kV Vật Cách).	13/09	6.00	13/09	12.00
33	Tách ĐD 178 E2.9 (220kV Vật Cách) – 172 E2.38 (KCN An Dương); Tách bảo vệ SLTC 110kV E2.9	16/09	6.00	17/09	6.00
34	Tách MBA AT2; ngăn lộ 232; 132; 432; SVC E6.2 (220kV Thái Nguyên)	04/09	0.00	05/09	23.00
35	Tách MBA T3; ngăn lộ 133; 333; 433 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	04/09	1.00	13/09	23.00
36	Tách ĐD 271 (273) A22.33 (TĐ Bắc Mê)- 274 E6.2 (220kV Thái Nguyên); Ngăn lộ 274 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	04/09	5.00	04/09	17.00
37	Tách ĐD 273 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 271 E6.25 (220kV Phú Bình 2); MC 2 đầu ĐD	04/09	22.00	05/09	15.00
38	Tách lần lượt thanh cái C22; C21 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	05/09	22.00	06/09	10.00
39	Tách ĐD 273 E22.4 (220kV Hà Giang) - 272 E6.2 (220kV Thái Nguyên); MC 2 đầu ĐD	07/09	22.00	08/09	23.00
40	Tách ngăn lộ 212 T500 Hiệp Hòa	07/09	0.00	07/09	17.00
41	Tách SCADA T500HH (500kV Hiệp Hòa)	07/09	14.00	07/09	17.00
42	Tách thanh cái C21 T500HH (500kV Hiệp Hòa)	07/09	22.00	08/09	7.00
43	Tách ngăn lộ 200 T500HH (500kV Hiệp Hòa)	07/09	23.00	07/09	23.50
44	Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 233; 276 T500 Hiệp Hòa	08/09	0.00	08/09	5.00
45	Tách thanh cái C22 T500HH (500kV Hiệp Hòa)	08/09	22.00	09/09	7.00
46	Tách ngăn lộ 200 T500HH (500kV Hiệp Hòa)	08/09	23.00	08/09	23.50
47	Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 234; 276 T500HH (500kV Hiệp Hòa)	09/09	0.00	09/09	5.00
48	Tách thanh cái C22; ngăn lộ 272 (Dùng MC 200 thay MC 272 - Còn 01 bộ bảo vệ F87L; 01 bộ F21) T500HH (500kV Hiệp Hòa)	09/09	22.00	10/09	7.00
49	Tách thanh cái C21; ngăn lộ 273 (Dùng MC 200 thay MC 273 - Còn 01 bộ bảo vệ F87L; 01 bộ F21) T500HH (500kV Hiệp Hòa)	10/09	22.00	11/09	7.00
50	Tách ngăn lộ MBA T3; ngăn lộ 133 E16.2	10/09	5.00	12/09	5.00

	(220kV Cao Bằng)				
51	Tách thanh cái C21; ngăn lộ 275 (Dùng MC 200 thay MC 275 - Còn 01 bộ bảo vệ F87L; 01 bộ F21) T500HH (500kV Hiệp Hòa)	11/09	22.00	12/09	7.00
52	Tách ĐD 273 T500 Hiệp Hoà - 271 E6.16 (220kV Phú Bình); MC 2 đầu ĐD	11/09	20.00	13/09	8.00
53	Tách bảo vệ F87B phía 220kV T500HH (500kV Hiệp Hòa)	12/09	22.00	13/09	8.00
54	Tách bảo vệ F87B phía 220kV E6.16 (220kV Phú Bình)	12/09	22.00	13/09	8.00
55	Tách lần lượt thanh cái C21; C22 E6.16 (220kV Phú Bình)- Kết hợp khi Tách ĐD 220kV 273 T500HH (500kV Hiệp Hòa) - 271 E6.16 (220kV Phú Bình)	13/09	0.00	13/09	7.00
56	Tách ĐD 274 T500 Hiệp Hoà - 272 E6.16 (220kV Phú Bình); MC 2 đầu ĐD	14/09	0.00	14/09	15.00
57	Tách thanh cái C21 T500HH (500kV Hiệp Hòa)	14/09	0.00	14/09	7.00
58	Tách lần lượt thanh cái C21; C22 E6.16 (220kV Phú Bình)- Kết hợp khi Tách ĐD 220kV 274 T500HH (500kV Hiệp Hòa) - 272 E6.16 (220kV Phú Bình)	14/09	0.00	14/09	7.00
59	Tách thanh cái C22; ngăn lộ 280 (Dùng MC 200 thay MC 280 - Còn 01 bộ bảo vệ F87L; 01 bộ F21) T500HH (500kV Hiệp Hòa)	14/09	22.00	15/09	7.00
60	Tách MBA T4; ngăn lộ 134; 334; 434 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	14/09	0.00	23/09	23.00
61	Tách ĐD 220kV 285 A80II (NĐ Phả Lại) - 273 E7.6 (220kV Bắc Giang); ngăn lộ 273 E7.6 (220kV Bắc Giang)	16/09	5.00	16/09	16.00
62	Tách ĐD 220kV 272 E1.19 (220kV Sóc Sơn) - 272 T500HH (500kV Hiệp Hòa); Ngăn lộ 2 đầu TBA.	16/09	5.00	16/09	15.00
63	Tách ĐD 220kV 280 T500HH (500kV Hiệp Hòa) - 272 E7.15 (220kV Quang Châu); ngăn lộ 2 đầu TBA	17/09	5.00	17/09	15.00
64	Tách ĐD 220kV 271 E1.19 (220kV Sóc Sơn) - 271 T500HH (500kV Hiệp Hòa); Ngăn lộ 2 đầu TBA.	18/09	5.00	18/09	15.00
65	Tách ĐD 220kV 274 E1.19 (220kV Sóc Sơn) - 276 T500HH (500kV Hiệp Hòa); Ngăn lộ 2 đầu TBA.	19/09	5.00	19/09	15.00
66	Tách ĐD 220kV 277 T500HH (500kV Hiệp Hòa) - 271 T500ĐA (500kV Đông Anh); ngăn lộ 2 đầu TBA	20/09	5.00	20/09	15.00
67	Tách ĐD 220kV 278 T500HH (500kV Hiệp Hòa) - 272 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3); ngăn lộ 2 đầu TBA	21/09	5.00	21/09	15.00
68	Tách ĐD 220kV 279 T500HH (500kV Hiệp Hòa) - 271 E7.15 (220kV Quang Châu); ngăn lộ 2 đầu TBA	22/09	5.00	22/09	15.00
69	Tách ĐD 173 E22.4 (220kV Hà Giang) - 174 E22.1 (110kV Hà Giang); Ngăn lộ 173 E22.4 (220kV Hà Giang)	24/09	5.00	24/09	15.00
70	Tách lần lượt thanh cái C11; ngăn lộ 133 E22.4 (220kV Hà Giang)	25/09	5.00	25/09	14.00
71	Tách lần lượt thanh cái C12 E22.4 (220kV Hà Giang)	25/09	14.00	25/09	19.00

72	Tách ĐD 174 E1.19 (220kV Sóc Sơn) - 171 E6.24 (110kV Đa Phúc); ngăn lộ 174 E1.19 (220kV Sóc Sơn)	25/09	5.00	28/09	5.00
73	Tách ĐD 171 E22.4 (220kV Hà Giang) - 171 A22.32 (TĐ. Sông Lô 2); Ngăn lộ 171 E22.4 (220kV Hà Giang)	26/09	5.00	26/09	11.00
74	Tách ĐD 172 E22.4 (220kV Hà Giang) - 173 A22.21 (TĐ Nậm Mạ 1); Ngăn lộ 172 E22.4 (220kV Hà Giang)	26/09	13.00	26/09	18.00
75	Tách ĐD 220kV 272 A14.0 (TĐ. Tuyên Quang) - 273 E26.5 (220kV Bắc Kạn); Ngăn lộ 273 E26.5 (220kV Bắc Kạn)- Cắt liên tục	27/09	5.00	29/09	17.00
76	Tách ngăn lộ MBA AT1; ngăn lộ 231; 131; 431 E26.5 (220kV Bắc Kạn)	28/09	5.00	29/09	23.00
77	Tách ngăn lộ T101 E1.19 (220kV Sóc Sơn)	30/09	5.00	02/10	5.00
78	Tách ĐD 172 E7.6 (220kV Bắc Giang) - 171 E7.1 (110kV Đồi Cốc); Ngăn lộ 172 E7.6 (220kV Bắc Giang)	05/09	5.00	07/09	18.00
79	Tách ngăn lộ 100 E7.6 (220kV Bắc Giang)	07/09	12.00	07/09	18.00
80	Tách ĐD 173 E7.6 (220kV Bắc Giang) - 172 E7.1 (110kV Đồi Cốc); Ngăn lộ 173 E7.6 (220kV Bắc Giang)	07/09	18.00	10/09	6.00
81	Tách ngăn lộ 100 E7.6 (220kV Bắc Giang)	10/09	1.00	10/09	6.00
82	Tách MBA AT1; ngăn lộ 231; 131; 431 E7.6 (220kV Bắc Giang)	13/09	6.00	18/09	6.00
83	Tách MBA AT2; ngăn lộ 232; 132; 432 E7.6 (220kV Bắc Giang)	20/09	6.00	25/09	6.00
84	Tách MC 272 (dùng MC 200 thay) - (Còn F87L; F85; F21 và F67/67N) E7.6 (220kV Bắc Giang)	27/09	6.00	30/09	6.00
85	Tách ĐD 220kV 272 E7.6 (220kV Bắc Giang) - 272 E6.25 (220kV Phú Bình 2); Ngăn lộ 2 đầu TBA	30/09	6.00	01/10	6.00
86	Tách thanh cái C11A; MC 111 E22.40 (220kV Bắc Quang)	15/09	6.00	15/09	14.00
87	Tách thanh cái C12A; MC 122 E22.40 (220kV Bắc Quang)	15/09	14.00	15/09	22.00
88	Tách thanh cái C19A; MC100A E22.40 (220kV Bắc Quang)	15/09	22.00	16/09	18.00
89	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 110kV (F87B phân đoạn thanh cái A); tách bảo vệ 50BF phía 110kV (phân đoạn thanh cái A) E22.40 (220kV Bắc Quang)	16/09	5.00	16/09	22.00
90	Tách ĐD 220kV 287 T500LC (T500 Lào Cai) - 271 E22.40 (220kV Bắc Quang); Ngăn lộ 287 T500LC; 271; 274 E22.40	17/09	22.00	19/09	22.00
91	Tách ngăn lộ 274 E22.40 E22.40 (220kV Bắc Quang)	17/09	22.00	22/09	8.00
92	Tách ĐD 220kV 273 (274) E22.40 (220kV Bắc Quang) - 277 E12.3 (220kV Yên Bái); Máy cắt 2 đầu TBA	20/09	5.00	22/09	8.00
93	Dùng MC 100A thay MC 132 E22.40 (220kV Bắc Quang)	22/09	20.00	22/09	22.00
94	Tách MBA AT1; MC 271; 273; 131; 431 E22.40 (220kV Bắc Quang)	22/09	22.00	23/09	23.00
95	Tách ngăn lộ 103 E4.15 (220kV Phú Thọ)	03/09	7.00	03/09	18.00
96	Tách TC C21; ngăn 200 T500 Việt Trì	04/09	6.00	04/09	18.00

97	Tách TC C22; ngăn 212 T500 Việt Trì	05/09	6.00	05/09	18.00
98	Tách TC C29 T500 Việt Trì	06/09	8.00	06/09	12.00
99	Tách TC C22 T500 Việt Trì	07/09	0.00	07/09	23.30
100	Tách ĐD 281 T500 Lào Cai - 272 E20.23 (220kV Bảo Thắng); MC 2 đầu trạm. Sáng tách chiều trả	06/09	5.00	07/09	17.00
101	Tách ĐD 285 T500 Lào Cai - 271 E20.23 (220kV Bảo Thắng); MC 2 đầu trạm. Sáng tách chiều trả	08/09	5.00	09/09	17.00
102	Tách MBA AT2; ngăn lộ 232; 132; K402 E20.3 (220kV Lào Cai)	09/09	0.00	09/09	20.00
103	Tách ĐD 174 E12.3 (220kV Yên Bái) - 171 E12.1 (Yên Bái); MC 174 E12.3	11/09	6.00	11/09	11.00
104	Tách C11 và Tách MBA AT2; 232; 132; 432 E12.3 (220kV Yên Bái)	14/09	8.00	14/09	17.00
105	Tách MBA AT1; 231; 131; 431 E12.3 (220kV Yên Bái)	20/09	1.00	22/09	22.00
106	Tách ĐD 171 E25.10 (220kV Vĩnh Tường) - 171 E25.5 (Vĩnh Tường); MC 171 E25.10	13/09	5.00	13/09	22.00
107	Tách ĐD 172 E25.10 (220kV Vĩnh Tường) - 172 E25.6 (Vĩnh Tường); MC 172 E25.10	14/09	5.00	14/09	22.00
108	Tách thanh cái C11 E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	15/09	5.00	15/09	22.00
109	Tách thanh cái C12 E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	16/09	5.00	16/09	22.00
110	Tách thanh cái C21 E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	17/09	5.00	17/09	22.00
111	Tách thanh cái C22 E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	18/09	5.00	18/09	22.00
112	Tách MBA AT2; ngăn lộ 232; 132 E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	19/09	5.00	19/09	22.00
113	Tách ĐD 271 E25.10 (220kV Vĩnh Tường) - 272 E1.35 (220kV Sơn Tây); MC 2 đầu trạm.	20/09	5.00	20/09	22.00
114	Tách ĐD 172 E4.4 Việt Trì – 172 E25.17 Sông Lô; Tách MC 172 E4.4;	03/09	5.00	05/09	17.00
115	Tách ĐD 272 E25.10 (220kV Vĩnh Tường) - 273 T500 Việt Trì; MC 2 đầu trạm.	21/09	5.00	21/09	23.00
116	Tách F87B; 50BF phía 110kV E4.4 (220kV Việt Trì)	03/09	5.00	03/09	7.00
117	Tách F87B; 50BF phía 110kV E4.4 (220kV Việt Trì)	05/09	9.00	05/09	17.00
118	Tách ĐD 171 E4.4 Việt Trì – 171 E4.18 Việt Trì 2; Tách MC 171 E4.4;	07/09	5.00	09/09	17.00
119	Tách F87B; 50BF phía 110kV E4.4 (220kV Việt Trì)	07/09	5.00	07/09	7.00
120	Tách F87B; 50BF phía 110kV E4.4 (220kV Việt Trì)	09/09	9.00	09/09	17.00
121	Tách ĐD 176 E4.4 Việt Trì – 172 E4.1 Việt Trì; Tách MC 176 E4.4;	11/09	5.00	13/09	17.00
122	Tách F87B; 50BF phía 110kV E4.4 (220kV Việt Trì)	11/09	5.00	11/09	7.00
123	Tách F87B; 50BF phía 110kV E4.4 (220kV Việt Trì)	13/09	9.00	13/09	17.00
124	Tách ĐD 173 E4.4 Việt Trì – 171 E4.10 Phù Ninh; Tách MC 173 E4.4;	15/09	5.00	17/09	17.00
125	Tách F87B; 50BF phía 110kV E4.4 (220kV Việt Trì)	15/09	5.00	15/09	7.00

	Trì)				
126	Tách F87B; 50BF phía 110kV E4.4 (220kV Việt Trì)	17/09	9.00	17/09	17.00
127	Tách ĐD 180 E4.4 Việt Trì – 171 E4.2 Lâm Thao - 172 A4.2 Bãi Bằng; Tách MC 180 E4.4;	19/09	5.00	21/09	17.00
128	Tách F87B; 50BF phía 110kV E4.4 (220kV Việt Trì)	19/09	5.00	19/09	7.00
129	Tách F87B; 50BF phía 110kV E4.4 (220kV Việt Trì)	21/09	9.00	21/09	17.00
130	Tách ĐD 177 E4.4 Việt Trì – 171 E4.6 Bắc Việt Trì; Tách MC 177 E4.4;	23/09	5.00	25/09	17.00
131	Tách F87B; 50BF phía 110kV E4.4 (220kV Việt Trì)	23/09	5.00	23/09	7.00
132	Tách F87B; 50BF phía 110kV E4.4 (220kV Việt Trì)	25/09	9.00	25/09	17.00
133	Tách ĐD 174 E4.4 Việt Trì – 171 E4.17 Thụy Vân; Tách MC 174 E4.4;	27/09	5.00	29/09	17.00
134	Tách F87B; 50BF phía 110kV E4.4 (220kV Việt Trì)	27/09	5.00	27/09	7.00
135	Tách F87B; 50BF phía 110kV E4.4 (220kV Việt Trì)	29/09	9.00	29/09	17.00
136	Tách: MBA AT2, MC530, MC532, MC232 (T500TT).	5/9	20.00	6/9	8.00
137	Tách: MBA AT2, MC530, MC532, MC232 (T500TT).	6/9	20.00	7/9	8.00
138	Tách: C51, MC531, MC571, MC 572, MC 573. T500TT Tách bảo vệ SLTC C51 cho đến khi kiểm tra mang tải xong.	8/9	7.00	10/9	7.00
139	Tách: MBA AT1, MC530, MC231 (T500TT).	11/9	5.00	11/9	18.00
140	Tách: MC531 (T500TT)	11/9	5.00	14/9	23.00
141	Tách: MBA AT1, MC530, MC231 (T500TT). MC531 vẫn đang tách. Tách bảo vệ AT1 gồm F87T2, F87S cho đến khi kiểm tra mang tải xong.	13/9	5.00	14/9	23.00
142	Tách SLTC C51 T500 TT	14/09	22.00	14/09	23.00
143	Tách ĐD 500 kV 576 T500 Phố Nối (T500PN) – 581 Thường Tín (T500TT);	29/09	5.00	29/09	20.00
144	Tách ĐD 571T500THO (500kV Thanh Hóa) – 585T500PN (500kV Phố Nối), tách MC561, MC571T500THO (500kV Thanh Hóa)	04/09	19.00	04/09	24.00
145	Tách MBA AT1, MC 531, T500THO (500kV Thanh Hóa)	05/09	19.00	05/09	24.00
146	Tách MC 561T500THO (500kV Thanh Hóa)	04/09	20.00	15/09	18.00
147	Tách ĐD 571T500THO (500kV Thanh Hóa)– 585T500PN (500kV Phố Nối); tách MC571T500THO (500kV Thanh Hóa)	14/09	18.00	14/09	24.00
148	Tách MBA AT1, MC 531T500THO (500kV Thanh Hóa)	15/09	8.00	15/09	14.00
149	Tách ĐD 572T500THO (500kV Thanh Hóa) – 586T500PN (500kV Phố Nối), tách MC 572T500THO (500kV Thanh Hóa)	16/09	19.00	16/09	24.00
150	Tách MBA AT2, MC 532T500THO (500kV Thanh Hóa)	16/09	7.00	30/09	18.00
151	Tách ĐD 572T500THO (500kV Thanh Hóa) – 586T500PN (500kV Phố Nối), tách MC572T500THO (500kV Thanh Hóa)	29/09	19.00	29/09	24.00

152	Tách Thanh cái C51T500THO (500kV Thanh Hóa)	01/10	8.00	01/10	17.00
153	Tách MBA AT2, tách MC 532,530, 222, 220T500NS (500kV Nghi Sơn)	25/09	8.00	28/09	8.00
154	Tách MBA AT1, C51, MC: 579, 580, 231, 571 T500 Hà Tĩnh	04/09	6.00	04/09	23.00
155	Tách MBA AT2 T500 Hà Tĩnh. Tách MC: 573, 572, 232 T500 Hà Tĩnh	05/09	6.00	05/09	23.00
156	Tách ĐD 574 T500 Hà Tĩnh - 574 T500 Đà Nẵng, Tách TBD T504, KH504 Tách TC C52 T500 Hà Tĩnh: Tách MC 574, 573, 582, K504 T500 Hà Tĩnh	06/09	6.00	06/09	23.00
157	Tách ĐD 573 T500 Nghi Sơn - 580 Hà Tĩnh; MC 580, 581 T500 Hà Tĩnh; MC 563, 573 T500 Nghi Sơn Tách TBD500, KH 500 T500 Hà Tĩnh:	07/09	6.00	07/09	23.00
158	Tách ĐD 582 Hà Tĩnh - 572 T500 Nghi Sơn; MC 581, 582 T500 Hà Tĩnh; MC 562, 572 T500 Nghi Sơn Tách TBD502, KH502 T500 Hà Tĩnh:	08/09	6.00	08/09	23.00
159	Tách ĐD 571 T500 Hà Tĩnh - 571 T500 Vũng Áng Tách MC 571, 572 T500 Hà Tĩnh; Tách MC 561, 571 T500 Hà Tĩnh	09/09	6.00	09/09	18.00
160	Tách MBA AT1 MC 531, 561, 231, 341 T500 Vũng Áng	09/09	7.00	09/09	22.00
161	Tách KH504, MC K504 T500 Vũng Áng	11/09	7.00	11/09	19.00
162	Tách MBA AT2, MC576, MC577, MC232 T500NQ	14/09	6.00	14/09	20.00
163	Tách TC C51, MC571, MC575, MC579 T500NQ	15/09	6.00	15/09	14.00
164	Tách MC 575 T500NQ	15/09	6.00	18/09	20.00
165	Tách TC C51, MC571, MC579 T500NQ	18/09	10.00	18/09	20.00
166	Tách MBA AT1, MC572, MC573, MC231 T500NQ	19/09	0.00	19/09	23.59
167	Tách KH505 T500NQ, MC K505 T500NQ	20/09	8.00	20/09	20.00
168	Tách ĐD 574 Nho Quan - 574 T500 Nghi Sơn; MC 573, 574, K504, T504 T500 Nho Quan; MC 564, 574 T500 Nghi Sơn, KH504, TBD504 T500NQ	24/09	0.00	25/09	23.59
169	Tách ĐD 571 Nho Quan - 584 T500 Nghi Sơn; MC 571, 572, K501, T501 T500 Nho Quan; MC 584, 564 T500 Nghi Sơn, tách TBD501 T500NQ	26/09	0.00	27/09	23.59
170	Tách ĐD 220kV 273 Vân Trì (E1.23) – 276 Sóc Sơn (E1.19), MC 273 Vân Trì (E1.23) – 276 Sóc Sơn (E1.19) (Sáng cắt, chiều trả điện).	06/09	5.00	07/09	17.00
171	Tách ĐD 220kV 271,272 Vĩnh Yên (E25.2) - 275 Sóc Sơn (E1.19); MC 271,272 Vĩnh Yên (E25.2) - 275 Sóc Sơn (E1.19); (Sáng cắt, chiều trả điện).	09/09	5.00	09/09	17.00
172	Tách ĐD 275 T500 Thường Tín - 274 E1.4 (220kV Hà Đông), MC 275 T500 Thường Tín - 274 E1.4 (220kV Hà Đông)	11/09	5.00	11/09	17.00

173	Tách ĐD 274 E1.23 (220kV Vân Trì) - 277 E1.19 (220kV Sóc Sơn), MC 274 E1.23 (220kV Vân Trì) - 277 E1.19 (220kV Sóc Sơn) (Sáng cắt, chiều trả điện).	13/09	5.00	14/09	17.00
174	Tách ĐD 271 E1.23 (220kV Vân Trì) - 272 E1.40 (220kV Tây Hồ), MC 271 E1.23 (220kV Vân Trì)	16/09	5.00	16/09	17.00
175	Tách ĐD 274 E1.6 (220kV Chèm) - 272 E1.23 (220kV Vân Trì), MC 274 E1.6 (220kV Chèm) - 272 E1.23 (220kV Vân Trì)	18/09	5.00	18/09	17.00
176	Tách ĐD 273 E1.6 (220kV Chèm) - 271 E1.40 (220kV Tây Hồ), MC 273 E1.6 (220kV Chèm)	20/09	5.00	20/09	17.00
177	Tách ĐD 271 E1.4 (220kV Hà Đông) - 271 E1.11 (220kV Thành Công), MC 271 E1.4 (220kV Hà Đông) - 271 E1.11 (220kV Thành Công)	21/09	5.00	21/09	17.00
178	Tách ĐD 271 T500 Tây Hà Nội - 272 E1.11 (220kV Thành Công), MC 271 T500 Tây Hà Nội - 272 E1.11 (220kV Thành Công)	23/09	5.00	23/09	17.00
179	Tách ĐD 277 E1.4 (220kV Hà Đông) - 271,272 E10.5 (220kV Xuân Mai)	25/09	5.00	25/09	17.00
180	Tách ĐD 275 T500 Tây Hà Nội - 272 E1.6 (220kV Chèm)	27/09	5.00	27/09	17.00
181	Tách ĐD 271 E1.6 (220kV Chèm) - 272 T500 Tây Hà Nội	28/09	5.00	28/09	17.00
182	Tách ĐD 276 T500 Thường Tín - 275 E1.4 (220kV Hà Đông), MC 276 T500 Thường Tín - 275 E1.4 (220kV Hà Đông)	30/09	5.00	30/09	17.00
183	Tách 275 T500 Thường Tín - 274 E1.4 (220kV Hà Đông), MC275 (T500TT). Tách F87L cho đến khi kiểm tra mang tải xong.	16/9	7.00	18/9	23.00
184	Tách F87BB 220kV T500TT	18/9	20.00	18/9	23.00
185	Tách 276 T500 Thường Tín - 275 E1.4 (220kV Hà Đông), MC276 (T500TT). Tách F87L cho đến khi kiểm tra mang tải xong.	19/9	7.00	21/9	23.00
186	Tách F87BB T500TT	21/9	20.00	21/9	23.00
187	Tách: MC200 (T500TT).	23/9	7.00	26/9	23.00
188	Tách: Thanh cái C21 (T500TT)	29/9	5.00	29/9	23.00
189	Tách: Thanh cái C22 (T500TT)	30/9	5.00	30/9	23.00
190	Tách MBA AT1, 231, 131 E1.23 (220kV Vân Trì)	06/9	6.00	21/9	19.00
191	Tách C11 E1.23 (220kV Vân Trì)	25/9	6.00	25/9	18.00
192	ĐD 274 E7.15 (220kV Quang Châu) - 273, 274 E27.6 (220kV Bắc Ninh) và MC 273,274 E27.6 (220kV Bắc Ninh)	10/09	8.00	10/09	15.00
193	ĐD 271, 272 E27.6 (220kV Bắc Ninh) - 286 A80-2 (NĐ Phả Lại 2) và MC 271, 272 E27.6 (220kV Bắc Ninh)	11/09	8.00	11/09	15.00
194	Tách ĐD 171 E27.6 - 172 E27.14 (T110kV Quê Võ 2) và MC 171 E27.6 (220kV Bắc Ninh)	17/09	8.00	17/09	15.00
195	Cô lập đường dây 176 E27.6 - 171 E27.29 (T110kV Đại Kim) và MC 176 E27.6 (220kV Bắc Ninh)	18/09	8.00	18/09	15.00
196	Tách MBA T3, tách MC 133, 333, 433 E1.6 (220kV Chèm)	06/09	6.00	07/09	18.00

197	Tách thanh cái C12 - Dừng MC100 thay MC 175 E1.6 220kV Chèm, tách MC 175 E1.6 220kV Chèm (Bảo vệ ngăn đường dây 175 đầy đủ: Gồm F87L ngăn 175 và bảo vệ F21, F79 ngăn 100)	10/09	6.00	10/09	16.00
198	- Dừng MC100 thay MC 182 E1.6 (220kV Chèm) (Bảo vệ ngăn đường dây 182 đầy đủ: Gồm F87L ngăn 182 và bảo vệ F21, F79 ngăn 100)	16/09	8.00	16/09	17.00
199	Dừng MC 100 thay MC 173, tách MC 173 E1.6 (220kV Chèm) (BV còn F87L, F21, F67)	19/09	6.00	19/09	17.00
200	Tách ĐD 173 E1.6 (220kV Chèm) - 172 E1.9 (Nghĩa Đô)	19/09	17.00	19/09	23.00
201	Tách bảo vệ SLTC 110kV E1.6 (220kV Chèm)	19/09	17.00	19/09	23.00
202	Tách BVSLD đường dây 173 E1.6 220kV Chèm - 173 E1.9 Nghĩa Đô	19/09	17.00	20/09	1.00
203	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 220kV E1.4 (220kV Hà Đông)	15/9	0.00	15/9	3.00
204	Tách MBA AT5, MC 235, MC 135 E1.4 (220kV Hà Đông)	15/9	0.00	20/9	2.00
205	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 110kV E1.4 (220kV Hà Đông)	15/9	3.00	15/9	6.00
206	Tách TC C22 E1.4 (220kV Hà Đông)	17/9	22.00	18/9	3.00
207	Tách TC C21 E1.4 (220kV Hà Đông)	18/9	3.00	18/9	8.00
208	Tách MC 100 E1.4 (220kV Hà Đông)	18/9	22.00	20/9	0.00
209	Tách thanh cái C19 E1.4 (220kV Hà Đông)	19/9	20.00	20/9	0.00
210	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 110kV E1.4 (220kV Hà Đông)	19/9	22.00	20/9	0.00
211	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 220kV E1.4 (220kV Hà Đông)	20/9	0.00	20/9	3.00
212	Dừng MC 100 thay thế MC 135 E1.4 (220kV Hà Đông); Tách chức ngăn F87T2; Còn F87T1, F67 ngăn 235, F67 ngăn 135	20/9	3.00	20/9	4.00
213	Tách TC C22, TC C29 E11.1 (220kV Thái Bình)	04/09	21.00	05/09	2.00
214	Tách TC C21 E11.1 (220kV Thái Bình)	05/09	2.00	05/09	7.00
215	Tách TC C12, TC C19, MC100 E11.1 (220kV Thái Bình)	05/09	21.00	06/09	2.00
216	Tách TC C11, MC100 E11.1 (220kV Thái Bình)	06/09	2.00	06/09	7.00
217	Tách MC276 E11.1 (220kV Thái Bình) (Dùng MC 200 thay MC 276), tách so lệch dọc đường dây 276. ĐD276 có bảo vệ POTT ĐD và bảo vệ khoảng cách, quá dòng ngăn lộ 200	08/09	6.00	11/09	6.00
218	Tách BVSLTC 220kV E11.1 (220kV Thái Bình)	10/09	18.00	11/09	18.00
219	Tách ĐD 276 E11.1 (220kV Thái Bình) - 274 E11.20 (220kV Vũ Thư); Tách MC 276, MC200, Thanh cái C29 E11.1 (220kV Thái Bình)	11/09	6.00	11/09	18.00
220	Tách MC272 E11.1 (220kV Thái Bình) (Dùng MC 200 thay MC 272), tách bảo vệ so lệch dọc đường dây 272. ĐD272 có bảo vệ POTT và bảo vệ khoảng cách, quá dòng ngăn lộ 200	15/09	6.00	18/09	6.00
221	Tách BVSLTC 220kV E11.1 (220kV Thái Bình)	17/09	18.00	18/09	18.00
222	Tách ĐD 272 E11.1 (Thái Bình) - 273 E28.20 (Phổ Cao); Tách MC272, MC200, Thanh cái	18/09	6.00	18/09	18.00

	C29 E11.1 (220kV Thái Bình)				
223	Tách TC C12, TC C19, MC100 E11.1 (220kV Thái Bình)	20/09	6.00	20/09	14.00
224	Tách TC C11, MC100 E11.1 (220kV Thái Bình)	21/09	6.00	21/09	14.00
225	Tách BVSLTC 110kV E11.1 (220kV Thái Bình)	22/09	6.00	22/09	22.00
226	- Tách MC 200 E11.1 (220kV Thái Bình) - Lần lượt tách POTT các ngăn lộ 271, 273, 272, 274, 275, 276, 277, 278	23/09	6.00	26/09	18.00
227	Tách BVSLTC 220kV E11.1 (220kV Thái Bình)	25/09	18.00	26/09	18.00
228	Tách MC T101 E11.1 (220kV Thái Bình)	26/09	6.00	29/09	6.00
229	Tách BVSLTC 110kV E11.1 (220kV Thái Bình)	28/09	6.00	29/09	6.00
230	Tách MC173, Tách ĐD 173 E3.7 (220kV Nam Định) - 171 E3.12 (Nam Ninh) Tách TC C11 E3.7 (220kV Nam Định)	04/09	7.00	04/09	16.00
231	Tách TC C12, MC 112 E3.7 (220kV Nam Định)	09/09	7.00	09/09	16.00
232	Tách MC176, Tách ĐD 176 E3.7 (220kV Nam Định) - 171 E3.14 (Mỹ Lộc)	09/09	7.00	09/09	16.00
233	Tách MC172; Tách ĐD 172 E3.7 (220kV Nam Định) - 172 E3.21 (Nam Điền)	10/09	5.00	12/09	5.00
234	Tách TC C12 E3.7 (220kV Nam Định)	10/09	5.00	10/09	18.00
235	Tách TC C11 E3.7 (220kV Nam Định)	10/09	19.00	12/09	5.00
236	Tách MC173; ĐD 173, Nam Định (E3.7) - 171 Nam Ninh (E3.12)	13/09	5.00	15/09	5.00
237	Tách TC C12 E3.7 (220kV Nam Định)	13/09	5.00	13/09	18.00
238	Tách TC C11 E3.7 (220kV Nam Định)	13/09	19.00	15/09	5.00
239	Tách MC174; ĐD 174, Nam Định (E3.7) - 172 Phi Trường (E3.4)	16/09	5.00	18/09	5.00
240	Tách TC C12 E3.7 (220kV Nam Định)	16/09	5.00	16/09	18.00
241	Tách TC C11 E3.7 (220kV Nam Định)	16/09	19.00	18/09	5.00
242	Tách MBAT3 E3.7 (220kV Nam Định)	19/09	5.00	21/09	5.00
243	Tách TC C12 E3.7 (220kV Nam Định)	19/09	5.00	19/09	18.00
244	Tách TC C11 E3.7 (220kV Nam Định)	19/09	19.00	21/09	5.00
245	Tách TC C29 T500NQ, Tách ĐD 274 T500 Nho Quan - 271 E23.1 (220kV Ninh Bình)	07/09	0.00	07/09	23.00
246	Tách TC C29 T500NQ, Tách ĐD 273 T500 Nho Quan - 272 E23.1 (220kV Ninh Bình)	13/09	5.00	13/09	22.00
247	Tách MBA AT3; MC 233; MC 133 T500NQ	21/09	0.00	21/09	23.59
248	Tách MBA AT4; MC 234; MC 134 T500NQ	22/09	0.00	22/09	23.59
249	Tách MBA AT1, MC231, MC131, MC431 E24.4 (220kV Phủ Lý)	07/09	6.00	07/09	18.00
250	Tách ĐD 177 E24.4 - 173 Đông Văn E24.3; tách M C177, MC100 E24.4 (220kV Phủ Lý)	07/09	7.00	07/09	19.00
251	Tách bảo vệ F87L ĐD 177 E24.4 - 173 Đông Văn E24.3 (ĐD còn bảo vệ F21, F67 từ rơ le PCS-9611, L90) Dùng MC100 thay MC177 E24.4 (220kV Phủ Lý)	07/09	19.00	07/09	20.00
252	Tách ĐD 174 E24.4 (220kV Phủ Lý) - 173 E3.2 (Thạch Tổ), Tách MC174 E24.4	13/09	7.00	15/09	7.00
253	Tách ĐD 176 E24.4 (220kV Phủ Lý) - 172-7 E24.1 (XM Bút Sơn) - 172-7 E24.7 (XM Bút Sơn 2) - 171 E24.18 (XM Long Thành), Tách MC 176 E24.4 (220kV Phủ Lý)	20/09	7.00	22/09	7.00
254	Đóng điệnlần lượt thiết bị MC200, TC C29, TUC29 E24.4 (220kV Phủ Lý)	22/09	8.00	22/09	10.00
255	Tách MBA AT2, MC232, MC132, MC432	27/09	7.00	29/09	7.00

	E24.4 (220kV Phù Lý)				
256	Tách MC171; Tách ĐD 171 E3.20 (220kV Trục Ninh) - 172 E3.16 (Trục Ninh)	23/09	7.00	23/09	11.00
257	Tách MC172; Tách ĐD 172 E3.20 (220kV Trục Ninh) - 171 E3.8 (Lạc Quân)	24/09	7.00	24/09	11.00
258	Tách MC173; Tách ĐD 173 E3.20 (220kV Trục Ninh) - 172 E3.13 (Giao Thủy), TC C12, MC 112E3.20.	25/09	7.00	25/09	11.00
259	Tách MBA AT1, MC 231, 131, 431 E24.15 (220kV Thanh Nghị)	12/09	22.00	13/09	6.00
260	Tách MBA AT2, TCC21, TC C19, MC 232, MC 132, MC 100 E24.15 (220kV Thanh Nghị)	16/09	22.00	17/09	7.00
261	Tách MBA AT2, TCC22, MC 232, MC 132 E24.15 (220kV Thanh Nghị)	17/09	22.00	18/09	7.00
262	Tách MC 172 E24.15 (Dùng MC 100 thay cho MC 172); ĐD 172E24.15 (220 Thanh Nghị- 172E24.17 (XM Thành Thắng 3) có các bảo vệ: F87L, F21, F67	19/09	7.00	19/09	12.00
263	Tách đường dây 271 E9.20 (220kV Bim Sơn) - 274 E23.1 (220kV Ninh Bình), MC 271 E9.20 (220kV Bim Sơn) - 274 E23.1 (220kV Ninh Bình)	15/09	6.00	17/09	6.00
264	Tách MBA AT1, MC 231, 131, 431E9.20 (220kV Bim Sơn)	18/09	6.00	20/09	6.00
265	Tách Thanh cái C11, MC112E9.20 (220kV Bim Sơn)	21/09	6.00	23/09	6.00
266	Tách Thanh cái C12E9.20 (220kV Bim Sơn)	23/09	14.00	23/09	20.00
267	Tách đường dây 110kV 173E9.20 (220kV Bim Sơn) - 171E9.53 (Lốp COFO)	24/09	6.00	26/09	6.00
268	Tách đường dây 110kV 174E9.20 (220kV Bim Sơn) - 172E9.6 (Xi măng Bim Sơn)	27/09	6.00	29/09	6.00
269	Tách MBA AT2, tách MC232, 132, 432E9.10 (220kV Nghi Sơn)	08/09	7.00	08/09	17.00
270	Tách Thanh Cái C11, dùng MC 100 thay MC 131, cắt MC 131 E9.10 (220kV Nghi Sơn) khi đó MBA AT1 được bảo vệ bởi F87T1, T2 và bảo vệ quá dòng các phía	09/09	6.00	09/09	23.00
271	Tách Thanh Cái C12, dùng MC 100 thay MC 131, cắt MC 131E9.10 (220kV Nghi Sơn) khi đó MBA AT1 được bảo vệ bởi F87T1, T2 và bảo vệ quá dòng các phía	10/09	6.00	10/09	23.00
272	Tách C12, C19 MBA AT1, tách MC231, 131, 431E9.10 (220kV Nghi Sơn)	11/09	7.00	12/09	7.00
273	Tách Thanh Cái C11, tách tụ T101, MC 101 E9.10 (220kV Nghi Sơn)	13/09	7.00	13/09	23.00
274	Tách Thanh Cái C12, tách tụ T101, MC 101 E9.10 (220kV Nghi Sơn)	14/09	7.00	14/09	23.00
275	Tách ĐD 220kV 271E9.2 (220kV Ba Chè)- 271, 274 A15.41 (NMD Đồng Văn)	17/09	7.00	17/09	17.00
276	Tách MC 200 E9.2 (220kV Ba Chè)	17/09	15.00	17/09	17.00
277	Dùng MC 200 thay MC 271, tách F87L ĐD 271 E9.2 (220kV Ba Chè) khi đó đường dây được bảo vệ bởi F21, F67 ngăn lộ 200	17/09	17.00	17/09	17.30
278	Tách MC 271, 200, C29 E15.30 (220kV Quỳnh Lưu)	08/09	7.00	08/09	18.00

279	Tách ĐD 273 E9.10 (220kV Nghi Sơn) - 272 E15.30 (220kV Quỳnh Lưu); MC 272 E15.30 (220kV Quỳnh Lưu)	09/09	7.00	09/09	18.00
280	Tách ĐD 274 E15.30 (220kV Quỳnh Lưu) - 275 E15.50 (220kV Nam Cẩm); MC 274 E15.30; MC275 E15.50 Nam Cẩm	10/09	7.00	10/09	18.00
281	Tách MC 212 E15.30; Tách lần lượt thanh cái C21, C22 E15.30 (220kV Quỳnh Lưu)	11/09	7.00	11/09	18.00
282	Tách C22, dùng 200 thay thế 233 (Còn bảo vệ F87T1, F87T2, F67) E15.1 (220kV Hưng Đông)	27/09	6.00	27/09	20.00
283	Tách C21, dùng 200 thay thế 275 (Còn bảo vệ F87L, F21) E15.1 (220kV Hưng Đông)	26/09	6.00	26/09	20.00
284	Tách đường dây 275 E15.1 - 275 T500HT và MC275 E15.1 (220kV Hưng Đông)	28/09	6.00	28/09	20.00
285	Tách MBA AT3 T500 Hà Tĩnh; Tách MC 133, 233, 433 T500 Hà Tĩnh	10/09	6.00	10/09	18.00
286	Tách ĐD 271 A18.10 (NĐ Vũng Áng) - 271 T500 Hà Tĩnh; Tách MC 271 T500 Hà Tĩnh	11/09	6.00	11/09	18.00
287	Tách ĐD 274 T500 Hà Tĩnh - 273 NMNĐ Formosa; Tách MC 274 T500 Hà Tĩnh	20/09	6.00	21/09	18.00
288	Đóng điện thiết bị dự phòng ngăn lộ 100, C19, C29 - T500 Hà Tĩnh	30/09	8.00	30/09	14.00
289	Đóng điện thiết bị dự phòng ngăn lộ 173 - T500 Hà Tĩnh	30/09	14.30	30/09	17.00
290	-Tách ĐD 231 T500 Vũng Áng - 277 NMNĐ Vũng Áng 1 (A18.10). -Tách cùng thời gian với tách AT1 T500 Vũng Áng).	09/09	7.00	09/09	22.00
291	Tách đường dây 220kV Vũng Áng - Đồng Hới (273A18.10VA-271, 272 Đồng Hới)	16/09	5.00	16/09	19.00
292	Tách đường dây 220kV 272 A18.10 (NĐ Vũng Áng) - 278 T500 Hà Tĩnh	17/09	5.00	17/09	19.00
293	Tách đường dây 220kV Vũng Áng - Formosa (274A18.10VA-272 A18.15FMS)	18/09	5.00	18/09	19.00
234	Tách ĐD 574 NĐ Thăng Long - 576 Quảng Ninh; MC 576, 566 T500 Quảng Ninh	03/09	6.00	03/09	23.00
235	Tách MBA AT1, MC 531, 561, 231 T500 Quảng Ninh	08/09	7.00	08/09	22.00
236	Tách MC 231 (Dùng MC 200 thay) T500 Quảng Ninh (còn bảo vệ F87T1, F87T2, F67 và BV công nghệ MBA) T500QN	06/09	0.00	06/09	15.00
237	Tách MC 231 (Dùng MC 200 thay) T500 Quảng Ninh (còn bảo vệ F87T1, F87T2, F67 và BV công nghệ MBA) T500QN	07/09	0.00	07/09	15.00
238	Tách MBA AT2, MC 232 T500 Việt Trì	07/09	0.00	07/09	23.30
239	Dùng MC 200 thay MC 231T500 Hiệp Hòa	08/09	5.00	08/09	7.00
240	Dùng MC 200 thay MC 232 T500 Hiệp Hòa	09/09	5.00	09/09	7.00
241	Tách 02 ĐD 278 T500 Phô Nôi – 285 (255) E8.30 (220kV NĐ Hải Dương) và ĐD 277 T500 Phô Nôi – 286 (256) E8.30 (220kV NĐ Hải Dương).	26/09	5.00	27/09	20.00
242	Tách ĐD 277 T500 Phô Nôi – 286 (256) E8.30 (220kV NĐ Hải Dương)	29/09	5.00	30/09	20.00

243	Tách TC C21 T500 Quảng Ninh	06/09	0.00	06/09	15.00
244	Tách TC C22 T500 Quảng Ninh	07/09	0.00	07/09	15.00
245	Tách MBA AT3; MC 233; MC 133; MC 433 T500 Quảng Ninh	05/09	7.00	05/09	18.00
246	Tách MBA AT2; MC 232; MC 132; MC 432 E5.8 (220kV Hoành Bồ)	10/09	6.00	25/09	22.00
247	Tách ĐD 274 A80 (NĐ Phả Lại) - 284 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương); MC 284; 254 E8.30	04/09	8.00	04/09	16.00
248	Tách TC C21; MC 232 (Dùng MC 200 thay) E5.9 (220kV Trảng Bạch); (còn bảo vệ F87T1; F87T2; F67 và BV công nghệ MBA)	08/09	7.00	08/09	18.00
249	Tách TC C22; MC 232 (Dùng MC 200 thay) E5.9 (220kV Trảng Bạch); (còn bảo vệ F87T1; F87T2; F67 và BV công nghệ MBA)	09/09	7.00	09/09	18.00
250	Tách MBA AT2; MC 232; MC 132; MC 432; TC C29 E5.9 (220kV Trảng Bạch)	14/09	23.00	15/09	7.00
251	Tách MBA AT2; MC 232; MC 132; MC 432; TC C29 E5.9 (220kV Trảng Bạch)	15/09	23.00	16/09	7.00
252	Tách ĐD 171 E5.8 (Hoành Bồ 220kV) - 172 E5.41 (Yên Cư); MC 171 E5.8	08/09	8.00	09/09	20.00
253	Tách TC C19; MC 100 E5.8 (220kV Hoành Bồ)	08/09	20.00	09/09	20.00
254	Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV E5.8 (220kV Hoành Bồ)	09/09	20.00	09/09	22.00
255	Dùng MC 100 thay MC 171 E5.8 (220kV Hoành Bồ); Tách F87L ngăn lộ 171 E5.8 (220kV Hoành Bồ) (Còn bảo vệ F21; F67).	10/09	8.00	10/09	10.00
256	Tách bảo vệ F87L ngăn lộ 172. Dùng MC 100 thay MC 172 E2.9 (220kV Vật Cách). Còn bảo vệ F21; F67 ngăn lộ 100.	03/09	6.00	06/09	6.00
257	Tách bảo vệ SLTC 110kV E2.9 (220kV Vật Cách).	03/09	6.00	03/09	12.00
258	Tách ĐD 172 E2.9 (220kV Vật Cách) - 171 E2.18 (Thép Cửu Long); Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV E2.9 (220kV Vật Cách)	06/09	6.00	07/09	6.00
259	Tách MC 132 (dùng MC 100 thay) E2.9 (220kV Vật Cách). (Còn BV F87T1; F87T2; F67 và bảo vệ công nghệ MBA trong qua trình thay TI); Tách bảo vệ SLTC 110kV; tách bảo vệ F87T2 MBA AT2 (bộ ngoài) trước khi trả điện MC 132 để kiểm tra mang tải; sau khi kiểm tra mang tải tốt xin trả bảo vệ SLTC 110kV; bảo vệ F87T2 đưa vào vận hành.	06/09	6.00	06/09	22.00
260	Tách MC 100 E2.9 (220kV Vật Cách); Tách bảo vệ SLTC 110kV trước khi trả điện MC 100 để kiểm tra mang tải; sau khi kiểm tra mang tải tốt xin trả bảo vệ SLTC 110kV đưa vào vận hành.	07/09	5.00	07/09	22.00
261	Tách bảo vệ F87L ngăn lộ 177. Dùng MC 100 thay MC 177 E2.9 (220kV Vật Cách). Còn bảo vệ F21; F67 ngăn lộ 100.	08/09	6.00	11/09	6.00
262	Tách bảo vệ SLTC 110kV E2.9 (220kV Vật Cách).	08/09	6.00	08/09	12.00
263	Tách ĐD 177 E2.9 (220kV Vật Cách) – 172 E2.34 (Thép Việt Nhật); Tách bảo vệ SLTC 110kV E2.9	11/09	6.00	12/09	6.00
264	Tách bảo vệ F87L ngăn lộ 178. Dùng MC 100	13/09	6.00	16/09	6.00

	thay MC 178 E2.9 (220kV Vật Cách). Còn bảo vệ F21; F67 ngăn lộ 100.				
265	Tách bảo vệ SLTC 110kV E2.9 (220kV Vật Cách).	13/09	6.00	13/09	12.00
266	Tách ĐD 178 E2.9 (220kV Vật Cách) – 172 E2.38 (KCN An Dương); Tách bảo vệ SLTC 110kV E2.9	16/09	6.00	17/09	6.00
267	Tách MBA AT2; ngăn lộ 232; 132; 432; SVC E6.2 (220kV Thái Nguyên)	04/09	0.00	05/09	23.00
268	Tách MBA T3; ngăn lộ 133; 333; 433 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	04/09	1.00	13/09	23.00
269	Tách ĐD 271 (273) A22.33 (TĐ Bắc Mê)- 274 E6.2 (220kV Thái Nguyên); Ngăn lộ 274 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	04/09	5.00	04/09	17.00
270	Tách ĐD 273 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 271 E6.25 (220kV Phú Bình 2); MC 2 đầu ĐD	04/09	22.00	05/09	15.00
271	Tách lần lượt thanh cái C22; C21 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	05/09	22.00	06/09	10.00
272	Tách ĐD 273 E22.4 (220kV Hà Giang) - 272 E6.2 (220kV Thái Nguyên); MC 2 đầu ĐD	07/09	22.00	08/09	23.00
273	Tách ngăn lộ 212 T500 Hiệp Hòa	07/09	0.00	07/09	17.00
274	Tách SCADA T500HH (500kV Hiệp Hòa)	07/09	14.00	07/09	17.00
275	Tách thanh cái C21 T500HH (500kV Hiệp Hòa)	07/09	22.00	08/09	7.00
276	Tách ngăn lộ 200 T500HH (500kV Hiệp Hòa)	07/09	23.00	07/09	23.50
277	Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 233; 276 T500 Hiệp Hòa	08/09	0.00	08/09	5.00
278	Tách thanh cái C22 T500HH (500kV Hiệp Hòa)	08/09	22.00	09/09	7.00
279	Tách ngăn lộ 200 T500HH (500kV Hiệp Hòa)	08/09	23.00	08/09	23.50
280	Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 234; 276 T500HH (500kV Hiệp Hòa)	09/09	0.00	09/09	5.00
281	Tách thanh cái C22; ngăn lộ 272 (Dùng MC 200 thay MC 272 - Còn 01 bộ bảo vệ F87L; 01 bộ F21) T500HH (500kV Hiệp Hòa)	09/09	22.00	10/09	7.00
282	Tách thanh cái C21; ngăn lộ 273 (Dùng MC 200 thay MC 273 - Còn 01 bộ bảo vệ F87L; 01 bộ F21) T500HH (500kV Hiệp Hòa)	10/09	22.00	11/09	7.00
283	Tách ngăn lộ MBA T3; ngăn lộ 133 E16.2 (220kV Cao Bằng).	10/09	5.00	12/09	5.00
284	Tách thanh cái C21; ngăn lộ 275 (Dùng MC 200 thay MC 275 - Còn 01 bộ bảo vệ F87L; 01 bộ F21) T500HH (500kV Hiệp Hòa)	11/09	22.00	12/09	7.00
285	Tách ĐD 273 T500 Hiệp Hoà - 271 E6.16 (220kV Phú Bình); MC 2 đầu ĐD	11/09	20.00	13/09	8.00
286	Tách bảo vệ F87B phía 220kV T500HH (500kV Hiệp Hòa)	12/09	22.00	13/09	8.00
287	Tách bảo vệ F87B phía 220kV E6.16 (220kV Phú Bình)	12/09	22.00	13/09	8.00
288	Tách lần lượt thanh cái C21; C22 E6.16 (220kV Phú Bình)- Kết hợp khi Tách ĐD 220kV 273 T500HH (500kV Hiệp Hòa) - 271 E6.16 (220kV Phú Bình)	13/09	0.00	13/09	7.00
289	Tách ĐD 274 T500 Hiệp Hoà - 272 E6.16 (220kV Phú Bình); MC 2 đầu ĐD	14/09	0.00	14/09	15.00
290	Tách thanh cái C21 T500HH (500kV Hiệp Hòa)	14/09	0.00	14/09	7.00
291	Tách lần lượt thanh cái C21; C22 E6.16 (220kV Phú Bình)- Kết hợp khi Tách ĐD 220kV 274	14/09	0.00	14/09	7.00

	T500HH (500kV Hiệp Hòa) - 272 E6.16 (220kV Phú Bình)				
292	Tách thanh cái C22; ngăn lộ 280 (Dùng MC 200 thay MC 280 - Còn 01 bộ bảo vệ F87L; 01 bộ F21) T500HH (500kV Hiệp Hòa)	14/09	22.00	15/09	7.00
293	Tách MBA T4; ngăn lộ 134; 334; 434 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	14/09	0.00	23/09	23.00

Công tác ngoài kế hoạch

STT	Tên thiết bị, ĐD	Thời gian bắt đầu		Thời gian kết thúc	
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ
1	Tách TC C22, dùng MC200 thay MC271 T500NQ (ngăn 271 còn F21-85 F21/21N F67/67N)	10/08	22.00	11/08	6.00
2	Tách TC C22, dùng MC200 thay MC272 T500NQ (ngăn 272 còn bảo vệ F87L F21-85 F21 F67)	11/08	22.00	12/08	6.00
3	Tách TC C22, MC 212 E15.40 (220kV Tương Dương)	11/08	15.00	11/08	19.00
4	Tách TC C21, MC 212 E15.40 (220kV Tương Dương)	11/08	6.00	11/08	14.30
5	Tách TC C12, MC 112 E1.6 (220kV Chèm) - Dùng MC100 thay MC 174, tách MC 174 E1.6 (220kV Chèm) (Bảo vệ ngăn đường dây 174 đầy đủ: Gồm F87L ngăn 174 và bảo vệ F21, F79 ngăn 100)	12/08	0.00	12/08	6.00
6	Tách ĐD 275 T500 Nho Quan - 272 E24.4 (220kV Phú Lý), MC 275 T500 Nho Quan, 272 E24.4 (220kV Phú Lý)	12/08	6.00	12/08	17.00
7	Tách TC C21 E23.1, MC 212 E23.1 (220kV Ninh Bình)	12/08	7.00	12/08	17.00
8	Tách Thanh Cái C29 E9.10 (220kV Nghi Sơn)	12/08	7.00	12/08	18.00
9	Tách TC C22, dùng MC200 thay MC273 T500NQ (ĐD dùng bảo vệ F87L F21-85 F21/21N F67/67N)	12/08	22.00	13/08	6.00
10	Tách TC C12, MC 112 E15.40 (220kV Tương Dương)	12/08	15.00	12/08	19.00
11	Tách TC C11, MC 112 E15.40 (220kV Tương Dương)	12/08	6.00	12/08	14.30
12	Tách MC 100 E23.1 (220kV Ninh Bình)	13/08	8.00	13/08	16.00
13	Tách TC C22, dùng MC200 thay MC274 T500NQ (ĐD dùng bảo vệ F87L F21-85 F21/21N F67/67N)	13/08	22.00	14/08	6.00
14	Tách TC C11- Dùng MC100 thay MC 173, tách MC 173 E1.6 (220kV Chèm) (Bảo vệ ngăn đường dây 173 đầy đủ: Gồm F87L ngăn 173 và bảo vệ F21,	14/08	0.00	14/08	6.00

	F79 ngắn 100)				
15	Tách MC 272 E23.1 (220kV Ninh Bình) (dùng MC 200 thay thế; ĐD 272 có bảo vệ so lệch dọc ĐD và bảo vệ khoảng cách và quá dòng ngắn lộ 200)	14/08	8.00	14/08	17.30
16	MC 100, MC 112 Trạm 500kV Đông Anh (T500ĐA)	15/08	9.00	15/08	10.00
17	Tách MC 433 E1.6 (220kV Chèm)	16/08	0.00	16/08	5.00
18	Tách MBA AT1, 231, 131, 431 E23.1 (220kV Ninh Bình)	16/08	0.00	16/08	8.00
19	Tách MC 331 E1.4 (220kV Hà Đông)	16/08	0.00	16/08	4.00
20	Tách MBA T2, MC 132, 332 E1.4 (220kV Hà Đông)	16/08	4.00	16/08	8.00
21	Tách ngắn 112 T500 Hà Tĩnh	16/08	8.00	16/08	20.00
22	Tách MC 434 E1.6 (220kV Chèm)	17/08	0.00	17/08	9.00
23	Tách MBA AT1, MC 231 E11.15 (220kV Thái Thụy)	17/08	0.00	17/08	6.00
24	Tách ĐD 174 T500 Hà Tĩnh - 171 E18.13 (Hà Tĩnh), MC 174 T500 HT	17/08	4.00	17/08	16.00
25	Tách MBA T1, MC 131, 431, thanh cái C41 E1.3 (220kV Mai Động)	18/08	0.00	18/08	7.00
26	Tách ngắn lộ 277, 278 E15.10 (220kV Đô Lương)	18/08	8.00	22/08	22.00
27	Tải lập ca trực và chuyển quyền thao tác về tại trạm E15.10 (220kV Đô Lương)	18/08	8.00	22/08	22.00
28	Tách TC C22, MC212 E15.40 (220kV Tương Dương)	18/08	15.00	18/08	19.00
29	Tách TC C21, MC212 E15.40 (220kV Tương Dương)	18/08	6.00	18/08	14.30
30	Tách MBA AT3, MC 233, 133, 433 E1.3 (220kV Mai Động)	17/08	0.00	17/08	6.00
31	Tách MC 100 E11.20 (220kV Vũ Thư)	19/08	7.00	20/08	16.00
32	Tách ĐD 174 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3) - 172 E27.16 (Yên Phong 5), và MC 174 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3)	19/08	7.30	19/08	18.30
33	Tách TC C11, MC 112, MC 100 E24.4 (220kV Phủ Lý)	19/08	20.00	20/08	6.00
34	Tách TC C12, MC112 E15.40 (220kV Tương Dương)	19/08	15.00	19/08	19.00
35	Tách TC C11, MC112 E15.40 (220kV Tương Dương)	19/08	6.00	19/08	14.30
36	Tách Thanh Cái C29 E9.10 (220kV Nghi Sơn)	20/08	7.00	21/08	18.00
37	Dùng MC100 lần lượt thay thế MC các ngắn lộ 132,177, 178 E11.20 (220kV Vũ Thư) (Ngắn 132 còn bảo vệ F87T1,	20/08	16.00	20/08	17h30

	F87T2, F67; ngăn 177, 178 còn bảo vệ F87L, F21, F67).				
38	Tách MBA AT4, MC 234, 134, 434 E1.3 (220kV Mai Động)	16/08	0.00	16/08	6.00
39	Tách F87B, F50BF phía 220kV E15.10 (220kV Đô Lương)	21/08	6.00	22/08	22.00
40	MC200 E24.4 (220kV Phủ Lý)	22/08	7.00	25/08	4.00
41	Cắt điện 277 T500 Thường Tín - 273 E28.10 (220kV Kim Động) và đường dây 275 T500 Nho Quan - 272 E24.4 (220kV Phủ Lý)	23/08	4.00	25/08	4.00
42	Tách MBA AT2, MC232, MC132, MC432 E24.4 (220kV Phủ Lý)	23/08	4.00	25/08	4.00
43	Tách MC 200 (T500TT)	24/08	8.00	25/08	4.00
44	Tách BVSL thanh cái 220kV (F87B) E24.4 (220kV Phủ Lý)	24/08	22.00	25/08	6.00
45	- Dừng MC 200 thay lần lượt MC 232, 272 E24.4 (220kV Phủ Lý) - Tách bảo vệ 87T2 của MBA AT2 E24.4 (MBA còn bảo vệ F67 và 87T1)	25/08	4.00	25/08	6.00
46	Tách MBA AT1, 231, 131, 431 E23.1 (220kV Ninh Bình)	25/08	0.00	25/08	3.00
47	Tách đường dây 272 E9.60 (220kV KKT Nghi Sơn) - 281A9.35 (Nhiệt điện Nghi Sơn 1)	25/08	6.00	25/08	17.00
48	Tách TC C21, MC 212 E15.40 (220kV Tương Dương)	25/08	6.00	25/08	14.00
49	Tách TC C22, MC212, TC C29, MC 200 E15.40 (220kV Tương Dương)	25/08	15.00	25/08	19.00
50	Tách MBA AT1, MC 231 E11.15 (220kV Thái Thụy)	26/08	0.00	26/08	6.00
51	Tách TC C11, MC 112 E15.40 (220kV Tương Dương)	26/08	6.00	26/08	14.00
52	Đưa bảo vệ F87L ĐD 175E9.10 (220kV Nông Cống) - 171E9.37 (110kV Tĩnh Gia 2) vào vận hành	26/08	8.00	26/08	8.30
53	Đưa bảo vệ F87L ĐD 180 E9.50 (220kV Nông Cống) - 174 E9.2 (220kV Ba Chè) vào vận hành	26/08	8.30	26/08	9.00
54	Tách TC C12, MC 112 E15.40 (220kV Tương Dương)	26/08	15.00	26/08	20.00
55	Tách TC C11, MC112 E15.40 (220kV Tương Dương)	03/09	6.00	03/09	14.00
56	Tách TC C12, MC112 E15.40 (220kV Tương Dương)	03/09	15.00	03/09	20.00
57	Tách MC 276, C21 và ĐD 276 E1.4 (220kV Hà Đông) - 271 E24.4 (220kV Phủ Lý)	03/09	22.00	04/09	8.00
58	Tách TC C21, MC212 E15.40 (220kV Tương Dương)	04/09	6.00	04/09	14.00
59	Tách TC C22, MC212, TC C29, MC 200 E15.40 (220kV Tương Dương)	04/09	15.00	04/09	19.00

	Dương)				
60	Tách MC200 E24.4 (220kV Phủ Lý)	05/09	7.00	06/09	17.00
61	Tách MBA AT3, 200, 133, C22 E1.4 (220kV Hà Đông); MC 200 đang thay thế MC 233	05/09	22.00	06/09	8.00
62	Tách ĐD 277 T500 Thường Tín - 273 E28.10 (220kV Kim Động) và đường dây 275 T500 Nho Quan - 272 E24.4 (220kV Phủ Lý), MC 277 T500 Thường Tín, 273 E28.10 (220kV Kim Động), 275 T500 Nho Quan, 272 E24.4 (220kV Phủ Lý)	06/09	4.00	08/09	4.00
63	Tách: MBA AT3, 233, 133 T500TT	06/09	7.00	07/09	7.00
64	Tách BVSL thanh cái 220kV (F87B) E24.4 (220kV Phủ Lý)	06/09	15.00	06/09	19.00
65	- Dừng MC 200 thay MC ngăn lộ 272 E24.4 (220kV Phủ Lý).	06/09	17.00	06/09	19.00
66	Tách MBA AT1, MC 231 E11.15 (220kV Thái Thụy)	07/09	0.00	07/09	6.00
67	Tách MC200 (T500TT). (MC277 vẫn đang tách).	07/09	4.00	08/09	4.00
68	Đóng điện định kỳ C29, TUC29, ngăn lộ 200 (T500TT)	07/09	9.00	07/09	10.00
69	Tách BVSL thanh cái 220kV (F87B) E24.4 (220kV Phủ Lý)	07/09	16.00	07/09	20.00
70	- Dừng MC 200 thay MC ngăn lộ 231 - Tách bảo vệ 87T2 của MBA AT1 E24.4 (220kV Phủ Lý) (MBA còn bảo vệ công nghệ và 87T1)	07/09	18.00	07/09	20.00
71	Tách đường dây 272E9.60 (220kV KKTNS) - 281A9.35 (Nhiệt điện Nghi Sơn 1), MC 272 E9.60 (220kV KKTNS)	08/09	6.00	08/09	17.00
72	Tách đường dây 220kV 272 E9.20 (220kV Bim Sơn) - 271 (273) A9.25 (TĐ Hòa Na), MC 272 E9.20 (220kV Bim Sơn)	09/09	6.00	09/09	17.00
73	Chuyên chế độ thao tác các thiết bị tại E5.9 (220kV Trảng Bạch) sang chế độ TTX	06/08	0.00	06/08	0.30
74	Tái lập trực ca tại E5.9 (220kV Trảng Bạch)	06/08	2.00	31/12	22.00
75	Chuyên chế độ thao tác các thiết bị tại E5.8 (220kV Hoàn Hòa) sang chế độ TTX	07/08	0.00	07/08	0.30
76	Tái lập trực ca tại E5.8 (220kV Hoàn Hòa)	07/08	2.00	31/12	22.00
77	Chuyên chế độ thao tác các thiết bị tại E28.1 (220kV Phố Nối) sang chế độ TTX	08/08	0.00	08/08	0.30
78	Tái lập trực ca tại E28.1 (220kV Phố Nối)	08/08	2.00	31/12	22.00

79	Cắt điện thanh cái C11, C19; Cắt điện MC T101 E28.1 (220kV Phố Nối).	31/07	1.00	31/07	7.00
80	Cắt điện thanh cái C12, C19 E28.1 (220kV Phố Nối).	01/08	1.00	01/08	7.00
81	Tách ĐD 173 E6.20 (220kV Lưu Xá) - 171 E6.5 (Lưu Xá) - 172 E6.21 (Sông Công 2); MC 173 E6.20	03/08	22.00	04/08	8h30
82	Tách ĐD 174 E2.35 (220kV Thủy Nguyên) - 172 E2.11 (Thủy Nguyên 2) - 171-7 E2.28 (Nam Cầu Kiền) - 172 E2.2 (An Lạc); MC 174 E2.35	04/08	0.00	04/08	5.00
83	Tách MBA AT1; MC 231, 131, 431 E2.9 (220kV Vật Cách).	04/08	0.00	04/08	22.00
84	Tách và khôi phục lần lượt các ngăn lộ Máy cắt 172, 173, 171 E5.30 (220kV KCN Hải Hà)	04/08	1.00	04/08	7.00
85	Tách ĐD 273 A80 (Phả Lại) - 283 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương); MC 283, 253 E8.30	04/08	5.00	04/08	20.00
86	Tách ĐD 176 E7.6 (220kV Bắc Giang) - 171 E7.19 (110kV Yên Dũng); Ngăn lộ 2 đầu TBA	04/08	6.00	07/08	23.00
87	Tách TC C12; MC 174 (Dùng MC 100 thay) (Còn F87L, F21) T500 Tây Hà Nội	05/08	0.00	05/08	8.00
88	Dùng MC 100 thay MC 172 E28.1 (220kV Phố Nối). (Còn bảo vệ F87L và F21, F67 ngăn lộ 100)	05/08	1.00	06/08	23.00
89	Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV E28.1 (220kV Phố Nối)	05/08	1.00	05/08	7.00
90	Tách ĐD 274 A80 (Phả Lại) - 284 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương); MC 284, 254 E8.30	05/08	5.00	05/08	20.00
91	Tách TC C12, MC 175, 176 (ngăn lộ dự phòng chưa có xuất tuyến ĐD) E26.5 (220kV Bắc Kạn)	05/08	7.00	05/08	17.00
92	Tách ngăn lộ 180 E16.2 (220kV Cao Bằng)- Ngăn lộ dự phòng chưa có xuất tuyến ĐD	05/08	7.00	05/08	17.00
93	Đóng điện TBDP ngăn MC 177, 178 E28.15 (T220 Yên Mỹ) (ngăn DP chưa đấu nối XT ĐD)	05/08	8.00	05/08	10.00
94	Đóng điện TBDP ngăn lộ MC 171, 175 (không đóng DCL-7) E2.9 (220kV Vật Cách)	05/08	8.00	05/08	10.00
95	Đóng điện TBDP ngăn lộ 200, thanh cái C29 T500 Hiệp Hòa	05/08	9.00	05/08	10.00
96	Tách TC C11, lần lượt MC 174, 175 (dùng MC 100 thay thế lần lượt) (còn bảo vệ F87L, F67, F21) E5.9 (220kV Trảng Bạch)	05/08	23.00	06/08	7.00
97	Tách ĐD 285 E8.30 (220kV NĐ)	06/08	5.00	06/08	20.00

	Hải Dương) - 278 T500 Phố Nối; Tách MC 285, 255 E8.30; Tách MC 278 T500 Phố Nối.				
98	Dùng MC 100 thay lần lượt các MC K101, 131 E12.30 (220kV Nghĩa Lộ); 100 thay K101 còn BV F50, BV công nghệ Kháng; Tách F87R trong quá trình 100 thay K101. 100 thay 131 còn BV 87T1, BV công nghệ MBA, F67_1; Tách F87T2 trong quá trình 100 thay 131.	06/08	7.00	06/08	10.30
99	KHÔI PHỤC Đóng điện MBA AT1, ngăn 231, 131, 431 và kháng điện KH101, ngăn K101 E12.30 (220kV Nghĩa Lộ) (ngăn DP nóng)	06/08	7.00	06/08	14.30
100	Tách thanh cái C21, MC 272 (dùng MC 200 thay) - (Còn F87L; F85; F21 và F67/67N) E7.6 (220kV Bắc Giang)	06/08	8.00	06/08	16.00
101	Dùng MC 200 thay lần lượt MC 271, 272, 273, 274; Tách chức năng 87L lần lượt ngăn lộ 271, 272, 273, 274 E2.40 (220kV Dương Kinh). Bảo vệ cho ĐD còn chức năng F21-85, F67 trong hộp bộ F87L ngăn 271, 272, 273, 274 và F21 ngăn 200.	06/08	8.30	06/08	21.00
102	Dùng MC 200 thay lần lượt các MC 272, 231 E12.30 (220kV Nghĩa Lộ) 200 thay 272 còn BV: F21_2, F85; Tách F87L trong quá trình 200 thay ngăn lộ 272. 200 thay 231 còn BV F87T1, BV công nghệ MBA, F21_1; Tách F87T2 trong quá trình 200 thay 231.	06/08	11.00	06/08	14.30
103	Dùng MC 100 thay lần lượt các MC 171, 172 E12.30 (220kV Nghĩa Lộ); 100 thay 171, 172 còn BV F67, F21_1; Tách F87L trong quá trình 100 thay ngăn lộ 171, 172.	06/08	16.00	06/08	19.30
104	Tách và khôi phục lần lượt các ngăn lộ Máy cắt 172, 173, 171 E5.30 (220kV KCN Hải Hà)	07/08	1.00	07/08	7.00
105	Tách mạch sa thải phụ tải đặc biệt S85.2 (Tín hiệu từ T500 Nho Quan gửi cắt T110 Dị Sử); Tách mạch sa thải phụ tải theo điện áp thấp S27.2 (Gửi cắt T110 Dị Sử) E28.1 (220kV Phố Nối).	07/08	1.00	08/08	23.00
106	Tách ĐD 172 E28.1 (220kV Phố Nối) - 171 E28.22 (Dị Sử); MC	07/08	1.00	08/08	23.00

	172 E28.1; Tách bảo vệ F87L ĐD 172 E28.1				
107	Tách ĐD 175 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 172 A60 (NĐ. Cao Ngạn), ngăn lộ 175 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	07/08	5.00	09/08	5.00
108	Tách ĐD 286 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương) - 277 T500 Phở Nối; Tách MC 286, 256 E8.30; Tách MC 277 T500 Phở Nối.	07/08	5.00	07/08	20.00
109	Tách ĐD 171 E2.1 (220kV Đông Hoà) - 172 E2.12 (Lê Chân) - 172 E2.3 (Lạch Tray) - 171 E2.5 (Cửa Cấm) - 172 E2.13 (Cát Bi) - 171 E2.20 (220kV Đình Vũ); MC 171 E2.20; 171 E2.1;	08/08	0.00	08/08	22.00
110	Tách ĐD 171 E2.35 (220kV Thủy Nguyên) - 171 E2.41 (Lưu Kiếm); MC 171E2.35	08/08	5.00	08/08	17.00
111	Tách kháng KH101 và MC K101 E17.6 (220kV Sơn La) Tái lập ca trực tại E17.6 (220kV Sơn La) (SCADA chấp chờn trong quá trình cấu hình hệ thống máy tính).	08/08	5.00	08/08	22.00
112	Tách MC 100; 180 (chưa đầu nối xuất tuyến) E17.6 (220kV Sơn La)	08/08	8.00	08/08	16.00
113	Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV E28.1 (220kV Phở Nối)	08/08	12.00	08/08	23.00
114	Tái lập ca trực; gián đoạn Scada tại E2.20 (220kV Đình Vũ)	08/08	20.00	08/08	22.00
115	Tách ĐD 176 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 171 A60 (NĐ. Cao Ngạn), ngăn lộ 176 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	09/08	5.00	11/08	5.00
116	Tách ngăn lộ 178 (dùng MC100 thay MC178- Còn 01 bộ F21 và 01 bộ F67/67N) E7.6 (220kV Bắc Giang)	09/08	6.00	12/08	6.00
117	Tách ĐD 281 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương) - 275 E8.20 (220kV Hải Dương 2); Tách MC 281, 251 E8.30; Tách MC 275 E8.20	10/08	0.00	10/08	20.00
118	Tách ĐD 172 E2.1 (220kV Đông Hoà) 171 E2.12 (Lê Chân) - 171 E2.3 (Lạch Tray) - 172 E2.5 (Cửa Cấm) - 171 E2.13 (Cát Bi) - 172 E2.20 (220kV Đình Vũ); MC 172 E2.20; 172 E2.1	10/08	0.00	10/08	22.00
119	Tách thanh cái C21 E8.20 (220kV Hải Dương 2)	10/08	0.00	10/08	6.00
120	Tách ĐD 271 E1.19 (220kV Sóc Sơn) - 271 T500 Hiệp Hoà; MC 2 đầu ĐD	10/08	5.00	10/08	11.00
121	Tái lập ca trực; gián đoạn Scada tại E2.20 (220kV Đình Vũ)	10/08	20.00	10/08	22.00

122	Tách ĐD 274 E14.6 (220kV Tuyên Quang) - 274 E6.16 (220kV Phú Bình); MC 2 đầu ĐD	11/08	0.00	11/08	11.00
123	Tách ĐD 178 E7.6 (220kV Bắc Giang) - 172 E7.14 (110kV Lục Nam); Ngăn lộ 178 E7.6 (220kV Bắc Giang)	12/08	6.00	12/08	23.00
124	Tách ĐD 572 Thường Tín - 571 Tây Hà Nội; MC 571; 572 T500THN	13/08	6.00	15/08	13.00
125	Tách MC 571; 572; 577; MBA AT1; MC 231 T500 Tây Hà Nội	16/08	1.00	17/08	22.00
126	Tách TC C22; MC 212 T500 Tây Hà Nội	12/08	6.00	12/08	18.00
127	Tách TC C21 T500 Tây Hà Nội	16/08	1.00	17/08	22.00
128	Thao tác đóng/cắt Máy cắt MC K503 T500 Quảng Ninh (05 lần)	12/08	8.00	12/08	17.00
129	Tách ĐD 572 Hòa Bình - 578 Nho Quan; MC 571; 572 T500 Hòa Bình; MC 577; 578 T500 Nho Quan	12/08	4.00	13/08	23.55
130	Tách MC 572 T500 Hòa Bình	16/08	5.00	16/08	18.00
131	Tách ĐD 572 Hòa Bình - 578 Nho Quan; MC 571; 572 T500 Hòa Bình; MC 577; 578 T500 Nho Quan (Ghi chú: Block TRIP F87T2 MBA AT2 và F87S2 từ lúc đóng trả MC 572 cho đến khi đóng trả AT2; kiểm tra mang tải tốt thì trả lại bảo vệ)	16/08	12.00	16/08	18.00
132	Tách MBA AT2; Cắt MC 572; 573; 222; 200 T500 Hòa Bình. (Ghi chú: Trong thời gian đóng điện khôi phục MBA AT2; Block TRIP từ so lệch MBA AT2 F87T2; và từ rơ le so lệch F87S2 đoạn thanh dẫn MBA AT2 để kiểm tra mang tải)	16/08	12.00	16/08	18.00
133	Tách MBA AT1; Cắt MC 571; 574; 221; 200 T500 Hòa Bình (Ghi chú: Trong thời gian đóng điện khôi phục MBA AT1; Block TRIP từ so lệch MBA AT1 F87T2 và từ rơ le so lệch F87S1 đoạn thanh dẫn MBA AT1 để kiểm tra mang tải)	17/08	8.00	17/08	16.00
134	Chỉnh định RLBV Ngăn lộ tại T500 Hòa Bình (Không cắt điện)	11/08	21.00	11/08	22.00
135	Chỉnh định RLBV Ngăn lộ tại T500 Hiệp Hòa (Không cắt điện)	10/08	7.00	10/08	12.00
136	Chỉnh định RLBV Ngăn lộ tại T500 Sơn La (Không cắt điện)	12/08	7.00	12/08	17.00
137	Chỉnh định RLBV Ngăn lộ 574 T500 Lai Châu (Không cắt điện)	12/08	7.00	12/08	10.00
138	Chỉnh định RLBV Ngăn lộ 575 T500 Việt Trì (Không cắt điện)	13/08	8.00	13/08	12.00

139	Tách ĐD 572 Hiệp Hoà - 571 Việt Trì; MC 571; 572 T500VT; MC 572; 573 T500 Hiệp Hoà	12/08	0.00	12/08	5.00
140	Tách MBA AT2, MC 572, 573, TC C53 T500 Lai Châu	12/8	20.00	13/8	1.00
141	Tách MBA AT1 T500 Lai Châu	13/8	20.00	14/8	1.00
142	Tách ĐD 571 Sơn La - 572 Lai Châu; MC 571, 572 T500 Lai Châu	14/8	2.00	14/8	5.00
143	Chỉnh định RLBV tại E1.35 (220kV Sơn Tây) (không cắt điện)	08/08	8.00	08/08	15.00
144	Chỉnh định RLBV tại E10.5 (220kV Xuân Mai) (không cắt điện)	08/08	8.00	08/08	15.00
145	Chỉnh định RLBV tại E25.2 (220kV Vĩnh Yên) (không cắt điện)	08/08	8.00	08/08	15.00
146	Chỉnh định RLBV tại T500 Tây Hà Nội (không cắt điện)	08/08	8.00	08/08	15.00
147	Tách MBA AT2; MC 232; MC 132; MC 432 E5.8 (220kV Hoàng Bồ)	16/08	6.00	30/08	19.00
148	Tách MC T203 E20.3 (220kV Lào Cai)	11/08	0.00	13/08	23.00
149	Tách Thanh cái C21 E20.3 (220kV Lào Cai)	12/08	7.00	12/08	20.00
150	Tách Thanh cái C22 và MBA AT2; ngăn 232; 132; K402 E20.3 (220kV Lào Cai)	13/08	5.00	13/08	23.00
151	Tách thanh cái C29; MC200 E25.10 (220kV Vĩnh Tường) Lưu ý: Sau khi trả thiết bị DCL 273-9; 274-9 mang điện một má về phía thanh cái C29.	13/08	8.00	14/08	20.00
152	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 220kV E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	13/08	22.00	14/08	20.00
153	Tách thanh cái C21 E25.10 (220kV Vĩnh Tường) Lưu ý: Sau khi trả thiết bị DCL 273-1; 274-1; 212-1 mang điện một má về phía thanh cái C21	14/08	22.00	15/08	16.00
154	Tách thanh cái C11 E25.10 (220kV Vĩnh Tường) Lưu ý: Sau khi trả thiết bị DCL 177-1; 178-1 mang điện một má về phía thanh cái C11	15/08	16.30	15/08	23.30
155	Tách thanh cái C22 E25.10 (220kV Vĩnh Tường) Lưu ý: Sau khi trả thiết bị DCL 273-2; 274-2; 212-2 mang điện một má về phía thanh cái C22.	16/08	0.00	16/08	16.00
156	Tách thanh cái C12 E25.10 (220kV Vĩnh Tường) Lưu ý: Sau khi trả thiết bị DCL 177-2; 178-2 mang điện một má	16/08	16.30	16/08	21.00

	về phía thanh cái C12.				
157	Tách thanh cái C19; MC100 E25.10 (220kV Vĩnh Tường) Lưu ý: Sau khi trả thiết bị DCL 177-9; 178-9 mang điện một má về phía thanh cái C19.	16/08	0.00	17/08	18.00
158	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 110kV E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	16/08	22.00	17/08	18.00
159	Đóng điện thiết bị dự phòng ngăn lộ 412 E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	15/08	9.00	15/08	10.00
160	Đóng điện thiết bị dự phòng ngăn lộ 333 E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	15/08	9.00	15/08	10.00
161	Đóng điện lần lượt thiết bị dự phòng các TU277; CS277; TU276; CS276; TU2AT1; TU2AT2; TU282; CS282; TU284; CS284 T500 Lào Cai	15/08	9.00	15/08	10.00
162	Đóng điện thiết bị dự phòng ngăn lộ TC C19 E4.4 (220kV Việt Trì);	15/08	9.00	15/08	10.00
163	Đóng điện thiết bị dự phòng ngăn lộ Thanh cái C29 và MC 200 T500 Sơn La	11/08	9.00	11/08	10.00
164	Tách ĐD 275 T500 Sơn La - 271; 272 E17.50 (220kV Mường La); MC 275 T500SL; MC 271 E17.50; TC C29 T500SL	13/08	5.00	13/08	17.00
165	Tách ĐD 273 E17.6 (220kV Sơn La) - 276 T500 Sơn La; MC 273 E17.6; MC 276 T500SL	15/08	5.00	15/08	16.00
166	Cắt điện ngăn lộ kháng KH101 E29.20 (Trạm 220kV Mường Tè)	11/08	6.00	11/08	18.00
167	Tách ĐD 177 E17.6 (Trạm 220kV Sơn La) - 171 E17.50 (Trạm 220kV Mường La); cắt MC177 E17.6	14/08	5.00	14/08	16.00
168	Tách MC 432 E17.6 (220kV Sơn La)	14/08	8.00	14/08	16.00
169	Tách ĐD 240(260) A100 (TĐ Hoà Bình) - 277 T500 Tây Hà Nội; MC 277 T500THN	11/08	5.00	11/08	11.00
170	Tách ĐD 172 E6.16 (220kV Phú Bình) - 172 E6.3 (110kV Gò Đầm); MC 172 E6.16 (220kV Phú Bình)	12/08	0.00	12/08	7.00
171	Tách MBA AT1 E7.15 (220kV Quang Châu)	13/08	0.00	13/08	4.00
172	Tách thanh cái C11; MC 175 (Dùng MC 100 thay) - Còn bảo vệ 01 bộ F87L; 01 bộ F67/67N) E6.16 (220kV Phú Bình)	15/08	0.00	15/08	7.00
173	Tách TC C21; MC 233 (Dùng MC 200 thay) - (Còn bảo vệ F87T1; F87T2; F67 và BV công	15/08	0.00	15/08	7.00

	nghe MBA) T500 Hiệp Hòa				
174	Tách ĐD 275 T500 Hiệp Hoà - 273 E1.19 (220kV Sóc Sơn); MC 273 E1.19; MC 275 T500HH	16/08	0.00	16/08	7.00
175	Tách ĐD 280 T500 Hiệp Hoà - 272 E7.15 (220kV Quang Châu); MC 280 T500HH; MC 272 E7.15	17/08	0.00	17/08	5.00
176	Tách ĐD 273 E16.5 (220kV Bắc Lâm) - 272 E16.2 (220kV Cao Bằng); MC 273; 274 E16.5; MC 272 E16.2	17/08	5.00	17/08	16.00
177	Hoãn Tách ĐD 220kV 272 A14.0 (TĐ. Tuyên Quang) - 273 E26.5 (220kV Bắc Kạn); Ngăn lộ 273 E26.5 (220kV Bắc Kạn)- Cắt liên tục	16/08	5.00	18/08	17.00
178	Tách MC 100 E7.6 (220kV Bắc Giang)	07/08	1.00	07/08	5.00
179	Tách MC 177 (Dùng MC 100 thay) E7.6 (220kV Bắc Giang); (Còn BV F21; F67/67N); Tách F87L ĐD 177 E7.6 (220kV Bắc Giang)	11/08	6.00	14/08	6.00
180	Tách ĐD 177 E7.6 (220kV Bắc Giang) - 171 E7.22 (Nam Thành Phố); MC 177 E7.6	14/08	6.00	15/08	6.00
181	Tách MC 100 E7.6 (220kV Bắc Giang)	15/08	1.00	15/08	5.00
182	Tách MC 171 (Dùng MC 100 thay) E7.6 (220kV Bắc Giang); (Còn BV F21; F67/67N); Tách F87L ĐD 171 E7.6 (220kV Bắc Giang)	17/08	6.00	20/08	6.00
183	Tách ĐD 171 E7.6 (Bắc Giang 220kV) - 171 E7.31 (Bắc Lũng); MC 171 E7.6	20/08	6.00	21/08	6.00
184	Tách MC 100 E7.6 (220kV Bắc Giang)	21/08	1.00	21/08	6.00
185	Tách ĐD 175 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 172 A60 (NĐ. Cao Ngạn); ngăn lộ 175 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	15/08	5.00	17/08	5.00
186	Tách ĐD 171 A6.0 (NĐ Cao Ngạn) - 176 E6.2 (220kV Thái Nguyên); MC 176 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	11/08	5.00	13/08	6.00
187	Tách ĐD 172 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương) - 181 A80 (Phả Lại); MC 172 E8.30	11/08	5.00	11/08	20.00
188	Tách TC C11; MC 171 (Dùng MC 100 thay) E28.15 (220kV Yên Mỹ) (còn bảo vệ F21; F67)	11/08	6.00	11/08	12.00
189	Tách ĐD 271 A80 (NĐ Phả Lại) - 273 T500 Phố Nối; MC 273 T500 Phố Nối; MC 273 T500 Phố Nối. (Sáng tách chiều trả)	11/08	5.00	12/08	16.00
190	Tách MC 112; TC C12 E8.20	11/08	22.00	12/08	7.00

	(220kV Hải Dương 2)				
191	Tách ĐD 173 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương) - 171 E8.6 (Lai Khê); MC 173 E8.30	12/08	5.00	12/08	20.00
192	Tách MBA AT1; MC 271; 273; 131; 431 E8.9 (220kV Hải Dương)	12/08	6.00	12/08	12.00
193	Tách ĐD 174 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương) - 172 E8.6 (Lai Khê); MC 174 E8.30	13/08	5.00	13/08	20.00
194	Tách ĐD 276 E2.1 (220kV Đông Hòa) – 272 E2.40 (220kV Dương Kinh); MC 272 E2.40; MC 276 E2.1	13/08	8.30	13/08	15.00
195	Tách chức năng 87L ĐD 276 E2.1 (220kV Đông Hòa) – 272 E2.40 (220kV Dương Kinh); Dùng MC 200 thay MC 272 E2.40 (220kV Dương Kinh). Còn chức năng F21-85; F67 trong hợp bộ F87L ngăn 272 và F21 ngăn 200.	13/08	15.30	13/08	18.00
196	Tách ĐD 273 E2.1 (220kV Đông Hòa) - 271 E8.20 (220kV Hải Dương 2); MC 2 đầu ĐD; Tách C22 E8.20 (220kV Hải Dương 2)	13/08	22.00	14/08	6.00
197	Tách MC 175; Tách TC C11 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương)	14/08	5.00	14/08	20.00
198	Tách ĐD 274 E2.20 (220kV Đình Vũ) – 273 E2.40 (220kV Dương Kinh); Tách MC 273 E2.40; MC 274 E2.20	14/08	8.30	14/08	15.00
199	Tách chức năng 87L ĐD 274 E2.20 (220kV Đình Vũ) – 273 E2.40 (220kV Dương Kinh); Dùng MC 200 thay MC 273 E2.40 (220kV Dương Kinh). Còn chức năng F21-85; F67 trong hợp bộ F87L ngăn 273 và F21 ngăn 200.	14/08	15.30	14/08	18.00
200	Tách MC 176; Tách TC C12 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương)	15/08	5.00	15/08	20.00
201	Đóng điện TĐDP lần lượt ngăn lộ 175; 176; 177; 178 (Đóng DCL - 7) E2.35 (T220 Thủy Nguyên).	15/08	8.00	15/08	11.00
202	Tách ĐD 171 E8.20 (220kV Hải Dương 2) - 173 E8.12 (Thép Hoà Phát); Tách MC 171; TC C11 E8.20.	15/08	20.00	16/08	6.00
203	Tách ĐD 272 E2.1 (220kV Đông Hòa) - 272 E2.9 (220kV Vật Cách); Tách MC 272 E2.1; 272 E2.9	16/08	5.00	16/08	22.00
204	Tách MBA AT1; MC 231; TC C22 E8.20 (220kV Hải Dương 2)	16/08	22.00	17/08	7.00
205	Tách MBA AT1; Tách MC 231; 131; 431 E2.9 (220kV Vật Cách).	17/08	0.00	17/08	23.00

206	Dùng MC 100 thay MC 131 E2.9 (220kV Vật Cách). (Còn BV F87T1; F87T2; F67 và bảo vệ công nghệ MBA).	12/08	0.00	12/08	7.00
207	Dùng MC 100 thay MC 132 E2.9 (220kV Vật Cách). (Còn BV F87T1; F87T2; F67 và bảo vệ công nghệ MBA).	13/08	0.00	13/08	7.00
208	Dùng MC 100 thay MC 176 E2.9 (220kV Vật Cách). (Ngăn lộ 176 còn BV F21; F67)	14/08	0.00	14/08	7.00
209	Dùng MC 100 thay MC 177 E2.9 (220kV Vật Cách). (Ngăn lộ 177 còn BV F21; F67 và F87L).	15/08	0.00	15/08	7.00
210	Dùng MC 100 thay MC 172 E2.9 (220kV Vật Cách). (Ngăn lộ 172 còn BV F21; F67 và F87L)	16/08	0.00	16/08	7.00
211	Dùng MC 100 thay MC 173 E2.9 (220kV Vật Cách). (Ngăn lộ 173 còn BV F21; F67).	17/08	0.00	17/08	7.00
212	Dùng MC 100 thay MC 174 E2.9 (220kV Vật Cách). (Còn BV F21; F67)	18/08	0.00	18/08	7.00
213	Tách MC 100 E2.9 (220kV Vật Cách).	18/08	8.00	18/08	16.00
214	Tách ĐD 174 E4.4 (220kV Việt Trì) - 171 E4.17 (Thủy Vân); MC 174 E4.4	08/08	5.00	08/08	10.00
215	Tách ĐD 176 E4.4 (220kV Việt Trì) - 172 E4.1 (Việt Trì); MC 176 E4.4	09/08	5.00	09/08	10.00
216	Tách ĐD 177 E4.4 (220kV Việt Trì) - 171 E4.6 (Bắc Việt Trì); MC 176 E4.4	10/08	5.00	10/08	10.00
217	Tách MC 100 E7.6 (220kV Bắc Giang)	07/08	1.00	07/08	5.00
218	Tách MC T203 E20.3 (220kV Lào Cai)	11/08	0.00	13/08	23.00
219	Tách ĐD 240(260) A100 (TĐ Hoà Bình) - 277 T500 Tây Hà Nội; MC 277 T500THN	11/08	5.00	11/08	11.00
220	Tách ĐD 271 A80 (NĐ Phả Lại) - 273 T500 Phố Nối; MC 273 T500 Phố Nối; MC 273 T500 Phố Nối. (Sáng tách chiều trả)	11/08	5.00	12/08	16.00
221	Tách ĐD 172 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương) - 181 A80 (Phả Lại); MC 172 E8.30	11/08	5.00	11/08	20.00
222	Tách ĐD 171 A6.0 (NĐ Cao Ngạn) - 176 E6.2 (220kV Thái Nguyên); MC 176 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	11/08	5.00	13/08	6.00
223	Cắt điện ngăn lộ kháng KH101 E29.20 (Trạm 220kV Muồng Tè)	11/08	6.00	11/08	18.00
224	Tách TC C11, MC 171 (Dùng MC 100 thay) E28.15 (220kV Yên Mỹ) (còn bảo vệ F21, F67)	11/08	6.00	11/08	12.00

225	Tách MC 177 (Dùng MC 100 thay) E7.6 (220kV Bắc Giang); (Còn BV F21; F67/67N); Tách F87L ĐD 177 E7.6 (220kV Bắc Giang)	11/08	6.00	14/08	6.00
226	Đóng điện thiết bị dự phòng ngăn lộ Thanh cái C29 và MC 200 T500 Sơn La	11/08	9.00	11/08	10.00
227	Tách MC 112, TC C12 E8.20 (220kV Hải Dương 2)	11/08	22.00	12/08	7.00
228	Dùng MC 100 thay MC 131 E2.9 (220kV Vật Cách). (Còn BV F87T1; F87T2; F67 và bảo vệ công nghệ MBA).	12/08	0.00	12/08	7.00
229	Tách ĐD 172 E6.16 (220kV Phú Bình) - 172 E6.3 (110kV Gò Đầm), MC 172 E6.16 (220kV Phú Bình)	12/08	0.00	12/08	7.00
230	Tách ĐD 173 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương) - 171 E8.6 (Lai Khê); MC 173 E8.30	12/08	5.00	12/08	20.00
231	Tách MBA AT1; MC 271, 273, 131, 431 E8.9 (220kV Hải Dương)	12/08	6.00	12/08	12.00
232	Tách Thanh cái C21 E20.3 (220kV Lào Cai)	12/08	7.00	12/08	20.00
233	Tách TC C22, MC 212 T500 Tây Hà Nội	12/08	8.00	12/08	17.00
234	Dùng MC 100 thay MC 132 E2.9 (220kV Vật Cách). (Còn BV F87T1; F87T2; F67 và bảo vệ công nghệ MBA).	13/08	0.00	13/08	7.00
235	Tách MBA AT1 E7.15 (220kV Quang Châu)	13/08	0.00	13/08	4.00
236	Tách Thanh cái C22 và MBA AT2, ngăn 232, 132, K402 E20.3 (220kV Lào Cai)	13/08	5.00	13/08	23.00
237	Tách ĐD 275 T500 Sơn La - 271, 272 E17.50 (220kV Mường La); MC 275 T500SL; MC 271 E17.50; TC C29 T500SL	13/08	5.00	13/08	17.00
238	Tách ĐD 174 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương) - 172 E8.6 (Lai Khê); MC 174 E8.30	13/08	5.00	13/08	20.00
239	Tách thanh cái C29, MC200 E25.10 (220kV Vĩnh Tường) Lưu ý: Sau khi trả thiết bị DCL 273-9, 274-9 mang điện một má về phía thanh cái C29	13/08	8.00	14/08	20.00
240	Tách ĐD 276 E2.1 (220kV Đông Hòa) – 272 E2.40 (220kV Dương Kinh); MC 272 E2.40, MC 276 E2.1	13/08	8.30	13/08	15.00
241	Tách chức năng 87L ĐD 276 E2.1 (220kV Đông Hòa) – 272	13/08	15.30	13/08	18.00

	E2.40 (220kV Dương Kinh); Dùng MC 200 thay MC 272 E2.40 (220kV Dương Kinh). Còn chức năng F21-85, F67 trong hợp bộ F87L ngăn 272 và F21 ngăn 200.				
242	Tách ĐD 273 E2.1 (220kV Đông Hoà) - 271 E8.20 (220kV Hải Dương 2); MC 2 đầu ĐD; Tách C22 E8.20 (220kV Hải Dương 2)	13/08	22.00	14/08	6.00
243	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 220kV E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	13/08	22.00	14/08	20.00
244	Dùng MC 100 thay MC 176 E2.9 (220kV Vật Cách). (Ngăn lộ 176 còn BV F21, F67)	14/08	0.00	14/08	7.00
245	Tách ĐD 177 E17.6 (Trạm 220kV Sơn La) - 171 E17.50 (Trạm 220kV Mường La); cắt MC177 E17.6	14/08	5.00	14/08	16.00
246	Tách MC 175; Tách TC C11 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương)	14/08	5.00	14/08	20.00
247	Tách ĐD 177 E7.6 (220kV Bắc Giang) - 171 E7.22 (Nam Thành Phố); MC 177 E7.6	14/08	6.00	15/08	6.00
248	Tách MC 432 E17.6 (220kV Sơn La)	14/08	8.00	14/08	16.00
249	Tách ĐD 274 E2.20 (220kV Đình Vũ) – 273 E2.40 (220kV Dương Kinh); Tách MC 273 E2.40, MC 274 E2.20	14/08	8.30	14/08	15.00
250	Tách chức năng 87L ĐD 274 E2.20 (220kV Đình Vũ) – 273 E2.40 (220kV Dương Kinh); Dùng MC 200 thay MC 273 E2.40 (220kV Dương Kinh). Còn chức năng F21-85, F67 trong hợp bộ F87L ngăn 273 và F21 ngăn 200.	14/08	15.30	14/08	18.00
251	Tách thanh cái C21 E25.10 (220kV Vĩnh Tường) Lưu ý: Sau khi trả thiết bị DCL 273-1, 274-1, 212-1 mang điện một má về phía thanh cái C21	14/08	22.00	15/08	16.00
252	Dùng MC 100 thay MC 177 E2.9 (220kV Vật Cách). (Ngăn lộ 177 còn BV F21, F67 và F87L).	15/08	0.00	15/08	7.00
253	Tách TC C21, MC 233 (Dùng MC 200 thay) - (Còn bảo vệ F87T1; F87T2; F67 và BV công nghệ MBA) T500 Hiệp Hòa	15/08	0.00	15/08	7.00
254	Tách thanh cái C11, MC 175 (Dùng MC 100 thay) - Còn bảo vệ 01 bộ F87L, 01 bộ F67/67N) E6.16 (220kV Phú Bình)	15/08	0.00	15/08	7.00
255	Tách MC 100 E7.6 (220kV Bắc Giang)	15/08	1.00	15/08	5.00

256	Tách MC 176; Tách TC C12 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương)	15/08	5.00	15/08	20.00
257	Tách ĐD 175 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 172 A60 (NĐ. Cao Ngan); ngăn lộ 175 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	15/08	5.00	17/08	5.00
258	Tách ĐD 273 E17.6 (220kV Sơn La) - 276 T500 Sơn La; MC 273 E17.6; MC 276 T500SL	15/08	5.00	15/08	16.00
259	Đóng điện TBPDP lần lượt ngăn lộ 175, 176, 177, 178 (Đóng DCL - 7) E2.35 (T220 Thủy Nguyên).	15/08	8.00	15/08	11.00
260	Đóng điện thiết bị dự phòng ngăn lộ 412 E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	15/08	9.00	15/08	10.00
261	Đóng điện thiết bị dự phòng ngăn lộ 333 E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	15/08	9.00	15/08	10.00
262	Đóng điện lần lượt thiết bị dự phòng các TU277, CS277, TU276, CS276, TU2AT1, TU2AT2, TU282, CS282, TU284, CS284 T500 Lào Cai	15/08	9.00	15/08	10.00
263	Đóng điện thiết bị dự phòng ngăn lộ TC C19 E4.4 (220kV Việt Trì);	15/08	9.00	15/08	10.00
264	Tách thanh cái C11 E25.10 (220kV Vĩnh Tường) Lưu ý: Sau khi trả thiết bị DCL 177-1, 178-1 mang điện một má về phía thanh cái C11	15/08	16.30	15/08	23.30
265	Tách ĐD 171 E8.20 (220kV Hải Dương 2) - 173 E8.12 (Thép Hoà Phát); Tách MC 171, TC C11 E8.20.	15/08	20.00	16/08	6.00
266	Dùng MC 100 thay MC 172 E2.9 (220kV Vật Cách). (Ngăn lộ 172 còn BV F21, F67 và F87L)	16/08	0.00	16/08	7.00
267	Tách thanh cái C22 E25.10 (220kV Vĩnh Tường) Lưu ý: Sau khi trả thiết bị DCL 273-2, 274-2, 212-2 mang điện một má về phía thanh cái C22.	16/08	0.00	16/08	16.00
268	Tách thanh cái C19, MC100 E25.10 (220kV Vĩnh Tường) Lưu ý: Sau khi trả thiết bị DCL 177-9, 178-9 mang điện một má về phía thanh cái C19.	16/08	0.00	17/08	18.00
269	Tách ĐD 275 T500 Hiệp Hoà - 273 E1.19 (220kV Sóc Sơn); MC 273 E1.19; MC 275 T500HH	16/08	0.00	16/08	7.00
270	Tách ĐD 272 E2.1 (220kV Đông Hòa) - 272 E2.9 (220kV Vật Cách); Tách MC 272 E2.1, 272 E2.9	16/08	5.00	16/08	22.00
270	Hoãn Tách ĐD 220kV 272 A14.0 (TĐ. Tuyên Quang) - 273 E26.5	16/08	5.00	18/08	17.00

	(220kV Bắc Kạn); Ngăn lộ 273 E26.5 (220kV Bắc Kạn)- Cắt liên tục				
272	Tách MBA AT2; MC 232, MC 132, MC 432 E5.8 (220kV Hoàng Bồ)	16/08	6.00	30/08	19.00
273	Tách thanh cái C12 E25.10 (220kV Vĩnh Tường) Lưu ý: Sau khi trả thiết bị DCL 177-2, 178-2mang điện một má về phía thanh cái C12.	16/08	16.30	16/08	21.00
274	Tách MBA AT1; MC 231; TC C22 E8.20 (220kV Hải Dương 2)	16/08	22.00	17/08	7.00
275	Tách bảo vệ so lệch thanh cái 110kV E25.10 (220kV Vĩnh Tường)	16/08	22.00	17/08	18.00
276	Dùng MC 100 thay MC 173 E2.9 (220kV Vật Cách). (Ngăn lộ 173 còn BV F21, F67).	17/08	0.00	17/08	7.00
277	Tách ĐD 280 T500 Hiệp Hoà - 272 E7.15 (220kV Quang Châu); MC 280 T500HH; MC 272 E7.15	17/08	0.00	17/08	5.00
278	Tách MBA AT1; Tách MC 231, 131, 431 E2.9 (220kV Vật Cách).	17/08	0.00	17/08	23.00
279	Tách ĐD 273 E16.5 (220kV Bảo Lâm) - 272 E16.2 (220kV Cao Bằng); MC 273; 274 E16.5; MC 272 E16.2	17/08	5.00	17/08	16.00
280	Tách MC 171 (Dùng MC 100 thay) E7.6 (220kV Bắc Giang); (Còn BV F21; F67/67N); Tách F87L ĐD 171 E7.6 (220kV Bắc Giang)	17/08	6.00	20/08	6.00
281	Dùng MC 100 thay MC 174 E2.9 (220kV Vật Cách). (Còn BV F21, F67)	18/08	0.00	18/08	7.00
282	Tách MC 100 E2.9 (220kV Vật Cách).	18/08	8.00	18/08	16.00
283	Tách ĐD 171 E7.6 (Bắc Giang 220kV) - 171 E7.31 (Bắc Lũng); MC 171 E7.6	20/08	6.00	21/08	6.00
284	Tách MC 100 E7.6 (220kV Bắc Giang)	21/08	1.00	21/08	6.00
285	Tách lần lượt C11, C12 E10.5 (Xuân Mai 220kV)	20/08	8.00	21/08	8.00
286	Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV E10.5 (220kV Xuân Mai)	22/08	6.00	26/08	15.00
287	Dùng MC 100 thay MC 171 E10.5 (Xuân Mai 220kV) (Còn bảo vệ F87L; bảo vệ F21, F67 ngăn 100)	22/08	8.00	22/08	16.00
288	Dùng MC100 thay MC 172 E10.5 (Xuân Mai 220kV) (Còn bảo vệ F87L; bảo vệ F21, F67 ngăn 100)	22/08	17.00	23/08	1.00
289	Dùng MC100 thay MC 173 E10.5 (Xuân Mai 220kV) (Còn	23/08	2.00	23/08	10.00

	bảo vệ F21, F67 ngăn 100)				
290	Dùng MC100 thay MC 174 E10.5 (Xuân Mai 220kV) (Còn bảo vệ F87L; bảo vệ F21, F67 ngăn 100)	23/08	11.00	23/08	19.00
291	Dùng MC100 thay MC 175 E10.5 (Xuân Mai 220kV) (Còn bảo vệ F21, F67 ngăn 100)	23/08	20.00	24/08	4.00
292	Dùng MC100 thay MC 176 E10.5 (Xuân Mai 220kV) (Còn bảo vệ F87L; bảo vệ F21, F67 ngăn 100)	24/08	5.00	24/08	13.00
293	Tách MBA AT1; MC 271, 273, 131, 431 E10.5 (Xuân Mai 220kV)	24/08	14.00	25/08	2.00
294	Tách MBA AT2; MC 272, 274, 132, 432 E10.5 (Xuân Mai 220kV)	25/08	3.00	25/08	15.00
295	Tách MC 100 E10.5 (Xuân Mai 220kV)	25/08	16.00	26/08	0.00
296	Tách TBN 101; MC T101 E10.5 (Xuân Mai 220kV)	26/08	1.00	26/08	9.00
297	Tách Scada tại E5.9 (220kV Trảng Bạch)	15/08	8.00	15/08	12.00
298	Dùng MC 100 thay MC 132; Tách MC 132, thanh cái C11 E2.9 (220kV Vật Cách). (Còn BV F87T1; F87T2; F67 và bảo vệ công nghệ MBA).	18/08	0.00	18/08	6.00
299	Dùng MC 100 thay MC 173; Tách MC 173, thanh cái C11 E28.15 (220kV Yên Mỹ). ĐD 173 còn bảo vệ F21, F67 ngăn 100.	18/08	0.00	18/08	6.00
300	Tách thanh cái C11, MC 112 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương)	18/08	5.00	18/08	20.00
301	Tách ĐD 182 Sơn Tây E1.35 - 171 Ba Vì E1.53, MC 182 E1.35 (220kV Sơn Tây)	18/08	6.00	18/08	20.00
302	Tách Kháng KH101 E29.5 (220kV Than Uyên)	18/08	8.00	18/08	16.00
303	Đóng điện TBDP ngăn lộ 100, 200, TC C19, C29 E7.15 (220kV Quang Châu)	18/08	8.00	18/08	10.00
304	Tách ĐD 281 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương) - 275 E8.20 (220kV Hải Dương 2); Tách MC 281, 251 E8.30; MC 275 E8.20	19/08	0.00	19/08	20.00
305	Tách thanh cái C21 E8.20 (220kV Hải Dương 2)	19/08	0.00	19/08	6.00
306	Tách ĐD 277 T500 Phô Nôi - 286 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương); MC 277 T500PN; MC 286; 256 E8.30	20/08	5.00	20/08	20.00
307	Tách ĐD 271 A80 (NĐ Phả Lại) - 273 T500 Phố Nối; MC 273 T500 Phố Nối; MC 273 T500	20/08	5.00	21/08	16.00

	Phổ Nôi (Sáng tách chiều trả)				
308	Tách MC 173 (Dùng MC 100 thay) E2.9 (220kV Vật Cách). (còn BV F21, F67).	20/08	6.00	23/08	6.00
309	Tách ĐD 171 E7.6 (Bắc Giang 220kV) - 171 E7.31 (Bắc Lũng); MC 171 E7.6 (220kV Bắc Giang)	20/08	6.00	21/08	6.00
310	Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV E2.9 (220kV Vật Cách)	20/08	6.00	20/08	12.00
311	Tách MC 180 (Dùng MC 100 thay) E4.4 (220kV Việt Trì); (Còn bảo vệ F21, F67) (PTC1 đảm bảo đã giảm tối đa thời gian, biện pháp thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn không gây sự cố chủ quan, không ảnh hưởng đến hệ thống bảo vệ, điều khiển, đo lường)	20/08	7.00	20/08	14.00
312	Tách MBA AT2, MC 232, 132, 932 E14.6 (220kV Tuyên Quang)	20/08	8.00	20/08	18.00
313	Đóng điện các ngăn lộ dự phòng MC 172, 173, 174, 175 E19.10 (220kV Yên Thủy) (Đóng các DCL-7, chưa đấu nối xuất tuyến ĐD 110)	20/08	9.00	20/08	11.00
314	Tách ĐD 276 E8.20 (220kV Hải Dương 2) - 282 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương); MC 276 E8.20; MC 282; 252 E8.30	21/08	0.00	21/08	20.00
315	Tách thanh cái C21 E8.20 (220kV Hải Dương 2)	21/08	0.00	21/08	6.00
316	Tách BVSL TC (F87B) và 50BF phía 110kV E4.4 (220kV Việt Trì)	21/08	0.00	23/08	12.00
317	Tách MC 131 (dùng MC 100 thay); Tách lần lượt thanh cái C11, C12 E28.20 (220kV Phố Cao). Còn đầy đủ bảo vệ do khi đó mạch dòng lặt từ TI 100 cho bảo vệ F67 131. (F87T1, F87T2, F67 và BV công nghệ MBA)	21/08	0.00	21/08	15.00
318	Tách thanh cái C21, ngăn lộ 200 T500HH (500kV Hiệp Hòa)	21/08	0.00	21/08	6.00
319	Tách MC 174 (Dùng MC 100 thay); Tách bảo vệ F87L (do chưa có mạch lặt mạch dòng và mạch cắt) E28.1 (220kV Phố Nôi). (Còn BV F21, F67 ngăn lộ 100)	21/08	1.00	22/08	23.00
320	Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV E28.1 (220kV Phố Nôi).	21/08	1.00	21/08	7.00
321	Tách MC 100 E7.6 (220kV Bắc Giang)	21/08	1.00	21/08	6.00
322	Tách MC 133; 112; TC C11; C12 E2.40 (220kV Dương Kinh); Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV E2.40 (220kV Dương Kinh)	21/08	5.00	30/08	30.00

	Kinh)				
323	Tách lần lượt TC C11, C12 E14.6 (220kV Tuyên Quang) và Tách ĐD 175 E14.6 (220kV Tuyên Quang) - 171 E14.3 (Sơn Dương); MC 175 E14.6 (220kV Tuyên Quang)	21/08	5.00	21/08	18.00
324	Tách bảo vệ sa thải phụ tải F81 ngăn lộ 472, 274 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	21/08	8.00	22/08	2.00
325	Tách kênh SCADA Backup TBA 220kV Sơn La (kênh SCADA về 18 Trần Nguyên Hãn)	21/08	8.30	21/8	15.00
326	Tách MC 100; Tách lần lượt thanh cái C11, C12 E28.20 (220kV Phổ Cao)	22/08	0.00	22/08	15.00
327	Tách ĐD 171 E2.1 (220kV Đông Hòa) - 172 E2.12 (Lê Chân) - 172 E2.3 (Lạch Tray) - 171 E2.5 (Cửa Cấm) - 172 E2.13 (Cát Bi) - 171 E2.20 (220kV Đình Vũ); MC 171 E2.20; 171 E2.1;	22/08	0.00	22/08	22.00
328	Tách ĐD 273, 274 A53-2 (Nguyễn Bội 2) - 278 E5.9 (220kV Trảng Bạch); MC 278 E5.9	22/08	6.00	22/08	16.00
329	Tái lập ca trực; gián đoạn Scada tại E2.20 (220kV Đình Vũ)	22/08	20.00	22/08	22.00
330	Tách ĐD 173 E8.20 (220kV Hải Dương 2) - 171 E8.22 (Kim Thành); MC 173; TC C12 E8.20 (220kV Hải Dương 2)	23/08	0.00	23/08	6.00
331	Tách ĐD 220kV 273 T500HH (500kV Hiệp Hòa) - 271 E6.16 (220kV Phú Bình), ngăn lộ 2 đầu TBA	23/08	0.00	23/08	15.00
332	Tách lần lượt thanh cái C21, C22 E6.16 (220kV Phú Bình)- Kết hợp khi Tách ĐD 220kV 273 T500HH (500kV Hiệp Hòa) - 271 E6.16 (220kV Phú Bình)	23/08	0.00	23/08	7.00
333	Tách MC 174 (Dùng MC 100 thay) E5.9 (220kV Trảng Bạch) (còn bảo vệ F87L, F21, F67)	23/8	0.01	24/8	23.00
334	Tách mạch sa thải phụ tải đặc biệt S85.1 (Tín hiệu từ T500 Nho Quan gửi cắt T110 Minh Hải); Tách mạch sa thải phụ tải theo điện áp thấp S27.1 (Gửi cắt T110 Minh Hải) E28.1 (220kV Phố Nối).	23/08	1.00	24/08	23.00
335	Tách ĐD 174 E28.1 (220kV Phố Nối) - 172 E28.13 (Minh Hải); MC 174 E28.1	23/08	1.00	24/08	23.00
336	Tách ĐD 173 E2.9 (220kV Vật Cánh) - 175 E2.2 (An Lạc); MC 173 E2.9 (220kV Vật Cánh); Tách BVSL TC (F87B) phía	23/08	6.00	24/08	6.00

	110kV E2.9 (220kV Vật Cách)				
337	Tách MC 178 (Dùng MC 100 thay) E7.6 (220kV Bắc Giang); (Còn BV F21; F67/67N); Tách F87L ĐD 178 E7.6 (220kV Bắc Giang)	23/08	6.00	26/08	6.00
338	Tách MC 131 (Dùng MC 100 thay) E4.4 (220kV Việt Trì); Cô lập F87T2 của MBA AT1 trong thời gian dùng ngăn 100 thay thế 131. (Còn bảo vệ F87T1; F67)	23/08	13.00	23/08	16.00
339	Tách MC 132 (Dùng MC 100 thay) E4.4 (220kV Việt Trì); Cô lập F87T2 của MBA AT2 trong thời gian dùng ngăn 100 thay thế 132. (Còn bảo vệ F87T1; F67)	23/08	16.00	23/08	19.00
340	Tách ĐD 172 E2.1 (220kV Đông Hòa) 171 E2.12 (Lê Chân) - 171 E2.3 (Lạch Tray) - 172 E2.5 (Cửa Cấm) - 171 E2.13 (Cát Bi) - 172 E2.20 (220kV Đình Vũ); MC 172 E2.20; 172 E2.1	24/08	0.00	24/08	22.00
341	Tách MBA AT1 E7.15 (220kV Quang Châu)	24/08	0.00	24/08	4.00
342	Tách MBA AT1; MC 131; C11 E8.20 (220kV Hải Dương 2)	24/08	0.00	24/08	6.00
343	Tách ĐD 173 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương) - 171 E8.6 (Lai Khê); MC 173 E8.30	24/08	5.00	24/08	20.00
344	Cắt điện ngăn lộ kháng KH101 E29.20 (220kV Mường Tè)	24/08	6.00	24/08	17.00
345	Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV E28.1 (220kV Phố Nối)	24/08	12.00	24/08	23.00
346	Tái lập ca trực; gián đoạn Scada tại E2.20 (220kV Đình Vũ)	24/08	20.00	24/08	22.00
347	Tách ĐD 172 E2.35 (220kV Thủy Nguyên) - 174 E5.9 (220kV Trảng Bạch); MC 174 E5.9 (220kV Trảng Bạch); Cô lập F87L ĐD 174 E5.9	25/8	0.01	26/8	23.00
348	Tách MC 176 (Dùng MC 100 thay) E2.9 (220kV Vật Cách). (còn BV F21, F67). Tách BV F87L ĐD 176 E2.9	25/08	6.00	28/08	6.00
349	Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV E2.9 (220kV Vật Cách)	25/08	6.00	25/08	12.00
350	Tách BVSL TC (F87B) và 50BF phía 110kV E5.9 (220kV Trảng Bạch)	26/8	14.00	26/8	23.59
351	Dùng MC 100 thay MC 174 E5.9 (220kV Trảng Bạch); Tách BV F87L ĐD 174 E5.9 (còn bảo vệ F21, F67)	27/8	3.00	27/8	5.00
352	Tách ĐD 176 E2.9 (220kV Vật Cách) - 172 E2.22 (Thép Việt ý);	28/08	6.00	29/08	6.00

	MC 176 E2.9 (220kV Vật Cách); Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV E2.9 (220kV Vật Cách)				
353	Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV E2.9 (220kV Vật Cách)	30/08	1.00	30/08	7.00
354	Tách MC 174 (Dùng MC 100 thay) E2.9 (220kV Vật Cách). (còn BV F21, F67); Tách BV F87L ĐD 174 E2.9	30/08	1.00	02/09	1.00
355	Tách ĐD 174 E2.9 (220kV Vật Cách) - 171 A2.0 (NHật Bản); MC 174 E2.9 (220kV Vật Cách); Tách BVSL TC (F87B) phía 110kV E2.9 (220kV Vật Cách)	02/09	1.00	02/09	22.00
356	Tách và khôi phục ngăn lộ MC 172 E5.30 (220kV KCN Hải Hà)	24/08	1.00	24/08	3.00
357	Tách và khôi phục ngăn lộ MC 173 E5.30 (220kV KCN Hải Hà)	24/08	3.00	24/08	5.00
358	Tách TC C21T500 Hiệp Hòa	24/08	22.00	25/08	7.00
359	Tách TC C11; MC 132 (Dùng MC 100 thay) E2.9 (220kV Vật Cách) (Còn BV F87T1; F87T2; F67 và bảo vệ công nghệ MBA).	25/08	0.00	25/08	6.00
360	Tách ĐD 272 E2.1 (220kV Đông Hòa) - 272 E2.9 (220kV Vật Cách); MC 272 E2.1; 272 E2.9	25/08	5.00	25/08	22.00
361	Tách TC C11 E5.9 (220kV Trảng Bách)	25/8	0.00	25/8	6.00
362	Tách MC 131 (Dùng MC 100 thay) E2.9 (220kV Vật Cách). (Còn BV F87T1; F87T2; F67 và bảo vệ công nghệ MBA).	24/08	0.00	24/08	6.00
363	Tách lần lượt MC 171, 172, 173 (Dùng MC 100 thay lần lượt) (còn bảo vệ F21, F67); bảo vệ F87L tự khóa khi dùng 100 thay thế E5.35 (220kV Yên Hưng)	25/8	0.01	25/8	7.00
364	Tách lần lượt MC 131, 132 (Dùng MC 100 thay lần lượt) (còn bảo vệ 87T1, F87T2, F67 và BV công nghệ MBA) E5.35 (220kV Yên Hưng)	25/8	8.00	26/8	14.00
365	Tách lần lượt MC 174, 175, 176 (Dùng MC 100 thay lần lượt) (còn bảo vệ F21, F67); bảo vệ F87L tự khóa khi dùng 100 thay thế E5.35 (220kV Yên Hưng)	26/8	0.01	26/8	7.00
366	Tách TC C12 E5.9 (220kV Trảng Bách)	26/08	0.00	26/08	6.00
367	Tách ĐD 174 E8.20 (220kV Hải Dương 2) - 172 E8.23 (Thanh Hải); MC 174 E8.20; Tách lần lượt TC C11, C12 E8.20 (220kV Hải Dương 2)	25/08	22.00	26/08	7.00
368	Tách TC C22, MC 200 T500 Hiệp Hòa	25/08	22.00	26/08	7.00
369	Tách MBA AT1; MC 231, 131,	26/08	7.00	26/08	22.00

	431 E2.9 (220kV Vật Cách).				
370	Tách lần lượt thanh cái C21, C22 E6.16 (220kV Phú Bình)- Kết hợp khi Tách ĐD 220kV 274 E14.6 (220kV Tuyên Quang) - 274 E6.16 (220kV Phú Bình)	26/08	0.00	26/08	7.00
371	Tách ĐD 274 E14.6 (220kV Tuyên Quang) - 274 E6.16 (220kV Phú Bình); MC 2 đầu ĐD	26/08	0.00	26/08	11.00
372	Tách MC 174 (Dùng MC 100 thay) E5.9 (220kV Trảng Bạch) (còn bảo vệ F87L, F21, F67)	26/8	0.01	27/8	23.00
373	Tách TC C11A, MC 111 E22.40 (220kV Bắc Quang)	26/08	5.00	26/08	16.00
374	Đóng điện TBDP MC 100, TC C19 E8.9 (220kV Hải Dương)	26/08	8.00	26/08	10.00
375	Đóng điện TBDP MC 100, TC C19 E2.20 (220kV Đình Vũ)	26/08	8.00	26/08	10.00
376	Đóng điện TBDP ngăn lộ 100, 200, TC C19, C29 E1.19 (220kV Sóc Sơn)	26/08	8.00	26/08	10.00
377	Tách TC C22T500 Hiệp Hòa	26/08	22.00	27/08	7.00
378	Tách TC C12A, MC 122 E22.40 (220kV Bắc Quang)	27/08	5.00	27/08	16.00
379	Tách ĐD 175 E8.20 (220kV Hải Dương 2) - 174 E8.6 (Lai Khê); MC 175 E8.20; Tách lần lượt TC C11, C12 E8.20 (220kV Hải Dương 2)	27/08	20.00	28/08	6.00
380	Tách TC C21 T500 Tây Hà Nội	27/08	22.00	28/08	7.00
381	Tách MBA AT3, TC C21, C29 T500 Hiệp Hòa	27/08	22.00	28/08	7.00
382	Tách ĐD 172 E2.35 (220kV Thủy Nguyên) - 174 E5.9 (220kV Trảng Bạch); MC 174; 100 E5.9 (220kV Trảng Bạch) và MC 172 E2.35 (220kV Thủy Nguyên)	28/8	0.01	29/8	22.00
383	Tách TC C22 T500 Tây Hà Nội	28/08	10.00	28/08	20.00
384	Tách TC C29, MC 200 T500 Tây Hà Nội	28/08	20.00	29/08	16.00
385	Tách BVSL TC (F87B) phía 220kV T500 Tây Hà Nội	29/08	5.00	29/08	20.00
386	Đóng điện TBDP lần lượt các ngăn lộ 172, 173, 174 (đóng DCL -7), MC 100, TC C19 E28.20 (220kV Phố Cao)	29/08	7.00	29/08	11.00
387	Đóng điện TBDP MC 100, TC C19 E2.1 (220kV Đồng Hòa)	29/08	7.00	29/08	9.00
388	Tách BVSL TC (F87B) và bảo vệ 50BF phía 110kV E5.9 (220kV Trảng Bạch)	29/08	20.00	29/08	23.59
389	Dùng MC 100 thay MC 174 E5.9, Tách F87L ĐD 174 E5.9 (220kV Trảng Bạch) (còn bảo vệ F21, F67)	29/08	22.00	29/08	23.00
390	Tách và khôi phục ngăn lộ MC 172 E5.30 (220kV KCN Hải Hà)	24/08	1.00	24/08	3.00

391	Tách và khôi phục ngắn lộ MC 173 E5.30 (220kV KCN Hải Hà)	24/08	3.00	24/08	5.00
392	Tách TC C21T500 Hiệp Hòa	24/08	22.00	25/08	7.00
393	Tách TC C11; MC 132 (Dùng MC 100 thay) E2.9 (220kV Vật Cách) (Còn BV F87T1; F87T2; F67 và bảo vệ công nghệ MBA).	25/08	0.00	25/08	6.00
394	Tách lần lượt MC 171, 172, 172 (Dùng MC 100 thay lần lượt) (còn bảo vệ F21, F67); bảo vệ F87L tự khóa khi dùng 100 thay thế E5.35 (220kV Yên Hưng)	25/8	0.01	25/8	7.00
395	Tách ĐD 272 E2.1 (220kV Đông Hòa) - 272 E2.9 (220kV Vật Cách); MC 272 E2.1; 272 E2.9	25/08	5.00	25/08	22.00
396	Tách ĐD 271 E1.19 (220kV Sóc Sơn) - 271 T500 Hiệp Hoà; MC 2 đầu ĐD	25/08	5.00	25/08	11.00
397	Tách TC C11 E5.9 (220kV Trảng Bạch)	25/8	0.00	25/8	6.00
398	Tách MC 131 (Dùng MC 100 thay) E2.9 (220kV Vật Cách). (Còn BV F87T1; F87T2; F67 và bảo vệ công nghệ MBA).	25/08	0.00	25/08	7.00
399	Tách lần lượt MC 131, 132 (Dùng MC 100 thay lần lượt) (còn bảo vệ 87T1, F87T2, F67 và BV công nghệ MBA) E5.35 (220kV Yên Hưng)	25/8	8.00	26/8	14.00
400	Tách TC C12 E5.9 (220kV Trảng Bạch)	26/08	0.00	26/08	6.00
401	Tách lần lượt TC C11, C12 E4.4 (220kV Việt Trì)	25/08	22.00	26/08	7.00
402	Tách ĐD 174 E8.20 (220kV Hải Dương 2) - 172 E8.23 (Thanh Hà); MC 174 E8.20; Tách lần lượt TC C11, C12 E8.20 (220kV Hải Dương 2)	25/08	22.00	26/08	7.00
403	Tách TC C22, MC 200 T500 Hiệp Hòa	25/08	22.00	26/08	7.00
404	Tách MBA AT1; MC 231, 131, 431 E2.9 (220kV Vật Cách).	26/08	0.00	26/08	23.00
405	Tách lần lượt thanh cái C21, C22 E6.16 (220kV Phú Bình)- Kết hợp khi Tách ĐD 220kV 274 E14.6 (220kV Tuyên Quang) - 274 E6.16 (220kV Phú Bình)	26/08	0.00	26/08	7.00
406	Tách ĐD 274 E14.6 (220kV Tuyên Quang) - 274 E6.16 (220kV Phú Bình); MC 2 đầu ĐD	26/08	0.00	26/08	11.00
407	Tách MC 174 (Dùng MC 100 thay) E5.9 (220kV Trảng Bạch) (còn bảo vệ F87L, F21, F67)	26/8	0.01	27/8	23.00
408	Tách lần lượt MC 174, 175, 176 (Dùng MC 100 thay lần lượt) (còn bảo vệ F21, F67); bảo vệ F87L tự khóa khi dùng 100 thay	26/8	0.01	26/8	7.00

	thẻ E5.35 (220kV Yên Hưng)				
409	Tách TC C11A, MC 111 E22.40 (220kV Bắc Quang)	26/08	5.00	26/08	16.00
410	Đóng điện TBDP MC 100, TC C19 E8.9 (220kV Hải Dương)	26/08	8.00	26/08	10.00
411	Đóng điện TBDP MC 100, TC C19 E2.20 (220kV Đình Vũ)	26/08	8.00	26/08	10.00
412	Đóng điện TBDP ngăn lộ 100, 200, TC C19, C29 E1.19 (220kV Sóc Sơn)	26/08	8.00	26/08	10.00
413	Tách TC C22T500 Hiệp Hòa	26/08	22.00	27/08	7.00
414	Tách TC C12A, MC 122 E22.40 (220kV Bắc Quang)	27/08	5.00	27/08	16.00
415	Tách ĐD 175 E8.20 (220kV Hải Dương 2) - 174 E8.6 (Lai Khê); MC 175 E8.20; Tách lần lượt TC C11, C12 E8.20 (220kV Hải Dương 2)	27/08	20.00	28/08	6.00
416	Tách TC C21 T500 Tây Hà Nội	27/08	22.00	28/08	7.00
417	Tách MBA AT3, TC C21, C29 T500 Hiệp Hòa	27/08	22.00	28/08	7.00
418	Tách ĐD 172 E2.35 (220kV Thủy Nguyên) - 174 E5.9 (220kV Trảng Bách); MC 174; 100 E5.9 (220kV Trảng Bách) và MC 172 E2.35 (220kV Thủy Nguyên)	28/8	0.01	29/8	23.00
419	Tách TC C22 T500 Tây Hà Nội	28/08	10.00	28/08	20.00
420	Tách TC C29, MC 200 T500 Tây Hà Nội	28/08	20.00	29/08	16.00
421	Tách BVSL TC (F87B) phía 220kV T500 Tây Hà Nội	29/08	5.00	29/08	20.00
422	Đóng điện TBDP lần lượt các ngăn lộ 172, 173, 174 (Đóng DCL -7), MC 100, TC C19 E28.20 (220kV Phố Cao)	29/08	7.00	29/08	11.00
423	Đóng điện TBDP MC 100, TC C19 E2.1 (220kV Đồng Hòa)	29/08	7.00	29/08	9.00
424	Tách BVSL TC (F87B) và bảo vệ 50BF phía 110kV E5.9 (220kV Trảng Bách)	29/8	20.00	29/8	23.59
425	Tách ĐD 171 E8.20 (220kV Hải Dương 2) - 173 E8.12 (Thép Hoà Phát); Tách MC 171, TC C12 E8.20 (220kV Hải Dương 2)	29/08	22.00	30/08	6.00
426	Tách ĐD 171 E2.1 (220kV Đồng Hòa) - 172 E2.12 (Lê Chân) - 172 E2.3 (Lạch Tray) - 171 E2.5 (Cửa Cấm) - 172 E2.13 (Cát Bi) - 171 E2.20 (220kV Đình Vũ); MC 171 E2.20; 171 E2.1;	30/08	0.00	30/08	22.00
427	Dùng MC 100 thay MC 174 E5.9, Tách F87L ĐD 174 E5.9 (220kV Trảng Bách) (còn bảo vệ F21, F67)	30/8	3.00	30/8	5.00
428	Tải lập ca trực; gián đoạn Scada tại E2.20 (220kV Đình Vũ)	30/08	20.00	30/08	22.00

429	Tách MBA AT1; MC 131; TC C12 E8.20 (220kV Hải Dương 2)	30/08	22.00	31/08	6.00
430	Tách ĐD 172 E2.1 (220kV Đồng Hòa) 171 E2.12 (Lê Chân) - 171 E2.3 (Lạch Tray) - 172 E2.5 (Cửa Cấm) - 171 E2.13 (Cát Bi) - 172 E2.20 (220kV Đình Vũ); MC 172 E2.20; 172 E2.1	31/08	0.00	31/08	22.00
431	Tải lập ca trực; gián đoạn Scada tại E2.20 (220kV Đình Vũ)	31/08	20.00	31/08	22.00

b. PTC2

***Trạm biến áp:**

STT	ĐỐI TƯỢNG CẮT ĐIỆN	THỜI GIAN				Theo kế hoạch	Không theo kế hoạch
		Bắt đầu		Kết thúc			
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
1	MBA T5 Dung Quat 220	03/08/25	07h46	03/08/25	14h45	x	
2	MBA AT2 Đông Hà 220	05/08/25	08h10	05/08/25	17h40	x	
3	MBA AT1 Đà Nẵng500	11/08/25	07h28	13/08/25	12h06	x	
4	MBA AT4 Đà Nẵng500	12/08/25	07h25	18/08/25	20h00	x	
5	MBA AT2 Đà Nẵng500	14/08/25	08h05	15/08/25	17h59	x	
6	MBA T1 Thanh Mỹ 220	17/08/25	08h34	17/08/25	17h15	x	
7	MBA AT2 Thanh Mỹ 500	18/08/25	09h57	18/08/25	12h27	x	
8	MBA AT2 Tam Kỳ220	21/08/25	09h44	21/08/25	16h14	x	
9	MBA AT1 Sông Tranh 220	24/08/25	08h11	26/08/25	16h05	x	
10	MBA AT1 Dung Quat220	29/08/25	07h00	29/08/25	14h20	x	
11	MBA AT3 Đà Nẵng500	26/08/25	08h25	26/08/25	13h05	x	
12	MBA AT4 Đà Nẵng500	26/08/25	13h45	26/08/25	17h06	x	

*** Đường dây:**

STT	ĐỐI TƯỢNG CẮT ĐIỆN	THỜI GIAN				Theo kế hoạch	Không theo kế hoạch
		Bắt đầu		Kết thúc			
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
1	ĐD 500kV 576 Quảng Trạch - 585 Thanh Hóa	02/08/25	20h48	03/08/25	02h42	x	
2	ĐD 220kV 273 Quảng Ngãi - 271 Nước Long	03/08/25	06h41	03/08/25	16h48	x	
3	ĐD 220kV 274 Quảng Ngãi - 274 Thượng KonTum	04/08/25	06h37	04/08/25	17h06	x	
4	ĐD 220kV 274 Độc Sỏi - 272 Quảng Ngãi	05/08/25	08h25	05/08/25	16h42	x	
5	ĐD 220kV 273 Độc Sỏi - 271 Quảng Ngãi	06/08/25	08h09	06/08/25	17h29	x	
6	ĐD 220kV 277 Pleiku - 272 KonTum	09/08/25	08h03	09/08/25	15h39	x	
7	ĐD 220kV 271 Độc Sỏi - 271 Dung Quất	10/08/25	06h58	10/08/25	19h10	x	
8	ĐD 500kV 572 Thạnh Mỹ 500 - 583 Pleiku 2	13/08/25	07h46	13/08/25	19h54	x	
9	ĐD 220kV 271 Hải Châu - 272 Đà Nẵng	14/08/25	05h37	14/08/25	16h46	x	

10	ĐD 500kV 575 Dốc Sỏi - 581 Pleiku 2	15/08/25	06h55	15/08/25	16h23	x	
11	ĐD 220kV 274 Đà Nẵng - 274 Duy Xuyên	15/08/25	06h32	15/08/25	16h37	x	
12	ĐD 220kV 272 Nước Long - 272 Thượng KonTum	15/08/25	08h45	15/08/25	17h41	x	
13	ĐD 220kV 273 Quảng Ngãi - 271 Nước Long	15/08/25	08h45	15/08/25	17h41	x	
14	- ĐD 220kV 275 Bờ Y - 272 NamKong 3	16/08/25	07h02	16/08/25	15h33	x	
15	ĐD 500kV 576 Đà Nẵng - 582 Dốc Sỏi	16/08/25	07h25	17/08/25	15h39	x	
16	ĐD 220kV 276 Thanh Mỹ 220 - 274 Hòa Khánh	17/08/25	06h23	17/08/25	16h26	x	
17	ĐD 220kV 272 Dốc Sỏi - 272 Dung Quất	17/08/25	07h09	17/08/25	17h31	x	
18	ĐD 500kV 575 Đà Nẵng- 574 Vũng Áng	18/08/25	09h27	18/08/25	21h20	x	
19	ĐD 220kV 271 Sơn Hà - 278 Dốc Sỏi	18/08/25	05h45	18/08/25	17h34	x	
20	ĐD 220kV 271 Phong Điền - 271, 272 NMTĐ A Lưới	18/08/25	06h50	18/08/25	15h58	x	
21	ĐD 220kV 271 Sơn Hà - 278 Dốc Sỏi	19/08/25	06h16	19/08/25	17h57	x	
22	ĐD 220kV 271 Sơn Hà - 278 Dốc Sỏi	20/08/25	05h44	20/08/25	17h38	x	
23	ĐD 220kV 271 Sơn Hà - 278 Dốc Sỏi	21/08/25	05h48	21/08/25	17h49	x	
24	ĐD 220kV 273 Đông Hà - 272 Phong Điền	21/08/25	06h45	21/08/25	18h47	x	
25	ĐD 500kV 573 Quảng Trạch - 573 Dốc Sỏi	22/08/25	07h42	22/08/25	18h42	x	
26	ĐD 500kV 576 Dốc Sỏi - 582 Pleiku 2	22/08/25	06h28	22/08/25	16h20	x	
27	ĐD 220kV 271 Duy Xuyên - 276 Tam Kỳ	22/08/25	05h48	22/08/25	17h04	x	
28	ĐD 220kV 274 NMTĐ Sông Bung 2 - 274 NMTĐ Sông Bung 4	22/08/25	08h53	22/08/25	17h54	x	
29	ĐD 220kV 273 Thanh Mỹ 500 - 272 Thanh Mỹ 220	23/08/25	07h16	23/08/25	18h52	x	
30	ĐD 220kV 278 Pleiku - 271 KonTum	23/08/25	06h49	23/08/25	17h30	x	
31	ĐD 220kV 278 Pleiku - 271 KonTum	24/08/25	07h07	24/08/25	16h41	x	

32	ĐD 220kV 271 NMTĐ Sông Bung 2 - 277 Thanh Mỹ 500	23/08/25	07h56	23/08/25	16h53	x	
33	ĐD 220kV 275 Quảng Ngãi - 273 Phù Mỹ	24/08/25	06h31	24/08/25	18h19	x	
34	ĐD 220kV 273 Thanh Mỹ 500 - 272 Thanh Mỹ 220	26/08/25	06h25	26/08/25	18h14	x	
35	ĐD 220kV 273 Thanh Mỹ 500 - 272 Thanh Mỹ 220	27/08/25	05h59	27/08/25	17h32	x	
36	ĐD 220kV mạch kép 271, 272 T500 Thanh Mỹ - 274, 273 T220 Đắk Ooc	27/08/25	10h35	28/08/25	09h43	x	
37	ĐD 220kV 272 NMTĐ Sông Tranh 2 - 274 Tam Kỳ	27/08/25	08h54	27/08/25	13h37	x	
38	ĐD 220kV 273 Thanh Mỹ 500 - 272 Thanh Mỹ 220	28/08/25	06h10	28/08/25	16h28	x	

c. PTC3

STT	Đối tượng cắt điện	Thời gian				Theo kế hoạch	Không theo kế hoạch
		Bắt đầu		Kết thúc			
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
1	Cô lập C22, DCL 271-2 (dùng MC 200 thay thế) TBA 220kV Nha Trang.	01/08/2025	06:41	01/08/2025	09:36	x	
2	Cắt điện lần lượt ngăn lộ 181, 185 trạm 220kV Ninh Phước	01/08/2025	02:50	01/08/2025	06:21	x	
3	Cắt điện ngăn lộ 231 131 441 (01/08/2025 01:00 - 01/08/2025 01:30 (Liên tục)) Cắt điện ngăn lộ 232 132 442 (01/08/2025 01:30 - 01/08/2025 02:00 (Liên tục)) Cắt điện ngăn lộ 200 (01/08/2025 02:00 - 01/08/2025 02:30 (Liên tục) trạm 220kV Ninh Phước	01/08/2025	01:25	01/08/2025	02:40	x	
4	Cô lập MC 561 trạm 500kV Pleiku 2.	01/08/2025	08:02	01/08/2025	17:47	x	
5	Cô lập MC 578 trạm 500kV Pleiku.	01/08/2025	08:28	01/08/2025	18:10	x	
6	Cô lập C22, DCL 273-2 (dùng MC 200 thay thế) TBA 220kV Nha Trang.	01/08/2025	13:21	01/08/2025	15:23	x	
7	Cắt điện ngăn lộ 232 132, Cắt điện ngăn lộ 233 133 trạm 220kV Phước Thái	01/08/2025	17:54	01/08/2025	18:54	x	

8	Cắt điện lần lượt ngắn lộ 171 172 112 trạm 220kV Phước Thái	01/08/2025	17:54	01/08/2025	18:54	x	
9	Cô lập MC 562 trạm 500kV Pleiku 2	02/08/2025	06:31	02/08/2025	15:37	x	
10	Cô lập C22, DCL 274-2 (dùng MC 200 thay thế) TBA 220kV Nha Trang.	02/08/2025	07:00	02/08/2025	08:31	x	
11	Cô lập C22, DCL 231-2 (dùng MC 200 thay thế) TBA 220kV Nha Trang.	02/08/2025	09:41	02/08/2025	10:50	x	
12	Cô lập MC 581 trạm 500kV Pleiku 2	03/08/2025	06:32	03/08/2025	15:42	x	
13	Cô lập MC 274 254 T500 Vĩnh Tân, 272 Vĩnh Hảo; ĐD 220kV 274 Vĩnh Tân - 272 Vĩnh Hảo	03/08/2025	07:52	03/08/2025	17:45	x	
14	Cô lập thanh cái C21 C23 và các ngắn MC 213 270 271 273 274 255, Bảo vệ 87B thanh cái C21&C23 tại TBA 500kV Vĩnh Tân	03/08/2025	07:52	03/08/2025	19:23	x	
15	Cô lập MC 200, TC C29, MC 272 Lưu ý: Trong thời gian công tác má ngoài DCL 272-7 đường dây vẫn còn điện	03/08/2025	15:04	03/08/2025	18:00	x	
16	Cô lập C22, DCL 232-2 (dùng MC 200 thay thế) TBA 220kV Nha Trang.	04/08/2025	06:35	04/08/2025	10:27	x	
17	Cô lập MC 100, TC C19 Trạm 220kV Cam Ranh	04/08/2025	06:04	05/08/2025	18:00	x	
18	Cô lập thanh cái C11 Trạm 220kV Cam Ranh.	04/08/2025	08:06	04/08/2025	20:00	x	
19	Cô lập MC 582 trạm 500kV Pleiku 2.	04/08/2025	06:42	04/08/2025	16:19	x	
20	Cô lập MC 275 (dùng MC 200 thay thế) TBA 220kV Nha Trang.	05/08/2025	07:45	05/08/2025	9:24	x	
21	Cô lập MC 277 (dùng MC 200 thay thế) TBA 220kV Nha Trang.	05/08/2025	11:33	05/08/2025	15:10	x	
22	"Cô lập thanh cái C12 Trạm 220kV Cam Ranh	05/08/2025	08:32	06/08/2025	18:00	x	
23	Cô lập MC 133, (dùng MC 100 thay thế) trạm 500kV Pleiku.	06/08/2025	13:10	06/08/2025	17:09	x	
24	Cô lập MC 571, TI571 đi kèm trạm 500kV Vĩnh Tân.	06/08/2025	07:59	06/08/2025	12:45	x	
25	Cô lập MBA AT1, MC 231, 131, 431; Lần lượt từng cặp TC C21, C11 và TC C22, C12 TBA 220kV Phan Thiết 2.	06/08/2025	18:55	07/08/2025	6:32	x	

26	Cô lập MC 200 TC C21, C29 TBA 220kV Nha Trang.	06/08/2025	06:59	06/08/2025	12:22	x	
27	Cô lập MC 100, TI100, thanh cái C19 (chuyển tất cả các ngăn lộ 110kV về vận hành trên thanh cái C12) trạm 500kV Pleiku.	06/08/2025	06:00	06/08/2025	12:09	x	
28	Cô lập K504, KKT504, KH504, KT504 trạm 500kV Vĩnh Tân.	06/08/2025	06:28	06/08/2025	12:40	x	
29	Cô lập ĐD 220kV 273 Xuân Lộc - 272 Hàm Thuận	06/08/2025	06:38	06/08/2025	16:21	x	
30	Cô lập TC C22 DCL 276-2 (Dùng MC 200 thay thế MC 276) trạm 500kV Di Linh	06/08/2025	16:08	06/08/2025	19:02	x	
31	Cô lập MBA AT1, DCL 531-3 trạm 500kV Vĩnh Tân	07/08/2025	18:55	07/08/2025	23:33	x	
32	Cô lập ĐD 574 Pleiku – 572 Yaly; MC 563, 574 trạm 500kV Pleiku.	07/08/2025	07:12	07/08/2025	11:00	x	
33	Cô lập Đường dây 220kV 272 Sông Ba Hạ – 272 Tuy Hòa; MC 272 T220 Tuy Hòa; Đăng ký tái lập ca trực và chuyển phân quyền điều khiển về trạm 220kV Tuy Hòa.	07/08/2025	06:46	07/08/2025	16:28	x	
34	Cô lập MC 200 TC C22 TBA 220kV Nha Trang.	07/08/2025	06:39	07/08/2025	11:10	x	
35	Cô lập Lân lượt MC 171, 172, 173 (dùng MC 100 thay thế) trạm 500kV Pleiku.	07/08/2025	06:44	07/08/2025	15:30	x	
36	Cô lập Đường dây 220kV 272 Hòa Hội – 273 Tuy Hòa; MC 273 T220 Tuy Hòa; Đăng ký tái lập ca trực và chuyển phân quyền điều khiển về trạm 220kV Tuy Hòa.	08/08/2025	06:11	08/08/2025	15:35	x	
37	Cô lập MBA AT1 trạm 500kV Pleiku.	09/08/2025	09:30	09/08/2025	12:08	x	
38	Cắt điện MBA AT2 TBA 220kV Đắc Nông.	09/08/2025	16:30	09/08/2025	16:57	x	
39	Cô lập MC 177; TU177; thanh cái C19; Lân lượt TC C11, C12 trạm 220kV Tháp Chàm	09/08/2025	19:17	10/08/2025	06:00	x	
40	Cô lập Đường dây 500kV 575 Vân Phong – 573 Thuận Nam; MC 575, KH 505, MC K505 trạm 500kV Vân Phong (cắt điện hàng ngày)	09/08/2025	06:10	10/08/2025	17:50	x	
41	Cô lập Đường dây 220kV 272 T500 Vân Phong – 275	09/08/2025	14:37	15/08/2025	08:00	x	

	Tuy Hòa; MC 275 T220 Tuy Hòa; MC 272 T500 Vân Phong; Đăng ký tái lập ca trực và chuyển phân quyền điều khiển về trạm 220kV Tuy Hòa (10/8/2025).						
42	Cô lập MBA AT5 trạm 500kV Pleiku.	09/08/2025	13:48	09/08/2025	18:36	x	
43	Cô lập Đường dây 220kV 277 T220 Vân Phong – 274 Tuy Hòa; MC 274 T220 Tuy Hòa; MC 277 T220 Vân Phong; Đăng ký tái lập ca trực và chuyển phân quyền điều khiển về trạm 220kV Tuy Hòa (09/8/2025).	09/08/2025	14:37	15/08/2025	08:00	x	
44	Cô lập MC 178; TU178; thanh cái C19; Lăn lượt TC C11, C12	10/08/2025	18:00	11/08/2025	05:32	x	
45	Cô lập MBA AT2, MC 532, 571, 232, 342 trạm 500kV Pleiku.	10/08/2025	06:45	10/08/2025	16:00	x	
46	Cô lập ĐD 500kV 574 Di Linh - 571 Ea Nam (Không tiếp địa ĐD)	10/08/2025	09:20	10/08/2025	10:33	x	
47	Cô lập MBA T4 MC 134 434 trạm 220kV Bảo Lộc.	10/08/2025	07:01	10/08/2025	12:30	x	
48	Cô lập các ngăn lộ 173 174 175 176; TC C19/Cam Ranh 220 và các thiết bị liên quan.	10/08/2025	09:17	12/08/2025	17:41	x	
49	Cô lập ĐD 500kV 574 Di Linh - 571 Ea Nam	10/08/2025	11:43	10/08/2025	15:00	x	
50	Cô lập KH502 trạm 500kV Đắk Nông	11/08/2025	08:42	11/08/2025	11:15	x	
51	Cô lập KH 504 trạm 500kV Đắk Nông	11/08/2025	12:19	11/08/2025	15:04	x	
52	Cô lập ngăn 173 174 175 176 thanh cái C19 TBA 220kV Cam Ranh (kết hợp PC Khánh Hòa)	10/08/2025	09:17	12/08/2025	17:41	x	
53	KH508 trạm 500kV Pleiku.	12/08/2025	15:01	12/08/2025	17:25	x	
54	KH502 trạm 500kV Pleiku.	12/08/2025	08:00	12/08/2025	11:00	x	
55	Cô lập TC C12, DCL 131-2 (dùng MC 100 thay thế) TBA 220kV Nha Trang.	12/08/2025	07:44	12/08/2025	11:00	x	
56	Cô lập TC C12, DCL 132-2 (dùng MC 100 thay thế) TBA 220kV Nha Trang.	12/08/2025	11:48	12/08/2025	15:31	x	
57	Cô lập KH505 trạm 500kV Pleiku.	12/08/2025	11:00	12/08/2025	13:46	x	
58	Cô lập ĐD 583 Pleiku 2 – 572 Thanh Mỹ; MC 563, 583, KH593, TBD593 trạm 500kV Pleiku 2.	13/08/2025	07:47	13/08/2025	18:58	x	

59	Cô lập MC 172, TU 172, TC C19, TBA 220kV Phước An.	14/08/2025	06:53	14/08/2025	14:25	x	
60	Cô lập MC 174, TU 174, TC C19, TBA 220kV Phước An.	15/08/2025	06:07	15/08/2025	14:53	x	
61	Cô lập ĐD 220kV 274 Xuân Lộc - 272 Đa Mi	15/08/2025	06:40	15/08/2025	14:30	x	
62	Cô lập ĐD 220kV 272 Đắc Nông - 273 Bình Long	15/08/2025	06:27	15/08/2025	16:30	x	
63	Cô lập ĐD 581 Pleiku 2 – 575 Dốc Sỏi; MC 561, 581, KH591 trạm 500kV Pleiku 2.	15/08/2025	06:56	15/08/2025	16:02	x	
64	Cô lập Đường dây 500kV 574 Vân Phong – 577 Thuận Nam; MC 574, KH 504, MC K504 Trạm 500kV Vân Phong. (Cắt điện hàng ngày)	15/08/2025	07:04	17/08/2025	17:37	x	
65	Cô lập ĐD 220kV 271 Đa Nhím - 271 Đức Trọng	16/08/2025	16:52	16/08/2025	19:43	x	
66	Cô lập ĐD 220kV 274 Vân Phong - 273 Nha Trang; ĐD 220kV 273 Vân Phong - 272 Nha Trang; MC 272 273 TBA 220kV Nha Trang; MC 273 274 TBA 220kV Vân Phong.	16/08/2025	21:52	22/08/2025	22:00	x	
67	Cô lập MC 171, TU 171 TBA 220kV Nha Trang.	16/08/2025	06:55	16/08/2025	10:34	x	
68	Cô lập thanh cái C52, MC 572 DCL 572-2 trạm 500kV Di Linh	17/08/2025	14:17	17/08/2025	16:25	x	
69	Cô lập MC 171, TU 171, TC C19 TBA 220kV Phước An.	17/08/2025	07:00	17/08/2025	16:12	x	
70	Cô lập MC 100, TC C11, C19 TBA 220kV Phước An.	18/08/2025	07:00	18/08/2025	16:24	x	
71	Cô lập ngăn 275 trạm 500kV Đắc Nông; ĐD 220kV 275 Đắc Nông - 274 Đồng Nai 3	18/08/2025	07:22	18/08/2025	13:07	x	
72	Cô lập ĐD 220kV 276 Đắc Nông - 273 Đồng Nai 3; MC 276 TI 276 Trạm 500kV Đắc Nông	18/08/2025	13:50	18/08/2025	16:30	x	
73	Cô lập MC 278 TI 278 Trạm 500kV Đắc Nông; ĐD 220kV 278 Đắc Nông - 274 Đồng Nai 4	19/08/2025	06:42	19/08/2025	11:23	x	
74	Cô lập ĐD 279/T500 Đắc Nông - 273/Đồng Nai 4, MC279, TI279 TBA 500kV Đắc Nông	19/08/2025	12:13	19/08/2025	16:24	x	
75	Cô lập MBA AT1, MC 231, 131, 431 TBA 220kV Phước An.	20/08/2025	07:17	28/08/2025	16:07	x	
76	Cô lập MBA AT1, MC 231, 131, 441 TBA 220kV Đức	20/08/2025	06:37	20/08/2025	17:52	x	

	Trọng 2.						
	Cô lập MC 112, TC C12 TBA 220kV Phước An.	21/08/2025	06:22	21/08/2025	15:34	x	
77	Cô lập ĐD 582 Pleiku 2 – 576 Dốc Sỏi; MC 562, 582, KH592, K592 trạm 500kV Pleiku 2.	22/08/2025	06:30	22/08/2025	16:05	x	
78	Cô lập MBA T4, MC 434 trạm 220kV Krông Búk.	22/08/2025	08:13	22/08/2025	13:52	x	
79	Cô lập MBA T3 MC 133 433 TBA 220kV Nha Trang	23/08/2025	05:41	23/08/2025	16:45	x	
80	Cô lập MC 173, TU173, TC C19 TBA 220kV Phước An.	23/08/2025	07:36	23/08/2025	16:00	x	
81	Cô lập MC 564, 584 trạm 500kV Pleiku 2.	23/08/2025	06:10	23/08/2025	16:06	x	
82	Cô lập MC K591 KH591 (23/08/2025 06:00 - 23/08/2025 15:00 (Liên tục)) Thao tác đóng cắt có điện MC K591 (03 lần) (23/08/2025 15:30 - 23/08/2025 17:00 (Liên tục)) T500 Pleiku 2	23/08/2025	06:30	23/08/2025	14:39	x	
83	Cô lập MC 172 DCL 172-7 TU 172 trạm 220kV Krông Ana.	25/08/2025	11:02	25/08/2025	14:53	x	
84	Cô lập MC 433 TBA 220kV Phước Thái	25/08/2025	18:53	28/08/2025	05:00	x	
85	Cô lập MC 271 trạm Nha Trang, MC 273 Trạm Krong buk; ĐD 220kV 273 Krong buk - 271 Nha Trang	25/08/2025	05:34	29/08/2025	22:00	x	
86	Cô lập MBA 220kV AT2; MC 232 132; MBA 220kV AT3; MC 233 133 TBA 220kV Phước Thái	25/08/2025	08:41	28/08/2025	05:00	x	
87	Cô lập MC 566 586 trạm 500kV Vĩnh Tân	25/08/2025	07:54	27/08/2025	17:10	x	
88	Cô lập MBA AT1 MC 272 131 431 trạm 220kV Krông Ana	25/08/2025	07:58	25/08/2025	16:33	x	
89	Cô lập MC 177 178 179; DCL 177-7 178-7 179-7 TU 177 178 179 trạm 220kV Vạn Ninh	26/08/2025	05:49	29/08/2025	19:00	x	
90	Cô lập MBA 220kV T1; MC 231 431 TBA 220kV Phước Thái (hàng ngày). Tái lập ca trực, chuyển quyền điều khiển về Trạm biến áp 220kV Phước Thái từ 21h00 ngày 27/08 đến 05h00 ngày 28/8.	26/08/2025	18:31	28/08/2025	05:52	x	
91	Cô lập MBA AT1 T220 Vạn Ninh.	29/08/2025	08:51	29/08/2025	15:36	x	
92	Cô lập MC 174 DCL 174-7	29/08/2025	09:07	29/08/2025	12:11	x	

	TU 174 trạm 220kV Krông Ana.						
93	Cô lập C22, DCL 271-2 (dùng MC 200 thay thế) TBA 220kV Nha Trang.	01/08/2025	06:41	01/08/2025	09:36	x	

d. PTC4***Trạm biến áp***

STT	Máy biến áp, thiết bị ngừng cấp điện		Thời gian				Nội dung công tác	
			Bắt đầu		Kết thúc		Theo kế hoạch	Không theo KH
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
I	Trạm biến áp	Thiết bị cô lập						
1	Trạm 500kV Phú Mỹ	C51	23/08	09:47	24/08	07:55	x	
2	Trạm 500kV Tân Định	C12	23/08	09:33	23/08	14:23	x	
3	Trạm 220kV Hóc Môn	178	23/08	08:57	23/08	14:21	x	
4	Trạm 220kV Trảng Bàng	442	23/08	08:13	23/08	17:50	x	
5	Trạm 220kV Mỹ Tho 2	179	23/08	07:50	23/08	14:31	x	
6	Trạm 220kV Nhà Bè	C11	22/08	08:00	28/08	18:49	x	
7	Trạm 220kV Mô Cày	173	22/08	07:05	22/08	14:50	x	
8	Trạm 500kV Chơn Thành	C21	22/08	07:01	22/08	17:49	x	
9	Trạm 220kV Tây Ninh	171	22/08	05:50	29/08	18:00	x	
10	Trạm 500kV Chơn Thành	C22	20/08	08:20	21/08	18:00	x	
11	Trạm 220kV Cần Đước	C21	20/08	08:10	20/08	16:41	x	
12	Trạm 220kV Nhà Bè	C11	18/08	07:00	21/08	18:00	x	
13	Trạm 220kV Hóc Môn	C12	17/08	09:31	17/08	16:15	x	
14	Trạm 220kV Hóc Môn	C44	17/08	09:31	17/08	18:25	x	
15	Trạm 500kV Tân Uyên	532	17/08	08:22	17/08	17:30	x	
16	Trạm 500kV Sông Mỹ	433	17/08	08:00	17/08	17:00	x	
17	Trạm 220kV Long An	C11	17/08	07:50	17/08	15:56	x	
18	Trạm 220kV Long Bình	C29	17/08	07:40	17/08	17:52	x	
19	Trạm 500kV Long Thành	532	17/08	07:35	17/08	17:26	x	
20	Trạm 220kV Trà Nóc	175	17/08	06:39	17/08	17:01	x	
21	Trạm 500kV Sông Mỹ	C29	16/08	07:00	17/08	18:00	x	
22	Trạm 500kV Sông Mỹ	K504	15/08	09:46	15/08	14:53	x	
23	Trạm 220kV An Phước	272	15/08	06:39	18/08	23:55	x	
24	Trạm 220kV Bình Long	273	15/08	06:25	15/08	15:35	x	
25	Trạm 500kV Phú Lâm	C22	15/08	00:51	15/08	02:49	x	
26	Trạm 220kV Mô Cày	171	13/08	10:00	13/08	12:32	x	
27	Trạm 220kV Bến Cát	100	13/08	08:52	13/08	14:50	x	
28	Trạm 220kV Tân Biên	175	13/08	06:38	14/08	15:17	x	
29	Trạm 220kV Long Xuyên 2	C22	13/08	06:35	13/08	16:35	x	
30	Trạm 220kV Thủ Đức	173	11/08	08:30	11/08	14:32		x
31	Trạm 220kV Ô Môn 2	233	11/08	05:34	18/08	22:00	x	
32	Trạm 220kV Tao Đàn	131	08/08	22:32	09/08	01:30	x	
33	Trạm 500kV Phú Lâm	275	08/08	14:57	08/08	21:57	x	

STT	Máy biến áp, thiết bị ngừng cấp điện		Thời gian				Nội dung công tác	
			Bắt đầu		Kết thúc		Theo kế hoạch	Không theo KH
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
34	Trạm 220kV Xuân Lộc	431	08/08	07:54	08/08	21:54	x	
35	Trạm 220kV Cao Lãnh	T101	07/08	08:46	07/08	14:23	x	
36	Trạm 220kV Tân Biên	175	06/08	12:30	06/08	15:20		x
37	Trạm 220kV Bình Long	C22	05/08	08:26	05/08	18:35	x	
38	Trạm 220kV Duyên Hải (Ngũ Lạc)	C12	05/08	08:05	05/08	16:53	x	
39	Trạm 220kV Vĩnh Châu	112	05/08	08:05	05/08	18:50	x	
40	Trạm 220kV Bến Tre	177	05/08	08:05	05/08	14:43	x	
41	Trạm 220kV Trảng Bàng	C12	03/08	07:06	03/08	19:21	x	
42	Trạm 220kV Vũng Tàu	112	01/08	08:00	01/08	17:00	x	
43	Trạm 220kV Trảng Bàng	271	01/08	08:00	01/08	17:00	x	
44	Trạm 220kV Hóc Môn	C29	01/08	08:00	01/08	12:00	x	
45	Trạm 220kV Bạc Liêu	C22	01/08	07:00	01/08	17:00	x	
46	Trạm 500kV Duyên Hải	283	29/08	09:00	22/09	17:00	x	
47	Trạm 500kV Tân Uyên	C29	29/08	06:00	29/08	18:00	x	
48	Trạm 220kV Nhà Bè	C11	28/08	16:15	28/08	18:49	x	
49	Trạm 220kV Tân Thành	131	28/08	09:31	28/08	15:53	x	
50	Trạm 220kV Trà Vinh	AT1	28/08	09:15	28/08	15:07	x	
51	Trạm 220kV Châu Đức	C12	28/08	08:58	28/08	14:42	x	
52	Trạm 220kV Trà Vinh	C12	28/08	08:31	28/08	15:51	x	
53	Trạm 220kV Trà Nóc	AT2	28/08	07:37	28/08	18:06	x	
54	Trạm 220kV Thốt Nốt	131	27/08	08:11	27/08	16:55	x	
55	Trạm 220kV Long An	274	27/08	08:00	27/08	15:51	x	
56	Trạm 220kV O Môn 2	AT4	21/08	11:00	29/08	23:00	x	
57	Trạm 220kV Vũng Tàu	AT2	21/08	09:40	21/08	14:33	x	
58	Trạm 220kV Cát Lái	C21	20/08	23:00	21/08	01:52	x	
59	Trạm 220kV Bình Chánh	C22	16/08	08:00	16/08	15:00:00	x	
60	Trạm 500kV Duyên Hải	C22	16/08	08:00	16/08	20:00	x	
61	Trạm 500kV Duyên Hải	C51	16/08	07:00	16/08	20:00	x	
62	Trạm 220kV Cát Lái	177	14/08	11:24	14/08	12:32	x	
63	Trạm 500kV Sông Mỹ	KH503	14/08	08:40	14/08	16:11	x	
64	Trạm 500kV Phú Lâm	C21	13/08	23:45	14/08	05:00	x	
65	Trạm 500kV Duyên Hải	274	12/08	07:54	12/08	11:57	x	
66	Trạm 220kV Long Xuyên 2	C21	12/08	04:55	12/08	18:00	x	
67	Trạm 220kV Hóc Môn	C41	10/08	09:45	10/08	19:02	x	
68	Trạm 500kV Sông Mỹ	TD42	10/08	09:20	10/08	14:07	x	
69	Trạm 220kV Hóc Môn	C11	10/08	08:50	10/08	19:02	x	
70	Trạm 220kV Tây Ninh	232	10/08	08:40	10/08	15:56	x	
71	Trạm 500kV Duyên Hải	C51	10/08	08:30	10/08	17:04	x	
72	Trạm 220kV Vĩnh Long	176	10/08	08:15	10/08	14:03	x	

STT	Máy biến áp, thiết bị ngừng cấp điện		Thời gian				Nội dung công tác	
			Bắt đầu		Kết thúc		Theo kế hoạch	Không theo KH
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
73	Trạm 220kV Thủ Đức	441	10/08	07:45	10/08	20:16	x	
74	Trạm 220kV Bến Tre	C12	04/08	08:43	04/08	17:00	x	
75	Trạm 220kV Phước Long	273	04/08	08:27	04/08	15:58	x	
76	Trạm 500kV Cầu Bông	C12	03/08	08:58	03/08	17:30	x	
77	Trạm 500kV Ô Môn	530	03/08	08:46	03/08	15:30	x	
78	Trạm 220kV Tp Nhơn Trạch	231	03/08	08:06	03/08	16:11	x	
79	Trạm 500kV Cầu Bông	C51	02/08	22:00	03/08	04:32	x	
80	Trạm 500kV Ô Môn	C52	02/08	08:00	02/08	14:00	x	
81	Trạm 220kV Bến Tre	172	02/08	07:09	02/08	17:09	x	

II	Đường dây						
1	220kV Cầu Bông (277) - Đức Hòa (275)	23/08	08:49	23/08	14:12	x	
2	220kV Cầu Bông (278) - Đức Hòa (276)	16/08	08:00	16/08	17:00	x	
3	220kV Đa Mi (272) - Xuân Lộc (274)	15/08	06:40	15/08	16:33	x	
4	220kV Đa Mi (272) - Xuân Lộc (274)	15/08	06:40	15/08	16:33	x	
5	572 Ô Môn - 582 TTĐL Long Phú	13/08	08:33	13/08	16:26	x	
6	220kV TTĐL Long Phú (284,254) - NMDG Hòa Đông 2 (273)	13/08	07:15	13/08	14:08	x	
7	220 kV Thốt Nốt (273) - Rạch Giá (271)	13/08	06:35	13/08	15:06	x	
8	220kV Bàu Đôn (272) - Tây Ninh (271)	11/08	08:15	11/08	15:38	x	
9	220kV Cần Thơ (276) - Ô Môn 2 (272,252)	11/08	07:50	11/08	15:46	x	
10	220kV Cao Lãnh (274) - Thốt Nốt (276)	08/08	06:56	08/08	21:56	x	
11	220kV Cù Chi (276) - Uyên Hưng (276)	08/08	06:52	08/08	21:52	x	
12	572 Tân Định - 575 Cầu Bông	08/08	06:51	08/08	21:51	x	
13	220kV Vĩnh Long (274) - Sa Đéc (271)	07/08	06:59	07/08	15:05	x	
14	220 kV NMĐ Cà Mau (273,253) - Rạch Giá (273)	06/08	20:15	07/08	20:15		x
15	220kV Đức Hòa (278) - Đức Hòa 2 (272)	06/08	07:40	06/08	16:40	x	
16	500kV NMĐ Phú Mỹ 2 (572) - Phú Mỹ (563,583)	05/08	07:17	05/08	15:26	x	
17	220kV Trảng Bàng (272)-Cù Chi (274)	02/08	08:04	02/08	17:04	x	
18	220kV TTĐL Long Phú (281) - Cần Thơ (272)	29/08	08:30	29/08	15:19	x	
19	220 kV NMĐ Cà Mau (276,256) - Rạch Giá (277) mạch 2	29/08	07:20	29/08	14:43	x	
20	220kV Vĩnh Châu (278) - NMĐG Hòa	29/08	06:52	29/08	15:38	x	

	Đông 2 (272)						
21	220kV Hiệp Bình Phước (273) -Hóc Môn (274)	29/08	06:35	29/08	17:35	x	
22	220kV Thủ Đức (271) - Hiệp Bình Phước (274)	27/08	23:00	28/08	08:36	x	
23	220kV Quận 8 (272) - Phú Lâm (275)	27/08	21:55	28/08	08:36	x	
24	220kV Thủ Đức (271) - Hiệp Bình Phước (274)	16/08	21:00	18/08	06:00	x	
25	220kV Vũng Tàu (274) - NMNĐ Bà Rịa (271)	16/08	06:00	16/08	17:00	x	
26	220kV Châu Đốc (274)- TaKeo (274)	16/08	05:30	16/08	20:00	x	
27	220kV NMNĐ Nhơn Trạch 3 (272) - TP Nhơn Trạch (Bàu Sen) (274)	14/08	08:30	14/08	18:00	x	
28	220kV Nhà Bè (276) - Quận 8 (271)	14/08	08:12	14/08	20:30	x	
29	500kV Mỹ Tho (571, 561) - Nhà Bè (575, 565)	14/08	06:51	14/08	16:28	x	
30	573 Mỹ Tho - 573 Đức Hòa	12/08	08:49	12/08	16:00	x	
31	220kV NMNĐ Nhơn Trạch (275) - TP Nhơn Trạch (273)	12/08	07:07	12/08	15:34	x	
32	220kV Cai Lậy (278) - Vĩnh Long (275)	12/08	06:02	12/08	11:33	x	
33	220kV Bình Tân (275) - Phú Lâm (272)	12/08	05:22	12/08	14:50	x	
34	220kV Bình Long (272) - Dầu Tiếng (272)	12/08	05:18	12/08	20:18	x	
35	500kV Mỹ Tho (566, 586) - O Môn (565, 575)	10/08	07:40	10/08	17:29	x	
36	220kV Thủ Đức (271) - Hiệp Bình Phước (274)	09/08	23:25	11/08	05:37	x	
37	220kV NMNĐ Cà Mau (275, 255) - O Môn 2 (283, 253)	07/08	06:49	07/08	15:30	x	
38	220kV Long Thành (277) - Phú Mỹ (273,253)	07/08	06:33	14/08	17:32	x	
39	220kV NMNĐ Hàm Thuận (272) - Xuân Lộc (273)	06/08	06:06	06/08	17:47	x	
40	220kV Tân Định (274) - Bình Hòa (274)	03/08	08:00	03/08	16:10	x	

3. Thống kê các thanh cái trong lưới điện truyền tải có điện áp không đạt tiêu chuẩn theo quy định

STT	Tên TBA	Số lần	Tổng số thời gian	Điện áp cao nhất	Điện áp thấp nhất
500kV					
1	Trạm 500kV Ô Môn	1	1.60	530.0	
2	Trạm 500kV Phú Lâm	1	1.00	525.5	
3	Trạm 500kV Phú Mỹ	3	3.00	525.9	
4	Trạm 500kV Quảng Ninh	3	3.00	526.0	
5	Trạm 500kV Thanh Hóa	397	397.00	535.3	
6	Trạm 500kV Hà Tĩnh	6	6.00	531.4	
7	Trạm 500kV Vũng Áng	33	33.00	535.2	

220kV					
1	Trạm 500kV Long Phú	1	1.00	242.1	
2	Trạm 500kV Thanh Hóa	6	6.00	242.8	

4. Độ tin cậy của lưới điện truyền tải

TT	Đơn vị	Sản lượng điện năng không cung cấp được (kWh)		Lũy kế năm 2025 (kWh)	Tăng, giảm so với tháng trước
		Tháng 08/2025	Tháng 07/2025		
1	EVNNPT	0	1.670	1,351,134	0

5. Tỷ lệ điện dùng để truyền tải từng cấp điện áp

Tỷ lệ điện dùng để truyền tải tháng 08/2025 theo cấp điện áp và theo từng Công ty Truyền tải điện so với cùng kỳ năm 2024:

Đơn vị		Tháng 8/2024			Tháng 8/2025			So sánh Δ^{25-24}				KH ΔA 2025 (%)	So sánh với KH2025
		SL (tỷ kWh)	ΔA (tỷ kWh)	ΔA (%)	SL (tỷ kWh)	ΔA (tỷ kWh)	ΔA (%)	SL (tỷ kWh)	SL (%)	ΔA (tỷ kWh)	ΔA (%)		
TTĐ1	Chung	12,68	0,46	3,61%	13,27	0,40	3,04%	0,59	4,63%	-0,054	-0,57%	2,18%	0,86%
	500kV	6,29	0,22	3,51%	6,55	0,17	2,57%	0,26	4,12%	-0,053	-0,94%	1,88%	0,69%
	220kV	13,62	0,24	1,74%	14,07	0,23	1,67%	0,45	3,30%	-0,002	-0,07%	1,24%	0,43%
TTĐ2	Chung	2,22	0,05	2,17%	2,88	0,07	2,51%	0,66	29,49%	0,024	0,34%	2,76%	-0,25%
	500kV	1,03	0,03	2,49%	1,65	0,04	2,64%	0,61	59,16%	0,018	0,15%	2,85%	-0,21%
	220kV	1,62	0,02	1,40%	1,80	0,03	1,61%	0,18	10,97%	0,006	0,21%	1,63%	-0,02%
TTĐ3	Chung	6,45	0,14	2,11%	6,85	0,16	2,39%	0,40	6,21%	0,028	0,28%	1,95%	0,44%
	500kV	4,77	0,08	1,59%	5,27	0,10	1,94%	0,50	10,58%	0,027	0,35%	1,36%	0,58%
	220kV	3,85	0,06	1,57%	3,83	0,06	1,60%	-0,02	-0,59%	0,001	0,03%	1,63%	-0,03%
TTĐ4	Chung	9,78	0,12	1,24%	10,02	0,12	1,16%	0,24	2,44%	-0,006	-0,08%	1,10%	0,06%
	500kV	6,58	0,04	0,67%	6,63	0,04	0,59%	0,05	0,83%	-0,005	-0,08%	0,58%	0,01%
	220kV	9,73	0,08	0,80%	9,98	0,08	0,77%	0,25	2,56%	-0,001	-0,03%	0,74%	0,03%
NPT	Chung	23,56	0,76	3,24%	24,24	0,75	3,11%	0,68	2,88%	-0,008	-0,13%	2,40%	0,71%
	500kV	12,57	0,37	2,91%	12,61	0,35	2,80%	0,04	0,35%	-0,013	-0,11%	2,01%	0,79%
	220kV	27,36	0,40	1,45%	28,39	0,40	1,42%	1,04	3,78%	0,005	-0,03%	1,19%	0,23%

6. Danh sách các sự cố dẫn tới vi phạm các tiêu chuẩn vận hành trong tháng

a. Sự cố lưới điện thuộc EVNNPT: không xảy ra sự cố dẫn tới vi phạm các tiêu chuẩn vận hành lưới điện truyền tải.

b. Sự cố do đơn vị ngoài EVNNPT quản lý vận hành: không xảy ra sự cố dẫn tới vi phạm các tiêu chuẩn vận hành lưới điện truyền tải.

V. TÌNH HÌNH KẾT NỐI SCADA

Trong tháng 08/2025 xảy ra 06 lỗi kết nối tín hiệu SCADA, bằng với số lỗi kết nối so với tháng 07/2025.

- **Miền Bắc:** xảy ra 01 lỗi kết nối SCADA tại trạm 01 trạm 500kV Lào Cai. Lỗi kết nối đã được kiểm tra và khắc phục.

- **Miền Trung:** xảy ra 02 lỗi kết nối SCADA tại trạm 02 trạm 220kV Vạn Ninh, Đắk Nông. Lỗi kết nối đã được kiểm tra và khắc phục.

- **Miền Nam:** xảy ra 03 lỗi kết nối SCADA tại trạm 03 trạm 220kV Cần Đức, Ô Môn, Long Thành. Lỗi kết nối đã được kiểm tra và khắc phục.

Đơn vị	Số lượng trạm mất kết nối SCADA	Số lượng trạm mất kết nối đã xử lý	Tăng giảm trạm mất kết nối so với tháng trước
--------	---------------------------------	------------------------------------	---

Miền Bắc	1	1	/2
Miền Trung	2	2	0
Miền Nam	3	3	2
EVNNPT	6	6	0

Ghi chú: Số liệu thống kê từ trang quản lý sự cố của EVN
<http://quanlysuco.evn.com.vn>